

# Sách Xuất hành (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

## Sách Xuất hành (Xh 1,1–40,38)

**1** Sau đây là tên những con cái Ít-ra-en đã đến Ai-cập với ông Gia-cóp, mỗi người đem theo gia đình mình : **2** Rưu-vên, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa, **3** Ít-xa-kha, Dơ-vu-lun và Ben-gia-min, **4** Đan và Náp-ta-li, Gát và A-se. **5** Dòng giống ông Gia-cóp tính tất cả là bảy mươi người ; ông Giu-se thì đang ở bên Ai-cập. **6** Rồi ông Giu-se qua đời, cũng như anh em ông và tất cả thế hệ đó. **7** Con cái Ít-ra-en sinh sôi nảy nở, nên đông đúc và ngày càng hùng mạnh : họ lan tràn khắp xứ.

**8** Thời ấy có một vua mới lên trị vì nước Ai-cập, vua này không biết ông Giu-se. **9** Vua nói với dân mình : "Này đám dân con cái Ít-ra-en đông đúc và hùng mạnh hơn chúng ta. **10** Chúng ta hãy dùng những biện pháp khôn ngoan đối với dân đó, đừng để chúng nên đông đúc, kẻo khi có chiến tranh, chúng hòa với địch mà đánh lại chúng ta, rồi ra khỏi xứ." **11** Người ta bèn đặt lên đầu lên cổ họ những viên đốc công, để hành hạ họ bằng những việc khổ sai ; họ phải xây cho Pha-ra-ô các thành làm kho lương thực là Pi-thôm và Ram-xết. **12** Nhưng chúng càng hành hạ họ, thì họ càng nên đông đúc và lan tràn, khiến chúng đâm ra sợ con cái Ít-ra-en. **13** Người Ai-cập cưỡng bách con cái Ít-ra-en lao động cực nhọc. **14** Chúng làm cho đời sống họ ra cay đắng vì phải lao động cực nhọc : phải trộn hồ làm gạch, phải làm đủ thứ công việc đồng áng ; tóm lại, tất cả những việc lao động cực nhọc, chúng đều cưỡng bách họ làm.

**15** Vua Ai-cập nói với những bà đỡ đi giúp sản phụ Híp-ri, một bà tên là Síp-ra, một bà tên là Pu-a : **16** "Khi đỡ cho sản phụ Híp-ri, các người hãy xem đứa trẻ là trai hay gái. Nếu là trai thì giết đi, nếu là gái thì để cho sống." **17** Nhưng các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa, nên không làm như vua Ai-cập đã truyền, và cứ để cho con trai sống. **18** Vua Ai-cập bèn gọi các bà đỡ đến và hỏi : "Tại sao các người làm thế và cứ để cho con trai sống ?" **19** Các bà đỡ thưa với Pha-ra-ô : "Đàn bà Híp-ri

không như đàn bà Ai-cập, họ khoẻ lắm : bà đỡ chưa kịp đến thì họ đã sinh rồi." **20** Thiên Chúa ban ơn lành cho các bà đỡ ; còn dân thì trở nên đông đúc và rất hùng mạnh. **21** Vậy, vì các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa, nên Người đã cho họ có con để nối dòng.

**22** Pha-ra-ô ra lệnh cho toàn dân của mình : "Mọi con trai Híp-ri sinh ra, hãy ném xuống sông Nin ; mọi con gái thì để cho sống."

**2** **1** Có một người thuộc dòng họ Lê-vi đi lấy một người con gái cũng thuộc họ Lê-vi. **2** Người đàn bà ấy thụ thai và sinh một con trai. Thấy đứa bé khác khĩnh, nàng giấu nó ba tháng trời. **3** Khi không thể giấu lâu hơn được nữa, nàng lấy một cái thúng cói, trét hắc ín và nhựa chai, bỏ đứa bé vào, rồi đặt thúng trong đám sậy ở bờ sông Nin. **4** Chị đứa bé đứng đằng xa để xem cho biết cái gì sẽ xảy ra cho em nó. **5** Có nàng công chúa của Pha-ra-ô xuống tắm dưới sông, trong khi các thị nữ đi đi lại lại trên bờ. Nàng thấy chiếc thúng ở giữa đám sậy, thì sai con hầu đi lấy. **6** Mở thúng ra, nàng thấy đứa trẻ : thì ra là một bé trai đang khóc. Nàng động lòng thương nó và nói : "Thằng này là một trong những đứa trẻ Híp-ri." **7** Chị đứa bé thưa với công chúa của Pha-ra-ô : "Bà có muốn con đi gọi cho bà một vú nuôi người Híp-ri, để nuôi đứa bé cho bà không ?" **8** Công chúa của Pha-ra-ô trả lời : "Cứ đi đi !" Người con gái liền đi gọi mẹ đứa bé. **9** Công chúa của Pha-ra-ô bảo bà ấy : "Chị đem đứa bé này về nuôi cho tôi. Chính tôi sẽ trả công cho chị." Người đàn bà mang ngay đứa bé về nuôi. **10** Khi đứa bé lớn lên, bà đưa nó đến cho công chúa của Pha-ra-ô. Nàng coi nó như con và đặt tên là Mô-sê ; nàng nói : "Đó là vì ta đã vớt nó lên khỏi nước."

**11** Hồi đó, ông Mô-sê đã lớn, ông ra ngoài thăm anh em đồng bào và thấy những việc khổ sai họ phải làm. Ông thấy một người Ai-cập đang đánh một người Híp-ri, anh em đồng bào của ông. **12** Nhìn trước nhìn sau không thấy có ai, ông liền giết người Ai-cập, rồi vùi dưới cát. **13** Hôm sau, ông lại đi ra, gặp hai người Híp-ri đang xô xát nhau, ông nói với người có lỗi : "Tại sao anh lại đánh

người đồng chủng ?" **14** Người đó trả lời : "Ai đã đặt ông lên làm người lãnh đạo và xét xử chúng tôi ? Hay là ông tính giết tôi như đã giết tên Ai-cập ?" Ông Mô-sê phát sợ và tự bảo : "Vậy ra người ta đã biết chuyện rồi !" **15** Nghe biết chuyện này, Pha-ra-ô tìm cách giết ông Mô-sê. Ông Mô-sê liền đi trốn Pha-ra-ô và ở lại miền Ma-đi-an. Ông ngồi bên bờ giếng.

**16** Thầy tư tế Ma-đi-an có bảy người con gái. Các cô đến múc nước và đổ đầy máng cho chiên của cha mình uống. **17** Bấy giờ, có những người chăn chiên đến và đuổi các cô đi. Ông Mô-sê liền đứng lên bên vục các cô và cho chiên uống. **18** Các cô về với cha là ông Rơ-u-ên. Ông hỏi : "Sao hôm nay các con về sớm thế ?" **19** Các cô thưa : "Có một người Ai-cập đã cứu chúng con khỏi tay bọn chăn chiên, lại còn múc nước giùm chúng con và cho chiên uống nữa." **20** Người cha hỏi các con : "Thế người đó đâu rồi ? Sao lại bỏ người ta ở đấy ? Mời người ta đến dùng bữa đi !" **21** Ông Mô-sê bằng lòng ở lại với thầy tư tế, và ông này gả con gái là Xíp-pô-ra cho ông. **22** Nàng sinh một con trai và ông đặt tên cho nó là Ghéc-sôm, vì ông nói : "Tôi là ngoại kiều nơi đất khách quê người."

**23** Sau những năm dài ấy, vua Ai-cập qua đời. Con cái Ít-ra-en rên siết trong cảnh nô lệ. Họ ta thán, và tiếng họ kêu từ cảnh nô lệ đã thấu tới Thiên Chúa. **24** Thiên Chúa đã nghe tiếng họ than van và Thiên Chúa nhớ lại giao ước của Người với các tổ phụ Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. **25** Thiên Chúa đã nhìn thấy con cái Ít-ra-en và Thiên Chúa đã biết ...

**3 1** Bấy giờ ông Mô-sê đang chăn chiên cho bố vợ là Gít-rô, tư tế Ma-đi-an. Ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô-rép. **2** Thiên sứ của ĐỨC CHÚA hiện ra với ông trong đám lửa từ giữa bụi cây. Ông Mô-sê nhìn thì thấy bụi cây cháy bùng, nhưng bụi cây không bị thiêu rụi. **3** Ông tự bảo : "Minh phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này mới được : vì sao bụi cây lại không cháy rụi ?" **4** ĐỨC CHÚA thấy ông lại xem, thì từ giữa bụi cây Thiên Chúa gọi ông : "Mô-sê ! Mô-sê

!" Ông thưa : "Dạ, tôi đây !" **5** Người phán : "Chớ lại gần ! Cởi dép ở chân ra, vì nơi người đang đứng là đất thánh." **6** Người lại phán : "Ta là Thiên Chúa của cha ngươi, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp." Ông Mô-sê che mặt đi, vì sợ nhìn phải Thiên Chúa.

**7** ĐỨC CHÚA phán : "Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. **8** Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật, xứ sở của người Ca-na-an, Khét, E-mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút. **9** Giờ đây, tiếng rên siết của con cái Ít-ra-en đã thấu tới Ta ; Ta cũng đã thấy cảnh áp bức chúng phải chịu vì người Ai-cập. **10** Bấy giờ, ngươi hãy đi ! Ta sai ngươi đến với Pha-ra-ô để đưa dân Ta là con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập."

**11** Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa : "Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ô và đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập ?" **12** Người phán : "Ta sẽ ở với ngươi. Và đây là dấu cho ngươi biết là Ta đã sai ngươi : khi ngươi đưa dân ra khỏi Ai-cập, các ngươi sẽ thờ phượng Thiên Chúa trên núi này."

**13** Ông Mô-sê thưa với Thiên Chúa : "Bây giờ, con đến gặp con cái Ít-ra-en và nói với họ : Thiên Chúa của cha ông anh em sai tôi đến với anh em. Vậy nếu họ hỏi con : Tên Đấng ấy là gì ? Thì con sẽ nói với họ làm sao ?" **14** Thiên Chúa phán với ông Mô-sê : "Ta là Đấng Hiện Hữu." Người phán : "Ngươi nói với con cái Ít-ra-en thế này : "Đấng Hiện Hữu sai tôi đến với anh em." **15** Thiên Chúa lại phán với ông Mô-sê : "Ngươi sẽ nói với con cái Ít-ra-en thế này : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp, sai tôi đến với anh em. Đó là danh Ta cho đến muôn thuở, đó là danh hiệu các ngươi sẽ dùng mà kêu cầu Ta từ đời nọ đến đời kia."

16 "Người hãy đi triệu tập các kỳ mục Ít-ra-en và nói với họ : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, của I-xa-ác, của Gia-cóp, đã hiện ra với tôi và phán : Ta đã thật sự quan tâm đến các người và cách người ta đối xử với các người bên Ai-cập. 17 Ta đã phán : Ta sẽ cho các người thoát cảnh khổ cực bên Ai-cập mà lên miền đất người Ca-na-an, Khét, E-mô-ri, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút, lên miền đất tràn trề sữa và mật. 18 Họ sẽ nghe tiếng người, rồi người sẽ đi với các kỳ mục Ít-ra-en đến cùng vua Ai-cập, các người sẽ nói với vua ấy rằng : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, đã cho chúng tôi được gặp Người. Giờ đây, xin cho chúng tôi đi ba ngày đường vào sa mạc để tế lễ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi. 19 Ta thừa biết rằng vua Ai-cập sẽ không cho các người đi, trừ phi là có một bàn tay mạnh mẽ can thiệp. 20 Ta sẽ ra tay, sẽ làm mọi thứ phép lạ giữa dân Ai-cập để đánh nó, và sau đó vua ấy sẽ cho các người đi.

21 "Ta sẽ cho dân này được lòng người Ai-cập ; nên khi ra đi, các người sẽ chẳng ra đi tay không. 22 Mỗi người đàn bà sẽ xin đàn bà láng giềng và người ở chung một nhà những đồ bạc, đồ vàng, và áo xống. Các người sẽ cho con trai con gái các người mang những thứ đó. Như vậy là các người tước đoạt của cải người Ai-cập."

4 1 Ông Mô-sê đáp : "Họ sẽ không tin con đâu, họ sẽ không nghe lời con, vì họ sẽ nói : ĐỨC CHÚA chẳng có hiện ra với ông." 2 ĐỨC CHÚA phán với ông : "Tay người cầm cái gì đó ?" Ông đáp : "Thưa một cây gậy." 3 Người phán : "Vắt nó xuống đất đi !" Ông Mô-sê vắt nó xuống đất, và nó hoá ra con rắn. Ông Mô-sê liền chạy trốn. 4 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay nắm lấy đuôi nó !" -Ông giơ tay bắt lấy nó và nó lại hoá thành cây gậy trong tay ông.- 5 "Ấy là để họ tin rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông họ, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác, Thiên Chúa của Gia-cóp, đã hiện ra với người."

6 ĐỨC CHÚA còn phán với ông : "Hãy luồn tay vào ngực người !" Ông luồn tay vào ngực, rồi rút tay ra. Và

này tay ông bị phong cùi, trắng như tuyết. 7 Người phán : "Hãy lại cho tay vào ngực người !" -Ông lại cho tay vào ngực, rồi rút ra khỏi ngực. Thì này tay ông trở lại như da thịt của ông.- 8 "Như thế, nếu họ không tin người và không hiểu ý nghĩa của dấu thứ nhất, thì họ sẽ tin dấu thứ hai. 9 Mà nếu họ cũng không tin cả hai dấu ấy và không nghe tiếng người, thì người sẽ lấy nước sông Nin mà đổ trên đất khô. Nước người đã lấy dưới sông Nin sẽ hoá thành máu trên đất khô."

10 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : "Lạy Chúa, xin xá lỗi cho con, từ hồi nào đến giờ, ngay cả từ lúc Chúa ban lời cho tôi tớ Ngài, con không phải là kẻ có tài ăn nói, vì con cứng miệng cứng lưỡi." 11 ĐỨC CHÚA phán : "Ai cho con người có mồm có miệng ? Ai làm cho nó phải câm phải điếc, cho mắt nó sáng hay phải mù loà ? Há chẳng phải là Ta, ĐỨC CHÚA, đó sao ? 12 Vậy bây giờ người hãy đi, chính Ta sẽ ngự nơi miệng người, và Ta sẽ chỉ cho người phải nói những gì."

13 Ông thưa : "Lạy Chúa, xin xá lỗi cho con, xin Chúa sai ai làm môi giới thì sai." 14 ĐỨC CHÚA nổi giận với ông Mô-sê ; Người phán : "Nào chẳng có A-ha-ron, anh người, là người Lê-vi đó sao ? Ta biết : nó ăn nói được lắm ; hơn nữa, kìa nó ra đón người, và khi thấy người, lòng nó sẽ hoan hỷ. 15 Người sẽ nói với anh người và đặt lời lẽ vào miệng nó. Chính Ta sẽ ngự nơi miệng người và nơi miệng nó. Ta sẽ chỉ cho các người những gì các người phải làm. 16 Chính anh người sẽ thay người mà nói với dân. Chính nó sẽ là miệng của người ; còn người, người sẽ là một vị thần đối với nó. 17 Cây gậy này, người hãy cầm lấy trong tay ; người sẽ dùng nó mà làm các dấu lạ."

18 Ông Mô-sê ra đi, trở về với bố vợ là ông Gít-rô và nói : "Xin để con đi về với anh em con bên Ai-cập xem họ còn sống hay không." Ông Gít-rô trả lời ông Mô-sê : "Anh đi bình an !"

19 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê ở Ma-đi-an : "Đi đi, hãy trở về Ai-cập, bởi vì mọi kẻ tìm cách làm hại mạng sống người đã chết cả rồi." 20 Ông Mô-sê đem vợ và

con cái đi theo, cho họ cỡi lừa và trở về đất Ai-cập. Ông Mô-sê cầm cây gậy của Thiên Chúa trong tay. **21** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Khi người ra đi để trở về Ai-cập, người hãy nhìn xem : mọi điều lạ lùng Ta đã ban cho người có quyền làm, thì người sẽ làm trước mặt Pha-ra-ô. Nhưng Ta, Ta sẽ làm cho nó cứng lòng và nó sẽ không thả cho dân đi !" **22** Bây giờ, người sẽ nói với Pha-ra-ô : "ĐỨC CHÚA phán thế này : Con đầu lòng của Ta là Ít-ra-en. **23** Ta đã phán với người : Hãy thả con Ta ra để nó đi thờ phượng Ta. Nhưng người đã từ chối không thả nó đi, thì nay chính Ta sẽ giết chết con đầu lòng của người."

**24** Vậy dọc đường, tại nơi ông dừng lại nghỉ đêm, ĐỨC CHÚA bắt gặp ông và tìm cách giết ông. **25** Bây giờ, bà Xíp-pô-ra lấy mảnh đá sắc cắt bì cho con, đung vào chân ông, rồi nói : "Nhờ máu, ông đã kết nghĩa vợ chồng với tôi." **26** Và ĐỨC CHÚA tha cho ông. Bà nói : "Nhờ máu, ông đã kết nghĩa vợ chồng với tôi" là vì phép cắt bì.

**27** ĐỨC CHÚA phán với ông A-ha-ron : "Người hãy đi vào sa mạc đón Mô-sê." Ông đi và gặp ông Mô-sê trên núi của Thiên Chúa ; ông đã ôm hôn ông Mô-sê. **28** Ông Mô-sê cho ông A-ha-ron biết mọi lời ĐỨC CHÚA đã sai ông nói, và mọi dấu lạ Người đã truyền cho ông làm. **29** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron đi triệu tập mọi kỳ mục của con cái Ít-ra-en. **30** Ông A-ha-ron nói tất cả những lời ĐỨC CHÚA đã ngỏ cùng ông Mô-sê và làm những dấu lạ trước mắt dân. **31** Và dân đã tin. Họ đã hiểu là ĐỨC CHÚA đến viếng thăm con cái Ít-ra-en và nhìn thấy cảnh khổ cực của họ. Và họ đã phủ phục mà thờ lạy.

**5 1** Sau đó, ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến nói với Pha-ra-ô : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Hãy thả cho dân Ta đi, để chúng mở lễ kính Ta trong sa mạc." **2** Pha-ra-ô đáp : "ĐỨC CHÚA là ai, khiến ta phải nghe lời mà thả cho Ít-ra-en đi ? Ta chẳng biết ĐỨC CHÚA, cũng sẽ không thả cho Ít-ra-en đi." **3** Hai ông nói : "Thiên Chúa của người Híp-ri đã hiện ra với chúng tôi. Xin cho chúng tôi đi ba ngày đường vào sa

mạc để tế lễ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi ; nếu không, Người sẽ dùng dịch hạch hay gươm giáo mà giết chết chúng tôi." **4** Vua Ai-cập nói với các ông : "Mô-sê và A-ha-ron, sao các người lại muốn xúi dân bỏ việc ? Đi lao động đi !" **5** Pha-ra-ô nói : "Bây giờ dân trong nước thì đông, mà các người lại muốn cho chúng nghỉ lao động !"

**6** Ngày hôm đó, Pha-ra-ô ra lệnh cho các ông cai và ký lục : **7** "Đừng cung cấp rơm cho dân để làm gạch như trước nữa. Chúng phải tự mình đi lượm rơm mà làm. **8** Cứ bắt chúng phải nộp đủ số gạch như chúng vẫn làm trước đây, đừng giảm bớt chi cả. Chúng là quân lười biếng, vì thế mà chúng hô lên : Nào chúng ta đi tế lễ Thiên Chúa chúng ta ! **9** Phải giao cho bọn người ấy những công việc thật nặng nhọc để chúng lo làm, mà khỏi chú ý vào những lời dối trá."

**10** Các ông cai và ký lục ra ngoài nói với dân : "Pha-ra-ô phán thế này : Ta không cung cấp rơm cho các người nữa. **11** Các người thấy rơm ở đâu thì phải tự mình đi kiếm lấy. Nhưng công việc thì không được giảm bớt chút nào." **12** Dân liền đi tản mác khắp nước Ai-cập, để lượm rạ thay rơm. **13** Các ông cai thúc họ : "Làm cho xong việc đi ! Mỗi ngày phải đủ số, y như khi có rơm !" **14** Người ta đánh đập và hạch sách các ký lục của con cái Ít-ra-en, mà các ông cai của Pha-ra-ô đã đặt lên trông coi dân : "Tại sao hôm qua và hôm nay, các anh đã không làm đủ số gạch ấn định như trước kia ?"

**15** Các ký lục của con cái Ít-ra-en đến kêu với Pha-ra-ô : "Tại sao bệ hạ lại xử với các bề tôi như thế ? **16** Rơm thì người ta không cung cấp cho bề tôi nữa, mà lại bảo : Sản xuất gạch đi ! Bệ hạ coi : người ta đánh bề tôi, như thể dân của bệ hạ đây có lỗi." **17** Vua đáp : "Các người là quân lười biếng, quân lười biếng ! Vì thế, các người mới nói : chúng ta hãy đi tế lễ ĐỨC CHÚA. **18** Bây giờ đi làm việc đi ! Sẽ không cung cấp rơm cho các người nữa, nhưng gạch thì các người vẫn phải nộp cho đủ số."

**19** Các ký lục của con cái Ít-ra-en thấy mình ở trong hoàn cảnh khó xử, khi người ta bảo họ : "Không được

bớt số gạch phải làm. Ngày nào phải đủ số ngày đó !" **20** Ra khỏi đền Pha-ra-ô, họ gặp ngay ông Mô-sê và ông A-ha-ron đang đứng chờ họ. **21** Họ nói với hai ông : "Xin ĐỨC CHÚA chứng giám và xét xử cho : các ông đã làm cho chúng tôi trở nên đáng ghét trước mắt Pha-ra-ô và bề tôi của vua ; thật các ông đã trao gươm vào tay họ để giết chúng tôi." **22** Ông Mô-sê hướng về ĐỨC CHÚA và thưa : "Lạy Chúa, tại sao Ngài đã làm khổ dân này ? Tại sao Ngài đã sai con đi ? **23** Từ khi con đến với Pha-ra-ô để nhân danh Ngài mà nói, thì vua ấy làm khổ dân này, và Ngài chẳng giải thoát dân Ngài gì cả !"

**6 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Giờ đây người sắp thấy điều Ta làm cho Pha-ra-ô : Bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ phải thả cho họ đi ; bị áp lực của một bàn tay mạnh mẽ, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi nước."

**2** Thiên Chúa phán với ông Mô-sê : "Ta là ĐỨC CHÚA. **3** Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp với tư cách là Thiên Chúa Toàn Năng, nhưng Ta đã không cho họ biết danh của Ta là ĐỨC CHÚA. **4** Ta lại còn lập giao ước của Ta với họ để ban cho họ đất Ca-na-an, là đất khách quê người, nơi họ sống như những khách lạ. **5** Chính Ta đã nghe thấy tiếng rên siết của con cái Ít-ra-en đang bị người Ai-cập bắt làm nô lệ, và Ta đã nhớ lại giao ước của Ta. **6** Vì vậy, người hãy nói với con cái Ít-ra-en : Ta là ĐỨC CHÚA. Ta sẽ cứu các người khỏi phải làm việc khổ sai cho người Ai-cập, sẽ giải thoát các người khỏi làm nô lệ chúng. Ta sẽ giơ cánh tay, dùng uy quyền mà chuộc các người lại. **7** Ta sẽ nhận các người làm dân riêng của Ta, và đối với các người, Ta sẽ là Thiên Chúa. Các người sẽ biết rằng Ta, ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa các người, Đấng cứu các người khỏi phải làm việc khổ sai cho người Ai-cập. **8** Ta sẽ đưa các người vào miền đất mà Ta đã giơ tay thề sẽ ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. Ta sẽ ban đất ấy cho các người làm sở hữu. Ta là ĐỨC CHÚA." **9** Ông Mô-sê nói thể với con cái Ít-ra-en, nhưng họ không nghe ông Mô-sê, vì ách nô lệ quá nặng nề làm cho họ kiệt sức.

**10** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **11** "Hãy đi nói với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để vua ấy thả con cái Ít-ra-en ra khỏi nước." **12** Nhưng ông Mô-sê thưa trước nhan ĐỨC CHÚA : "Chúa coi : con cái Ít-ra-en đã không nghe con ; làm sao Pha-ra-ô lại nghe con, một người ăn nói không được dễ dàng ?" **13** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron, truyền cho hai ông đến gặp con cái Ít-ra-en và gặp Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi nước Ai-cập.

**14** Đây là những người làm đầu các gia tộc của họ : con cái ông Rưu-vên, trưởng nam của Ít-ra-en : Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi. Đó là các thị tộc của ông Rưu-vên.

**15** Con cái ông Si-mê-ôn : Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-kha, Sa-un, con của người đàn bà Ca-na-an. Đó là các thị tộc của ông Si-mê-ôn.

**16** Đây là tên con cái ông Lê-vi, theo thứ tự trước sau : Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. Ông Lê-vi sống được một trăm ba mươi bảy tuổi. **17** Con cái của Ghéc-sôn : Líp-ni và Sim-y, với các thị tộc của họ.

**18** Con cái ông Cơ-hát : Am-ram, Gít-ha, Khép-rôn và Út-di-ên. Ông Cơ-hát sống được một trăm ba mươi ba tuổi.

**19** Con cái ông Mơ-ra-ri : Mác-li và Mu-si. Đó là các thị tộc của ông Lê-vi theo thứ tự trước sau.

**20** Ông Am-ram lấy cô mình là bà Giô-khe-vét làm vợ. Bà đã sinh được cho ông hai người con là ông A-ha-ron và ông Mô-sê. Ông Am-ram sống được một trăm ba mươi bảy tuổi.

**21** Con cái ông Gít-ha : Cô-rắc, Ne-phéc và Dích-ri.

**22** Con cái ông Út-di-ên : Mi-sa-ên, En-xa-phan và Xít-ri.

**23** Ông A-ha-ron lấy bà Ê-li-se-va làm vợ. Bà là con gái ông Am-mi-na-đáp và là em gái của ông Nác-sôn. Bà đã

sinh được cho ông mấy người con : Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma.

**24** Con cái ông Cô-rắc : Át-xia, En-ca-na, A-vi-a-xáp. Đó là các thị tộc của dòng họ Cô-rắc.

**25** Ông E-la-da, con ông A-ha-ron, lấy một trong những người con gái của ông Pu-ti-ên làm vợ. Bà đã sinh được cho ông một người con là Pin-khát. Đó là những người làm đầu các gia tộc Lê-vi, với các thị tộc của họ.

**26** Chính các ông A-ha-ron và Mô-sê đã được nghe ĐỨC CHÚA phán bảo : "Hãy đem con cái Ít-ra-en ra khỏi đất Ai-cập theo binh ngũ của chúng." **27** Chính các ông Mô-sê và A-ha-ron đã nói với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, để đem con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

**28** Vào ngày ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê ở đất Ai-cập, **29** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ta là ĐỨC CHÚA. Ngươi hãy nói lại với Pha-ra-ô, vua Ai-cập, tất cả những gì Ta nói với ngươi." **30** Ông Mô-sê thưa trước nhan ĐỨC CHÚA : "Chúa coi : con là người ăn nói không được dễ dàng, làm sao vua Pha-ra-ô nghe con ?"

**7 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Coi này, Ta làm cho ngươi nên một vị thần đối với Pha-ra-ô, còn A-ha-ron, anh ngươi, sẽ là ngôn sứ của ngươi. **2** Chính ngươi sẽ nói tất cả những gì Ta truyền cho ngươi, và A-ha-ron, anh ngươi, sẽ nói lại với Pha-ra-ô để vua ấy thả con cái Ít-ra-en ra khỏi nước của vua. **3** Nhưng Ta, Ta sẽ làm cho Pha-ra-ô ra cứng lòng. Ta sẽ tăng thêm nhiều dẫu lạ điềm thiêng tại nước Ai-cập. **4** Pha-ra-ô sẽ không nghe các ngươi đâu. Ta sẽ ra tay giáng phạt Ai-cập và sẽ dùng uy quyền mà đưa các binh ngũ của Ta, là dân Ta, con cái Ít-ra-en, ra khỏi nước Ai-cập. **5** Bất giờ người Ai-cập sẽ biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta giương cánh tay chống lại người Ai-cập và đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi nước chúng."

**6** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho các ông ; các ông đã làm như vậy. **7** Ông

Mô-sê được tám mươi tuổi, còn ông A-ha-ron tám mươi ba, khi các ông đến nói với Pha-ra-ô.

**8** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : **9** "Nếu Pha-ra-ô bảo các ngươi : Hãy làm một phép lạ xem, thì ngươi hãy nói với A-ha-ron : Anh cầm cây gậy của anh, ném xuống trước mặt Pha-ra-ô, và gậy sẽ hoá thành một con rắn to." **10** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron liền đến với Pha-ra-ô và làm như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông A-ha-ron ném cây gậy của mình xuống trước mặt Pha-ra-ô và bẻ tôi của vua : gậy hoá thành một con rắn to. **11** Pha-ra-ô cũng triệu các hiền sĩ và pháp sư đến ; và các phù thủy Ai-cập cũng dùng phù phép của mình mà làm như vậy : **12** mỗi người ném cây gậy của mình và gậy hoá thành một con rắn to. Nhưng gậy của ông A-ha-ron nuốt gậy của họ. **13** Dù vậy, Pha-ra-ô vẫn cứng lòng, không nghe ông Mô-sê và ông A-ha-ron, như ĐỨC CHÚA đã nói trước.

**14** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Lòng Pha-ra-ô nặng nề cứng cỏi, vua không chịu thả cho dân đi. **15** Ngươi hãy đến nói với Pha-ra-ô lúc sáng sớm, khi nhà vua ra mé nước. Hãy cầm trong tay cây gậy đã biến thành rắn. **16** Ngươi sẽ nói với vua ấy : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, đã sai tôi nói với bệ hạ : Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta trong sa mạc. Nhưng cho đến bây giờ bệ hạ đã không nghe. **17** ĐỨC CHÚA phán thế này : Cứ dẫu này các ngươi sẽ biết Ta là ĐỨC CHÚA. Tôi sẽ dùng cây gậy đang cầm trong tay mà đập nước sông, và nước sẽ hoá thành máu. **18** Cá dưới sông sẽ chết, sông sẽ ra hôi thối, và người Ai-cập sẽ không thể uống nước sông được nữa."

**19** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy nói với A-ha-ron : Anh cầm lấy gậy của anh và giơ tay trên mặt nước của Ai-cập, trên các sông ngòi, kinh rạch, hồ ao của nó, trên tất cả những chỗ có nước, và nước sẽ hoá thành máu ; trong cả nước Ai-cập chỗ nào cũng có máu, trong thùng gỗ cũng như vại đá." **20** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông A-ha-ron giơ gậy lên và đập nước sông, trước mặt Pha-ra-ô và bẻ tôi

của nhà vua. Tất cả nước sông liền biến thành máu. **21** Cá dưới sông bị chết, sông ra hôi thối, và người Ai-cập không thể uống nước sông được nữa ; trong cả nước Ai-cập, chỗ nào cũng có máu.

**22** Nhưng các phù thủy Ai-cập cũng dùng phù phép của mình mà làm như vậy. Lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá, vua không nghe hai ông, như ĐỨC CHÚA đã nói trước. **23** Pha-ra-ô trở về cung điện và cả đến chuyện đó vua cũng không thêm bận tâm. **24** Tất cả người Ai-cập đào đất ở gần sông để tìm nước uống, vì không thể uống nước sông. **25** Bảy ngày đã trôi qua sau khi ĐỨC CHÚA giáng hoạ trên sông Nin.

**26** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến gặp Pha-ra-ô và nói với vua ấy : ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy thả dân Ta ra, để họ đi thờ phượng Ta. **27** Nếu người không chịu thả cho họ đi, thì này Ta sẽ dùng nạn ếch nhái mà đánh phạt toàn thể lãnh thổ người. **28** Sông Nin sẽ nhùng nhúc ếch nhái ; chúng sẽ ngoi lên, nhảy vào cung điện người, vào phòng ngủ của người, nhảy lên giường người, vào nhà bệ tôi của người và nhà dân người, nhảy vào lò, vào cối nhồi bột của người. **29** Ếch nhái sẽ leo lên thân thể người, thân thể dân người và mọi bệ tôi của người."

**8 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy nói với A-ha-ron : Anh hãy cầm gậy tay trên sông ngòi và hồ ao, làm cho ếch nhái ngoi lên trên đất Ai-cập." **2** Ông A-ha-ron gậy tay trên mặt nước của Ai-cập và ếch nhái ngoi lên, lan tràn khắp đất Ai-cập. **3** Các phù thủy dùng phù phép của mình cũng làm được như thế : họ làm cho ếch nhái ngoi lên trên đất Ai-cập.

**4** Pha-ra-ô mới triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo : "Hãy cầu xin ĐỨC CHÚA đuổi ếch nhái đi xa ta và dân ta, rồi ta sẽ thả dân ra để chúng đi tế lễ ĐỨC CHÚA." **5** Ông Mô-sê thưa với Pha-ra-ô : "Xin cho tôi được hân hạnh biết khi nào tôi phải cầu xin cho bệ hạ, cho bệ tôi và dân của bệ hạ, để ếch nhái rời khỏi bệ hạ và cung điện, mà chỉ còn ở lại trong sông Nin." **6** Vua trả

lời : "Ngày mai." Ông Mô-sê nói : "Sẽ xảy ra như lời bệ hạ xin, để bệ hạ biết là chẳng có ai bằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi. **7** Ếch nhái sẽ đi xa bệ hạ và cung điện, xa bệ tôi và dân của bệ hạ, và sẽ chỉ còn ở lại trong sông Nin." **8** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron ra khỏi cung điện vua Pha-ra-ô. Ông Mô-sê kêu lên ĐỨC CHÚA về nạn ếch nhái Người đã gây ra để hại Pha-ra-ô. **9** ĐỨC CHÚA đã làm như lời ông Mô-sê xin, và ếch nhái chết trong nhà, ngoài sân và ngoài đồng. **10** Người ta thu lại từng đồng và cả xứ nặc mùi hôi thối. **11** Thấy tạm yên, lòng Pha-ra-ô lại ra nặng nề cứng cõi, vua không nghe lời các ông, như ĐỨC CHÚA đã nói trước.

**12** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy nói với A-ha-ron : Anh hãy gậy tay lên, rồi đập xuống bụi dưới đất cho nó biến thành muối trong khắp đất Ai-cập." **13** Hai ông đã làm như thế : ông A-ha-ron gậy tay cầm gậy lên, rồi đập xuống bụi dưới đất ; liền có muối trên thân thể người ta và thú vật ; tất cả bụi dưới đất biến thành muối trong khắp đất Ai-cập. **14** Các phù thủy dùng phù phép của mình cũng làm như thế để bắt muối phải ra khỏi đất Ai-cập, nhưng không được. Muối cứ ở lại trên thân thể người ta và thú vật. **15** Các phù thủy thưa với Pha-ra-ô : "Đó là ngón tay của Thiên Chúa !" Nhưng lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá và vua không nghe hai ông, như ĐỨC CHÚA đã nói trước.

**16** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Sáng mai, hãy dậy sớm và đến đứng trước mặt Pha-ra-ô ; này vua ấy sẽ ra mé nước. Người sẽ nói với vua : ĐỨC CHÚA phán thế này : Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. **17** Nếu người không thả cho dân Ta đi, thì này Ta sẽ thả ruồi nhặng xuống trên người và bệ tôi người, trên dân và cung điện của người. Nhà cửa Ai-cập sẽ đầy ruồi nhặng, ngay cả đất đai nơi chúng ở cũng thế. **18** Nhưng trong ngày ấy, Ta sẽ chữa ra đất Gô-sen là nơi dân Ta đang ở, để nơi đó không có ruồi nhặng, và để người biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, Ta ngự giữa đất này. **19** Ta sẽ phân biệt dân của Ta với dân của người, nội ngày mai sẽ có dấu lạ đó." **20** Và ĐỨC CHÚA đã làm như thế : một đám ruồi nhặng đen nghịt kéo vào cung điện Pha-

ra-ô, vào nhà cửa bề tôi của vua và toàn cõi đất Ai-cập ; cả đất ấy bị ruồi nhặng tàn phá.

**21** Pha-ra-ô liền triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo : "Các người cứ việc đi tế lễ Thiên Chúa của các người ngay trong đất này !" **22** Ông Mô-sê trả lời : "Không nên làm như thế : những gì chúng tôi tế dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi, đều ghê tởm đối với người Ai-cập. Vậy nếu chúng tôi tế dâng trước mặt người Ai-cập những gì là ghê tởm trước mặt họ, thì làm sao họ lại không ném đá chúng tôi được ? **23** Chúng tôi sẽ đi ba ngày đường để vào sa mạc tế lễ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của chúng tôi, như Người phán với chúng tôi." **24** Pha-ra-ô nói : "Ta, ta sẽ thả các người ra, để các người đi tế lễ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của các người, trong sa mạc ; chỉ có điều là không được đi xa quá. Các người hãy cầu cho ta." **25** Ông Mô-sê thưa : "Khi ra khỏi nơi đây, tôi sẽ cầu ĐỨC CHÚA. Ngày mai, ruồi nhặng sẽ rời khỏi bệ hạ, khỏi bề tôi và dân của bệ hạ. Có điều là xin bệ hạ đừng phỉnh gạt hoai, không chịu thả dân ra để họ đi tế lễ ĐỨC CHÚA." **26** Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và khẩn cầu ĐỨC CHÚA. **27** ĐỨC CHÚA đã làm theo lời ông Mô-sê xin : Người khiến ruồi nhặng rời khỏi Pha-ra-ô, khỏi bề tôi và dân của vua, không sót lại con nào. **28** Nhưng cả lần này nữa, lòng Pha-ra-ô vẫn nặng nề cứng cỏi ; vua không thả cho dân đi.

**9 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến với Pha-ra-ô và nói với vua : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này : Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. **2** Nếu người không chịu thả cho chúng đi, mà cứ cầm giữ lại, **3** thì này tay của ĐỨC CHÚA sẽ giáng ôn dịch rất nặng xuống trên súc vật của người ở ngoài đồng, trên ngựa, lừa, lạc đà, bò bê và chiên cừu. **4** ĐỨC CHÚA sẽ đối xử với súc vật của Ít-ra-en khác súc vật của Ai-cập, và không có gì thuộc về con cái Ít-ra-en sẽ phải chết." **5** Và ĐỨC CHÚA ấn định thời gian, Người phán : "Ngày mai, ĐỨC CHÚA sẽ làm điều ấy trong xứ." **6** Ngay hôm sau, ĐỨC CHÚA làm điều ấy : tất cả súc vật của người Ai-cập đều chết, còn trong đàn súc vật của con cái Ít-ra-en, thì không con nào chết cả. **7**

Pha-ra-ô sai người đi xem, thì này trong đàn súc vật của Ít-ra-en, không con nào chết cả. Nhưng lòng Pha-ra-ô đã ra nặng nề cứng cỏi ; vua không thả cho dân đi.

**8** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : "Hãy bốc hai nắm mồ hóng trong lò, rồi Mô-sê hãy tung lên trời trước mặt Pha-ra-ô. **9** Mồ hóng đó sẽ biến thành bụi trên khắp đất Ai-cập ; trên khắp đất Ai-cập, nơi thân thể người ta và thú vật, sẽ có ung nhọt mọc lên và mưng mủ." **10** Các ông lấy mồ hóng trong lò, rồi đến đứng trước mặt Pha-ra-ô. Ông Mô-sê tung lên trời và mồ hóng biến thành ung nhọt rồi mưng mủ nơi thân thể người ta và thú vật. **11** Các phù thủy không đứng nổi trước mặt ông Mô-sê được, vì ung nhọt mọc đầy mình các phù thủy cũng như mọi người Ai-cập. **12** Nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, nên vua ấy không nghe lời các ông như ĐỨC CHÚA đã nói trước với ông Mô-sê.

**13** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Sáng mai, người hãy dậy sớm, và đến đứng trước mặt Pha-ra-ô. Người sẽ nói với vua ấy : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này : Hãy thả dân Ta ra để chúng đi thờ phượng Ta. **14** Vì lần này chính Ta sẽ giáng mọi tai ương xuống trên người, trên bề tôi và dân người, để người biết rằng trên khắp mặt đất không có ai bằng Ta. **15** Nếu bây giờ Ta ra tay, dùng dịch hạch mà đánh phạt người và dân người, thì dân người sẽ biến khỏi mặt đất. **16** Nhưng sở dĩ Ta còn cho người sống, là để người nhìn thấy sức mạnh của Ta, và để thiên hạ loan truyền danh Ta trên khắp mặt đất. **17** Nếu người cứ chống lại dân Ta, không thả cho chúng đi, **18** thì đây, ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ cho mưa đá rất nặng, như chưa từng có ở Ai-cập từ ngày dựng nước cho đến bây giờ. **19** Vậy ngay bây giờ, người hãy sai người dẫn vào nơi trú ẩn : súc vật của người và tất cả những gì thuộc về người đang ở ngoài đồng. Bất cứ người hay thú vật nào ở ngoài đồng mà không đem vào nhà, thì mưa đá rơi xuống, người ấy, vật ấy sẽ chết." **20** Trong số các bề tôi của Pha-ra-ô, ai kính sợ lời ĐỨC CHÚA thì đưa tôi tớ và súc vật vào nhà để trú ẩn ; **21** còn kẻ không quan tâm



đến lời ĐỨC CHÚA, thì để tôi tớ và súc vật ở lại ngoài đồng.

**22** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay lên trời và làm cho mưa đá rơi xuống trên khắp đất Ai-cập, trên người ta, trên thú vật và mọi cỏ cây ngoài đồng tại đất Ai-cập." **23** Ông Mô-sê giơ gậy lên trời, và ĐỨC CHÚA làm cho sấm vang lên và mưa đá rơi xuống ; sét đánh xuống mặt đất, và ĐỨC CHÚA làm cho mưa đá rơi xuống trên đất Ai-cập. **24** Đã có mưa đá và lửa loé ra giữa mưa đá ; mưa đá rất nặng, như chưa từng có trên khắp đất Ai-cập, kể từ khi chúng thành một dân. **25** Trên khắp đất Ai-cập, mưa đá đã tàn phá tất cả những gì đang ở ngoài đồng, từ người cho đến thú vật ; mưa đá cũng tàn phá mọi cỏ cây ngoài đồng và bẻ gãy mọi cây cối ngoài đồng. **26** Chỉ có đất Gô-sen, nơi con cái Ít-ra-en ở, là không có mưa đá.

**27** Pha-ra-ô sai người triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói với các ông : "Lần này, chính ta có tội. ĐỨC CHÚA là Đấng công chính, còn ta và dân ta đều làm lỗi.

**28** Hãy khẩn cầu ĐỨC CHÚA đi ! Sấm sét và mưa đá như thế đủ rồi ! Ta sẽ thả các ngươi ra và các ngươi sẽ không còn phải ở lại lâu hơn nữa." **29** Ông Mô-sê nói với vua : "Khi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay lên khẩn cầu ĐỨC CHÚA. Sấm sẽ ngưng và mưa đá sẽ tạnh, để bệ hạ biết là cõi đất thuộc về ĐỨC CHÚA. **30** Nhưng tôi biết rằng cả bệ hạ lẫn bề tôi của bệ hạ vẫn chưa kính sợ ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa." **31** Cây gai, lúa mạch bị tàn phá, vì lúa mạch đã lên gié, cây gai đã trở bông. **32** Còn lúa mì, lúa miến không bị tàn phá vì mọc muộn hơn.

**33** Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và rời bỏ thành. Ông giơ tay lên khẩn cầu ĐỨC CHÚA ; sấm và mưa đá ngưng, còn mưa cũng đã tạnh trên mặt đất. **34** Pha-ra-ô thấy mưa đã tạnh và mưa đá cũng như sấm đã ngưng, thì lại phạm tội : lòng vua và lòng bề tôi của vua lại ra nặng nề cứng cõi. **35** Lòng Pha-ra-ô vẫn chai đá và vua không thả cho con cái Ít-ra-en đi, như ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà nói trước.

**10 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến với Pha-ra-ô, vì chính Ta đã làm cho lòng vua ấy và lòng bề tôi của vua ấy ra nặng nề cứng cõi, để Ta thực hiện các dấu lạ này giữa dân, **2** và để người thuật lại cho con cháu người nghe Ta đã giáng hoạ xuống Ai-cập làm sao, và Ta đã thực hiện những dấu lạ nào giữa họ, khiến các người biết Ta đây là ĐỨC CHÚA." **3** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến với Pha-ra-ô và nói với vua : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người Híp-ri, phán thế này : cho đến bao giờ người vẫn không chịu hạ mình xuống trước nhan Ta ? Hãy thả dân Ta ra, để chúng đi thờ phượng Ta. **4** Nếu người không chịu thả cho dân Ta đi, thì đây ngày mai Ta sẽ cho châu chấu vào lãnh thổ người. **5** Chúng sẽ che kín cả mặt đất, khiến người ta không thể thấy mặt đất nữa. Chúng sẽ ăn sạch những gì còn lại sau khi thoát tai ương, những gì trận mưa đá còn để sót lại cho các người : chúng sẽ ăn sạch mọi cây cối của các người mọc ngoài đồng. **6** Cung điện của người, nhà của mọi bề tôi người, nhà của mọi người Ai-cập sẽ tràn ngập châu chấu ; đó là điều mà cha ông người, cũng như cha ông của cha ông người chưa từng thấy từ ngày có họ trên mặt đất cho đến ngày hôm nay." Rồi ông Mô-sê quay gót, ra khỏi cung điện Pha-ra-ô. **7** Bề tôi Pha-ra-ô thưa với vua : "Tên ấy còn gieo hoạ cho chúng ta đến bao giờ nữa đây ? Xin bệ hạ thả bọn người ấy ra, để họ đi thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ. Bệ hạ chưa biết Ai-cập đang đi tới chỗ diệt vong hay sao ?"

**8** Người ta bảo ông Mô-sê và ông A-ha-ron trở lại với Pha-ra-ô, và vua nói với các ông : "Các người hãy đi thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người. Nhưng ai sẽ đi ?" **9** Ông Mô-sê trả lời : "Chúng tôi sẽ cùng đi với người trẻ, người già, chúng tôi sẽ cùng đi với con trai, con gái chúng tôi, với chiên cừu, bò bê của chúng tôi, bởi vì đối với chúng tôi, đây là một lễ kính ĐỨC CHÚA." **10** Vua nói với các ông : "Thì ĐỨC CHÚA cứ việc ở với các người, xem ta có thả các người và con cái các người đi không ! Các người coi : các người có những ý định xấu xa ! **11** Không như thế được đâu ! Bọn đàn ông các người hãy đi mà thờ phượng ĐỨC CHÚA,

vì đó chính là điều các ngươi yêu cầu." Rồi người ta đuổi các ông đi cho khuất mắt Pha-ra-ô.

**12** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay lên trên đất Ai-cập cho châu chấu kéo đến : chúng sẽ bay lên trên đất Ai-cập mà ăn sạch cỏ cây trong xứ, tất cả những gì trận mưa đá còn để sót lại." **13** Ông Mô-sê giơ tay lên trên đất Ai-cập, và ĐỨC CHÚA cho một luồng gió đông thổi vào đất này suốt ngày hôm đó và suốt đêm ; đến sáng, thì gió đông đã đưa châu chấu vào rồi.

**14** Châu chấu bay lên trên khắp đất Ai-cập ; chúng đậu trên khắp cả lãnh thổ Ai-cập, đông vô kể. Trước kia chưa bao giờ có nhiều châu chấu như thế, và sau này cũng chẳng có như vậy. **15** Chúng che kín cả mặt đất, làm đen ngịt cả mặt đất. Châu chấu ăn sạch cỏ cây trong xứ và mọi trái cây mà mưa đá còn để sót lại ; không còn một chút xanh tươi nào trên cây, trên cỏ ngoài đồng, trong khắp đất Ai-cập.

**16** Pha-ra-ô vội triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và nói : "Ta đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, và với các ngươi. **17** Vậy giờ đây, xin xá tội cho ta lần này nữa thôi, và hãy khẩn nài ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi, ít ra là đẩy xa ta cái tai hoạ chết người này." **18** Ông Mô-sê ra khỏi cung điện Pha-ra-ô và khẩn nài ĐỨC CHÚA. **19** ĐỨC CHÚA cho gió biển nổi lên rất mạnh, cuốn châu chấu đi và đẩy xuống Biển Sậy ; không còn sót một con châu chấu nào trên toàn lãnh thổ Ai-cập nữa. **20** Nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, và vua không thả cho con cái Ít-ra-en đi.

**21** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay lên trời, cho bóng tối bao trùm đất Ai-cập, bóng tối như sờ thấy được." **22** Ông Mô-sê giơ tay lên trời, và bóng tối dày đặc bao trùm cả đất Ai-cập trong ba ngày. **23** Trong ba ngày, người ta không nhìn thấy nhau và không ai rời chỗ mình được. Nhưng tất cả con cái Ít-ra-en đều có ánh sáng tại nơi họ ở.

**24** Pha-ra-ô triệu ông Mô-sê đến và bảo : "Các ngươi hãy đi thờ phượng ĐỨC CHÚA ; chỉ có chiên cừu, bò dê của các ngươi phải ở lại, còn trẻ con có thể cùng đi với các ngươi." **25** Ông Mô-sê nói : "Vậy xin bệ hạ cấp cho chúng tôi những tế phẩm và của lễ toàn thiêu để chúng tôi dâng lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi. **26** Cả những đàn súc vật của chúng tôi cũng sẽ đi với chúng tôi, không để sót lại một móng chân nào, vì chúng tôi phải lấy một số trong những con vật đó mà dùng vào việc thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi. Chính chúng tôi cũng không biết phải dâng gì cho ĐỨC CHÚA, bao lâu chưa đến đó."

**27** Nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá và vua không chịu thả cho họ đi. **28** Pha-ra-ô nói với ông Mô-sê : "Ra khỏi đây ! Liệu hồn, đừng có đến trước mặt ta nữa, vì ngày nào ngươi đến trước mặt ta thì ngươi sẽ phải chết !" **29** Ông Mô-sê đáp : "Đúng như bệ hạ nói ! Tôi sẽ không bao giờ đến trước mặt bệ hạ nữa !"

**11 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ta sẽ giáng một tai ương nữa xuống Pha-ra-ô và Ai-cập. Sau đó, vua ấy sẽ thả các ngươi ra khỏi đây. Hơn nữa, thay vì thả các ngươi, vua ấy lại còn đuổi hẳn các ngươi đi là đằng khác. **2** Vậy ngươi hãy nói cho dân nghe : Đàn ông thì hỏi anh hàng xóm, đàn bà thì hỏi chị láng giềng, lấy những đồ bạc và đồ vàng." **3** ĐỨC CHÚA cho dân được cảm tình của người Ai-cập. Hơn nữa, trong đất Ai-cập, chính ông Mô-sê là một nhân vật rất quan trọng đối với các bề tôi của Pha-ra-ô và đối với dân.

**4** Ông Mô-sê nói : "ĐỨC CHÚA phán thế này : vào quãng nửa đêm, Ta sẽ rảo khắp Ai-cập. **5** Mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập sẽ phải chết, từ con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con đầu lòng của đứa đầy tớ gái ngồi sau cối xay, đến mọi con đầu lòng của loài vật. **6** Trong khắp đất Ai-cập, sẽ vang lên tiếng kêu la như chưa từng có và không bao giờ có nữa. **7** Còn nơi mọi con cái Ít-ra-en, sẽ không có một con chó nào sủa, dù sủa người hay sủa thú vật ; như thế, các ngươi sẽ biết rằng ĐỨC CHÚA phân biệt Ít-ra-en với Ai-

cập. **8** Bảy giờ tất cả các bề tôi của bệ hạ sẽ xuống tìm tôi, phục xuống lạy tôi và thưa : xin ông và toàn dân theo ông ra khỏi nước cho. Sau đó tôi sẽ đi ra." Ông Mô-sê nổi giận bưng bưng, ra khỏi cung điện Pha-ra-ô.

**9** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Pha-ra-ô sẽ không nghe các ngươi, là để Ta làm thêm nhiều phép lạ trong đất Ai-cập." **10** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron làm mọi phép lạ đó trước mặt Pha-ra-ô ; nhưng ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá, và vua không thả con cái Ít-ra-en ra khỏi đất ấy.

**12 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron trên đất Ai-cập : **2** "Tháng này, các ngươi phải kể là tháng đứng đầu các tháng, tháng thứ nhất trong năm. **3** Hãy nói với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en : Mùng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. **4** Nếu nhà ít người, không ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tùy theo số người. Các ngươi sẽ tùy theo sức mỗi người ăn được bao nhiêu mà chọn con chiên. **5** Con chiên đó phải toàn vẹn, phải là con đực, không quá một tuổi. Các ngươi bắt chiên hay dê cũng được. **6** Phải nhốt nó cho tới ngày mười bốn tháng này, rồi toàn thể đại hội cộng đồng Ít-ra-en đem sát tế vào lúc xế chiều, **7** lấy máu bôi lên khung cửa những nhà có ăn thịt chiên. **8** Còn thịt, sẽ ăn ngay đêm ấy, nướng lên, ăn với bánh không men và rau đắng. **9** Các ngươi không được ăn sống hay luộc, nhưng chỉ được ăn nướng, với cả đầu, chân và lòng. **10** Không được để lại gì đến sáng ; cái gì còn lại đến sáng, phải đốt đi. **11** Các ngươi phải ăn thế này : lưng thắt gọn, chân đi dép, tay cầm gậy. Các ngươi phải ăn vội vã : đó là lễ Vượt Qua mừng ĐỨC CHÚA. **12** Đêm ấy Ta sẽ rảo khắp đất Ai-cập, sẽ sát hại các con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ loài người cho đến loài thú vật, và sẽ trị tội chư thần Ai-cập : vì Ta là ĐỨC CHÚA. **13** Còn vết máu trên nhà các ngươi sẽ là dấu hiệu cho biết có các ngươi ở đó. Thấy máu, Ta sẽ vượt qua, và các ngươi sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng họa trên đất Ai-cập. **14** Các ngươi phải lấy ngày đó làm ngày tưởng niệm, ngày đại lễ mừng ĐỨC CHÚA.

Qua mọi thế hệ, các ngươi phải mừng ngày lễ này : đó là luật quy định cho đến muôn đời.

**15** "Trong bảy ngày, các ngươi phải ăn Bánh Không Men. Ngay từ ngày thứ nhất, các ngươi phải loại men ra khỏi nhà, vì phàm ai ăn bánh có men, từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy, người đó sẽ bị khai trừ khỏi Ít-ra-en.

**16** Ngày thứ nhất, các ngươi phải họp nhau thờ phượng Ta, ngày thứ bảy cũng họp nhau thờ phượng Ta. Những ngày đó không được làm công việc nào cả, chỉ được dọn bữa cho ai nấy ăn mà thôi. **17** Các ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men, vì vào chính ngày đó, Ta đã đưa các đạo binh của các ngươi ra khỏi đất Ai-cập. Qua mọi thế hệ, các ngươi phải giữ tục lệ mừng ngày lễ ấy : đó là điều luật vĩnh viễn. **18** Tháng Giêng, ngày mười bốn trong tháng, từ buổi chiều, các ngươi sẽ ăn bánh không men, cho đến buổi chiều ngày hai mươi mốt. **19** Trong bảy ngày, không được giữ men trong nhà các ngươi, vì phàm ai ăn bánh có men, người đó sẽ bị khai trừ khỏi cộng đoàn Ít-ra-en, bất luận là ngoại kiều hay người bản xứ. **20** Các ngươi không được ăn các thứ bánh có men ; dù ở đâu, các ngươi cũng phải ăn bánh không men."

**21** Ông Mô-sê triệu tập tất cả các kỳ mục Ít-ra-en và nói với họ : "Hãy đi bắt chiên cừu về cho gia đình anh em, và sát tế làm lễ Vượt Qua. **22** Anh em sẽ lấy một bó hương thảo, nhúng vào máu trong chậu và lấy máu từ trong chậu bôi lên khung cửa ; và không ai trong anh em sẽ ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng. **23** ĐỨC CHÚA sẽ rảo khắp Ai-cập để đánh phạt, và khi thấy máu trên khung cửa, ĐỨC CHÚA sẽ vượt qua trước cửa và không để cho Thần Tru Diệt vào nhà anh em mà đánh phạt. **24** Anh em phải giữ điều đó như điều luật vĩnh viễn cho mình và cho con cháu. **25** Khi được vào đất mà ĐỨC CHÚA ban cho anh em như Người đã phán, anh em sẽ giữ nghi lễ đó. **26** Khi con cháu anh em hỏi anh em : 'Nghi lễ này có ý nghĩa gì đối với quý vị ?', **27** anh em sẽ trả lời : Đó là lễ tế Vượt Qua mừng ĐỨC CHÚA, Đấng đã vượt qua các nhà của con cái Ít-ra-en tại Ai-cập, khi Người đánh phạt Ai-cập và cho các nhà chúng ta thoát nạn." Dân quỳ xuống và phủ phục. **28** Con cái Ít-

ra-en ra đi và làm y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron.

**29** Vào nửa đêm, ĐỨC CHÚA sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của vị Pha-ra-ô đang ngồi trên ngai báu, đến con đầu lòng của người tù đang ở trong ngục và mọi con đầu lòng của loài vật. **30** Đêm ấy, Pha-ra-ô thức dậy, cùng với tất cả bề tôi và mọi người Ai-cập, và tại Ai-cập vang lên tiếng kêu la, vì không có nhà nào mà không có người chết. **31** Đang đêm nhà vua triệu ông Mô-sê và ông A-ha-ron đến và bảo : "Cả các người lẫn con cái Ít-ra-en, đứng lên, đi ra, không được ở giữa dân ta nữa ! Đi mà thờ phượng ĐỨC CHÚA như các người đã nói ! **32** Cả chiên cừu, bò bê của các người, cũng hãy đem đi như các người đã nói. Đi đi và cầu phúc cho cả ta nữa." **33** Người Ai-cập hối thúc con cái Ít-ra-en và vội vàng thả cho họ ra khỏi nước, vì chúng nói : "Chúng ta chết cả lũ đến nơi rồi !" **34** Dân phải mang theo bột đã nhào chưa kịp dậy men ; họ cuộn bột đã nhào trong thùng vào áo choàng, rồi vác lên vai.

**35** Con cái Ít-ra-en đã làm theo lời ông Mô-sê ; họ đã xin người Ai-cập những đồ bạc, đồ vàng và áo xống. **36** ĐỨC CHÚA cho dân được cảm tình của người Ai-cập, chúng làm như lời họ xin, và họ đã tước đoạt của cải người Ai-cập.

**37** Con cái Ít-ra-en nhỏ trại rời Ram-xết đi Xúc-cốt, có khoảng sáu trăm ngàn bộ hành, chỉ kể đàn ông không kể trẻ con. **38** Cả một đám đông hỗn tạp cùng lên với họ, mang theo chiên cừu, bò dê, hạp thành một đàn súc vật đông đảo. **39** Họ lấy bột đã nhào đưa từ Ai-cập ra mà nướng thành bánh không men, vì bột chưa dậy men ; họ bị trục xuất khỏi Ai-cập, không được chậm trễ, nên ngay cả lương thực cũng không kịp chuẩn bị. **40** Thời gian con cái Ít-ra-en ở Ai-cập là bốn trăm ba mươi năm. **41** Vào đúng ngày chấm dứt bốn trăm ba mươi năm đó, toàn thể các đạo binh của ĐỨC CHÚA đã ra khỏi đất Ai-cập. **42** Đó là đêm ĐỨC CHÚA canh thức để đưa họ ra khỏi đất Ai-cập ; đêm đó thuộc về ĐỨC CHÚA, đêm canh thức của toàn thể con cái Ít-ra-en, qua mọi thế hệ.

**43** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê và ông A-ha-ron : "Đây là quy định về chiên lễ Vượt Qua : không người dân ngoại nào được ăn. **44** Mọi nô lệ mua bằng tiền đã được người cắt bì, thì được ăn. **45** Khách vắng lai và người làm thuê không được ăn. **46** Chỉ được ăn chiên trong nhà mà thôi ; không được mang thịt ra khỏi nhà. Các người không được làm gãy một chiếc xương nào của nó. **47** Toàn thể cộng đồng Ít-ra-en sẽ mừng lễ Vượt Qua. **48** Nếu có ngoại kiều ở với người mà muốn cử hành lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, thì mọi đàn ông con trai nhà ấy phải chịu cắt bì. Bấy giờ nó mới được đến gần để mừng lễ, nó sẽ như người bản xứ ; nhưng ai không cắt bì thì không được ăn. **49** Luật đó là luật chung cho người bản xứ và ngoại kiều sống giữa người." **50** Mọi con cái Ít-ra-en đã làm y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê và ông A-ha-ron. **51** Chính ngày ấy ĐỨC CHÚA đã đưa con cái Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập, theo binh ngũ của chúng.

**13 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Hãy thánh hiến cho Ta mọi con so, mọi con đầu lòng trong số con cái Ít-ra-en, dù là người hay là thú vật : nó thuộc về Ta."

**3** Ông Mô-sê nói với dân : "Hãy ghi nhớ ngày hôm nay là ngày anh em ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ, vì ĐỨC CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ của Người mà đưa anh em ra khỏi đó. Anh em không được ăn bánh có men. **4** Ngày anh em ra đi là một ngày trong tháng A-víp. **5** Khi nào ĐỨC CHÚA đưa người vào đất của người Ca-na-an, Khét, E-mô-ri, Khi-vi và Giơ-vút, đất tràn trề sữa và mật, mà Người đã thề với cha ông người là sẽ ban cho người, người sẽ cử hành nghi thức đó vào tháng này. **6** Trong vòng bảy ngày, người sẽ ăn bánh không men, và ngày thứ bảy là lễ kính ĐỨC CHÚA. **7** Phải ăn bánh không men trong vòng bảy ngày ; không được thấy bánh có men trong nhà người và cũng không được thấy men trong nhà người, trên toàn lãnh thổ người. **8** Trong ngày ấy, người sẽ kể lại cho con của người rằng : Sở dĩ như vậy là vì những gì ĐỨC CHÚA đã làm cho cha khi cha ra khỏi Ai-cập. **9** Người sẽ coi đó như là dấu ở tay

ngươi, là kỷ vật đeo trên trán, để cho Luật của ĐỨC CHÚA ở trên môi miệng ngươi, bởi vì ĐỨC CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ mà đưa ngươi ra khỏi Ai-cập.

**10** Từ năm này qua năm khác, ngươi phải giữ thánh chỉ này vào đúng thời kỳ của nó.

**11** "Vậy khi ĐỨC CHÚA đã đưa ngươi vào đất Ca-na-an như Người đã thề với ngươi và cha ông của ngươi, và khi Người đã ban đất ấy cho ngươi, **12** thì ngươi phải nhượng lại cho ĐỨC CHÚA mọi con đầu lòng của loài người và mọi con đầu lòng của loài vật trong đàn vật của ngươi : các con đực thuộc về ĐỨC CHÚA. **13** Mọi con đầu lòng của giống lừa, ngươi sẽ lấy một con chiên mà chuộc lại ; nếu ngươi không chuộc lại, thì đánh gãy ót nó đi. Còn mọi con đầu lòng của loài người trong số con cái ngươi, thì ngươi sẽ chuộc lại. **14** Vậy mai ngày con của ngươi có hỏi : 'Điều đó nghĩa là gì ?' Thì ngươi sẽ nói với nó : 'ĐỨC CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ của Người mà đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. **15** Bởi vì Pha-ra-ô làm khó dễ khi phải thả chúng ta ra, nên ĐỨC CHÚA đã sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của loài người cho đến con đầu lòng của loài vật, vì thế mà cha tể dâng ĐỨC CHÚA mọi con so giống đực ; còn con đầu lòng trong số con cái cha, thì cha chuộc lại.' **16** Đó sẽ là dấu ở tay ngươi, và là phù hiệu trên trán ngươi, vì ĐỨC CHÚA đã dùng cánh tay mạnh mẽ mà đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập."

**17** Khi Pha-ra-ô thả cho dân đi, Thiên Chúa không dẫn họ theo ngã đường xuyên qua xứ Phi-li-tinh, dù đường đó gần hơn, vì Thiên Chúa nói : "Khi thấy phải chiến đấu, dân có thể hối hận mà quay về Ai-cập." **18** Vậy Thiên Chúa đưa dân đi vòng, qua ngã đường sa mạc Biển Sậy. Con cái Ít-ra-en võ trang đầy đủ từ đất Ai-cập đi lên. **19** Ông Mô-sê đem theo hài cốt ông Giu-se, vì ông Giu-se đã bắt con cái Ít-ra-en thề khi ông nói : "Thế nào Thiên Chúa cũng sẽ thăm viếng anh em ; bấy giờ anh em sẽ đưa hài cốt tôi từ đây lên với anh em."

**20** Họ nhổ trại rời Xúc-cốt tới đóng trại ở Ê-tham, ven sa mạc.

**21** ĐỨC CHÚA đi đằng trước họ : ban ngày thì ở trong cột mây để dẫn đường, ban đêm thì ở trong cột lửa để soi sáng, nên họ có thể đi cả ban ngày lẫn ban đêm. **22** Ban ngày cột mây đi trước dân không rời, ban đêm cột lửa cũng vậy.

**14 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Ngươi hãy bảo con cái Ít-ra-en quay lại đóng trại đối diện với Pi Ha-khi-rốt, giữa Mích-đôn và biển, đối diện với Ba-an Xơ-phôn ; các ngươi sẽ đóng trại ngay đằng trước đó, bên bờ biển. **3** Bấy giờ Pha-ra-ô sẽ nói về con cái Ít-ra-en : 'Chúng đi luẩn quẩn trong vùng, sa mạc nhất chúng lại rồi.' **4** Ta sẽ làm cho lòng Pha-ra-ô ra chai đá và vua ấy sẽ đuổi theo dân. Nhưng Ta sẽ được về vang hiển hách vì đã đánh bại Pha-ra-ô cùng toàn thể quân lực của vua ấy, và người Ai-cập sẽ biết Ta là ĐỨC CHÚA." Con cái Ít-ra-en đã làm như vậy.

**5** Có tin báo cho vua Ai-cập là dân đã chạy trốn rồi. Pha-ra-ô và bề tôi liền thay lòng đổi dạ với dân. Chúng nói : "Ta đã làm gì vậy ? Ta đã thả cho Ít-ra-en đi, thành ra bọn chúng hết làm nô lệ cho ta !" **6** Nhà vua cho thắng chiến xa và đem quân đi theo. **7** Vua lấy sáu trăm chiến xa tốt nhất, và tất cả các chiến xa của Ai-cập, chiếc nào cũng có chiến binh. **8** ĐỨC CHÚA làm cho lòng Pha-ra-ô vua Ai-cập ra chai đá, và vua ấy đuổi theo con cái Ít-ra-en, trong khi con cái Ít-ra-en đi ra, giơ tay đắc thắng. **9** Quân Ai-cập, gồm toàn thể chiến mã, chiến xa của Pha-ra-ô, kỵ binh và quân lực của vua ấy, đuổi theo và bắt kịp họ, khi họ đóng trại bên bờ biển, gần Pi Ha-khi-rốt, đối diện với Ba-an Xơ-phôn. **10** Khi Pha-ra-ô tới gần, con cái Ít-ra-en ngược mắt lên thì thấy người Ai-cập tiến đến sau lưng họ. Con cái Ít-ra-en kinh hãi, liền lớn tiếng kêu cầu ĐỨC CHÚA. **11** Họ nói với ông Mô-sê : "Bên Ai-cập không có đủ mồ chôn hay sao, mà ông lại đưa chúng tôi vào chết trong sa mạc ? Ông làm gì chúng tôi vậy, khi ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập ? **12** Đó chẳng phải là điều chúng tôi từng nói với ông bên Ai-cập sao ? Chúng tôi đã bảo : Cứ để mặc chúng tôi làm nô lệ Ai-cập ! Thà làm nô lệ Ai-cập còn hơn chết trong sa mạc !" **13** Ông Mô-sê nói với dân : "Đừng sợ ! Cứ

đứng vững, rồi anh em sẽ thấy việc ĐỨC CHÚA làm hôm nay để cứu thoát anh em : những người Ai-cập anh em thấy hôm nay, không bao giờ anh em thấy lại nữa.

**14** ĐỨC CHÚA sẽ chiến đấu cho anh em. Anh em chỉ có việc ngồi yên."

**15** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Có gì mà phải kêu cứu Ta ? Hãy bảo con cái Ít-ra-en cứ nhờ trại. **16** Phần người, cầm gậy lên, giơ tay trên mặt biển, rẽ nước ra cho có lối đi khô ráo ngay giữa lòng biển, để con cái Ít-ra-en đi vào. **17** Còn Ta, Ta sẽ làm cho lòng người Ai-cập ra chai đá. Chúng sẽ tiến vào theo sau các người. Bấy giờ Ta sẽ được vẻ vang hiển hách khi đánh bại Pha-ra-ô cùng toàn thể quân lực, chiến xa và kỵ binh của vua ấy. **18** Người Ai-cập sẽ biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA, khi Ta được vẻ vang hiển hách vì đã đánh bại Pha-ra-ô cùng chiến xa và kỵ binh của vua ấy."

**19** Thiên sứ của Thiên Chúa đang đi trước hàng ngũ Ít-ra-en, lại rời chỗ mà xuống đi đằng sau họ. Cột mây bỏ phía trước mà đứng về phía sau, **20** chen vào giữa hàng ngũ Ai-cập và hàng ngũ Ít-ra-en. Bên kia, mây toả mịn mù, bên này, mây lại sáng soi đêm tối, khiến cho hai bên suốt đêm không xấp lại gần nhau được. **21** Ông Mô-sê giơ tay trên mặt biển, ĐỨC CHÚA cho một cơn gió đông thổi mạnh suốt đêm, dòn biển lại, khiến biển hoá thành đất khô cạn. Nước rẽ ra, **22** và con cái Ít-ra-en đi vào giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như tường thành hai bên tả hữu. **23** Quân Ai-cập đuổi theo ; toàn thể chiến mã, chiến xa và kỵ binh của Pha-ra-ô tiến vào giữa lòng biển, đằng sau dân Ít-ra-en. **24** Vào lúc gần sáng, từ cột lửa và mây, ĐỨC CHÚA nhìn xuống hàng ngũ Ai-cập, Người gây rối loạn trong hàng ngũ chúng. **25** Người làm cho chiến xa kẹt bánh, khiến chúng phải vất vả mới di chuyển nổi. Quân Ai-cập bảo nhau : "Ta phải trốn bọn Ít-ra-en, vì ĐỨC CHÚA chiến đấu chống lại người Ai-cập để giúp họ." **26** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy giơ tay trên mặt biển, nước sẽ ập xuống trên quân Ai-cập cùng với chiến xa và kỵ binh của chúng." **27** Ông Mô-sê giơ tay trên mặt biển, và biển ập lại như cũ, vào lúc tảng sáng. Quân Ai-cập đang chạy trốn thì gặp nước biển, ĐỨC CHÚA xô ngã quân Ai-cập

giữa lòng biển. **28** Nước ập xuống, vùi lấp chiến xa và kỵ binh, vùi lấp toàn thể quân lực của Pha-ra-ô đã theo dân Ít-ra-en đi vào lòng biển. Không một tên nào sống sót. **29** Còn con cái Ít-ra-en đã đi giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như tường thành hai bên tả hữu. **30** Ngày đó, ĐỨC CHÚA đã cứu Ít-ra-en khỏi tay quân Ai-cập. Ít-ra-en thấy quân Ai-cập phơi thây trên bờ biển. **31** Ít-ra-en thấy ĐỨC CHÚA đã ra tay hùng mạnh đánh quân Ai-cập. Toàn dân kính sợ ĐỨC CHÚA, tin vào ĐỨC CHÚA, tin vào ông Mô-sê, tôi trung của Người.

**15 1** Bấy giờ ông Mô-sê cùng với con cái Ít-ra-en hát mừng ĐỨC CHÚA bài ca sau đây. Họ ca rằng :

"Tôi xin hát mừng CHÚA, Đấng cao cả uy hùng :  
Kỵ binh cùng chiến mã, Người xô xuống đại dương.

**2** CHÚA là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi.

Người là Chúa tôi thờ, xin dâng lời vinh chúc,  
Người là Chúa tổ tiên, xin mừng câu tán tụng.

**3** Người là trang chiến binh, danh Người là "ĐỨC CHÚA !"

**4** Xa mã Pha-ra-ô, Người xô xuống lòng biển,  
tướng dũng với binh hùng chết chìm trong Biển Sậy.

**5** Vực thăm vùi lấp chúng, chúng chìm xuống nước sâu  
chẳng khác nào hòn đá.

**6** Lạy CHÚA, tay hữu Ngài đã biểu dương sức mạnh.

Tay hữu Ngài, lạy CHÚA, đã nghiền nát địch quân.

**7** Lấy dũng lực oai hùng, Chúa quật ngã đối phương ;

Ngài nổi cơn thịnh nộ, thiêu chúng cháy như rơm.

**8** Nộ khí Ngài, lạy Chúa, đã khiến nước dâng lên,  
sóng trùng dương dòn lại dựng đứng như tường thành ;

giữa lòng biển thẳm sâu, nước bồng đầu ngừng chảy.

**9** Địch quân tự nhủ rằng : "Ta đuổi theo bắt lấy, chiến lợi phẩm đem chia, mới no lòng thoả dạ ; ta tuốt lưới gươm trần, cứ thẳng tay tiêu diệt."

**10** Ngài hà hơi nổi gió, biển vùi lấp chúng đi, chìm lìm tựa như chì giữa nước sâu cuộn cuộn.

**11** Ai trong bậc thần minh được như Ngài, lạ CHÚA ?

Ai sánh được như Ngài, Đấng rạng ngời thánh thiện, lập chiến công khùng khiếp, làm nên việc diệu kỳ ?

**12** Tay hữu Ngài giơ lên, đất rẽ ra nuốt chúng.

**13** Còn dân đã chuộc về, Ngài yêu thương diu dắt, lấy quyền lực dẫn đưa tới đất thiêng Ngài ngự.

**14** Khi vừa nghe tin đó, chư dân run lẩy bẩy ; người xứ Phi-li-tinh phải đón đầu quần quại.

**15** Bấy giờ tại Ê-đôm, các thủ lãnh kinh hoàng, và quan quyền Mô-áp đều sợ hãi khiếp run, người xứ Ca-na-an phải rụng rời hốt hoảng.

**16** Kinh hoàng và sợ hãi ập xuống trên đầu họ. Cánh tay hùng mạnh Ngài làm chúng đờ như đá,

bao lâu dân của Ngài vẫn còn đang qua biển, lạ CHÚA chúng con thờ, bao lâu dân Ngài tựa vẫn còn đang qua biển.

**17** Ngài cho dân tiến vào, định cư họ trên núi, núi gia nghiệp của Ngài.

Lạ CHÚA, chính nơi đây Ngài chọn làm chỗ ở, đây cũng là đền thánh tự tay Ngài lập nên.

**18** CHÚA là vua hiển trị đến muôn thuở muôn đời."

**19** Khi chiến mã của Pha-ra-ô cùng với chiến xa và kỵ binh tiến vào biển, ĐỨC CHÚA cho nước biển ập xuống trên họ, còn con cái Ít-ra-en thì đi giữa lòng biển khô cạn.

**20** Nữ ngôn sứ Mi-ri-am, em ông A-ha-ron, cầm lấy trống ; mọi phụ nữ theo bà đi ra, đánh trống và nhảy múa. **21** Bà Mi-ri-am xướng lên rằng :

"Hãy hát mừng ĐỨC CHÚA, Đấng cao cả uy hùng,

kỵ binh cùng chiến mã, Người xô xuống đại dương."

**22** Ông Mô-sê cho dân Ít-ra-en nhổ trại rời Biển Sậy. Họ ra khỏi đó, tiến vào sa mạc Sua. Họ đi ba ngày trong sa mạc mà không tìm ra nước. **23** Nhưng khi tới Ma-ra, họ không thể uống được nước ở Ma-ra, vì nước đó đắng. Bởi thế, người ta gọi nơi ấy là Ma-ra. **24** Dân kêu trách ông Mô-sê, họ nói : "Chúng tôi sẽ lấy gì mà uống ?" **25** Ông kêu lên ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA chỉ cho ông một khúc gỗ. Ông thả xuống nước và nước hoá ra ngọt.

Chính tại đó ĐỨC CHÚA đã ra thánh chỉ và quyết định cho dân ; chính tại đó Người đã thử lòng họ.

**26** Người phán : "Nếu người thực sự nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, nếu người làm điều ngay chính trước mắt Người, nếu người lắng tai nghe các mệnh lệnh của Người, và giữ mọi thánh chỉ của Người, thì Ta sẽ không giáng xuống người bệnh hoạn nào như Ta đã giáng xuống Ai-cập. Vì Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng chữa lành người."

**27** Họ đã đến Ê-lim, nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Và họ đóng trại ở đó, bên bờ nước.

**16 1** Họ nhổ trại rời Ê-lim lên đường, và toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tới sa mạc Xin, giữa Ê-lim và Xi-nai, vào ngày mười lăm tháng thứ hai kể từ khi họ ra khỏi đất Ai-cập. **2** Trong sa mạc, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en kêu trách ông Mô-sê và ông A-ha-ron. **3** Con cái Ít-ra-en nói với các ông : "Phải chi chúng tôi chết bởi tay ĐỨC CHÚA trên đất Ai-cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh thoả thuê. Nhưng không, các ông lại đưa chúng tôi ra khỏi đó mà vào sa mạc này, để bắt chúng tôi phải chết đói cả lũ ở đây !"

**4** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Này, Ta sẽ làm cho bánh từ trời mưa xuống cho các người ăn. Dân sẽ

ra lượm lấy khẩu phần cho mình, ngày nào cho ngày đó ; Ta muốn thử lòng chúng như vậy xem chúng có tuân theo Luật của Ta hay không. **5** Ngày thứ sáu, khi chúng dọn phần ăn đã đưa về, sẽ có gấp đôi phần chúng lượm mỗi ngày."

**6** Ông Mô-sê và ông A-ha-ron nói với toàn thể con cái Ít-ra-en : "Chiều nay, anh em sẽ biết là chính ĐỨC CHÚA đã đưa anh em ra khỏi đất Ai-cập ; **7** vào buổi sáng, anh em sẽ thấy vinh quang của ĐỨC CHÚA, vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấy những lời anh em kêu trách Người. Còn chúng tôi, chúng tôi là gì mà anh em kêu trách chúng tôi ?" **8** Ông Mô-sê nói : "ĐỨC CHÚA cho anh em chiều có thịt để ăn, và sáng có bánh để được thoả thuê, vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấy những lời anh em kêu trách Người. Còn chúng tôi, chúng tôi là gì ? Không phải anh em đã kêu trách chúng tôi, mà là kêu trách ĐỨC CHÚA."

**9** Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Xin anh nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en thế này : Anh em hãy lại gần thánh nhan ĐỨC CHÚA, vì Người đã nghe thấy những lời anh em kêu trách." **10** Trong khi ông A-ha-ron nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en, họ quay mặt về phía sa mạc, và kìa, vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện trong đám mây. **11** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **12** "Ta đã nghe tiếng con cái Ít-ra-en kêu trách. Vậy, người hãy bảo chúng rằng : Vào buổi chiều, các người sẽ được ăn thịt, và ban sáng, các người sẽ được ăn bánh thoả thuê, và các người sẽ biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người." **13** Thật vậy, buổi chiều, chim cút bay đến rợp cả trại. Và buổi sáng thì có lớp sương phủ quanh trại. **14** Rồi khi sương tan đi thì trên mặt hoang địa, có một thứ gì nhỏ nhỏ mịn mịn, nhỏ nhỏ như sương muối phủ mặt đất. **15** Khi con cái Ít-ra-en thấy thế, họ liền hỏi nhau : "Man hu ?" Nghĩa là : "Cái gì đây ?" Vì họ không biết đó là cái gì. Ông Mô-sê bảo họ : "Đó là bánh ĐỨC CHÚA ban cho anh em làm của ăn ! **16** Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền : Mỗi người hãy tùy theo sức mình ăn được bao nhiêu mà lượm, mỗi người một đấu, tùy theo số người ; mỗi người hãy lấy luôn cho những người ở cùng lều với mình."

**17** Con cái Ít-ra-en đã làm như thế ; họ lượm kẻ nhiều người ít. **18** Rồi họ lấy đấu đong : kẻ có nhiều thì không dư, người có ít thì không thiếu. Mỗi người đã lượm tùy theo sức mình ăn được bao nhiêu.

**19** Ông Mô-sê nói với họ : "Đừng có ai để dành cho đến sáng." **20** Một số người đã không nghe lời ông Mô-sê : họ để dành cho đến sáng, nhưng trong đó có giòi bọ và xông ra mùi hôi thối. Bấy giờ ông Mô-sê nổi giận với họ. **21** Sáng nào cũng vậy, mỗi người lượm tùy theo sức mình ăn được bao nhiêu. Và khi mặt trời toả sức nóng, thì nó tan ra.

**22** Ngày thứ sáu, họ lượm bánh gấp đôi, mỗi người hai đấu. Tất cả những người lãnh đạo cộng đồng đến báo tin cho ông Mô-sê. **23** Ông nói với họ : "Đây là điều ĐỨC CHÚA phán : mai là ngày nghỉ, ngày sa-bát thánh để kính ĐỨC CHÚA. Cái gì phải nấu, thì nấu ; cái gì phải luộc, thì luộc ; tất cả những gì còn dư, thì hãy cất đi, để dành cho đến sáng hôm sau." **24** Họ cất đi cho đến sáng hôm sau như ông Mô-sê đã truyền, mà không thấy hôi và cũng không thấy có giòi bọ. **25** Ông Mô-sê nói : "Hôm nay anh em ăn phần đó đi, vì hôm nay là ngày sa-bát kính ĐỨC CHÚA ; hôm nay, anh em sẽ không tìm thấy gì ở ngoài đồng. **26** Trong sáu ngày, anh em hãy lượm man-na ; còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát, thì sẽ không có." **27** Dầu vậy, ngày thứ bảy cũng có người trong dân đi ra lượm mà không tìm thấy. **28** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Cho đến bao giờ nữa các người từ chối không tuân giữ các mệnh lệnh và luật lệ của Ta ? **29** Các người xem : ĐỨC CHÚA đã ban ngày sa-bát cho các người ; vì thế, ngày thứ sáu, Người ban cho các người bánh đủ ăn hai ngày. Ai nấy hãy ở yên một chỗ ; ngày thứ bảy, đừng có ai ra khỏi chỗ ở của mình." **30** Vậy dân nghỉ việc ngày thứ bảy.

**31** Nhà Ít-ra-en đặt tên cho vật ấy là man-na. Nó giống như hạt ngọc, màu trắng và mùi vị tựa bánh trắng tằm mật ong.



**32** Ông Mô-sê nói : "Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền : Hãy đóng cho đây một đầu để giữ lại cho con cháu các người ; như thế, chúng sẽ thấy bánh Ta đã cho các người ăn trong sa mạc, lúc Ta đem các người ra khỏi đất Ai-cập." **33** Ông Mô-sê nói với ông A-ha-ron : "Hãy lấy một cái bình và đổ vào đó một đầu đầy man-na, rồi đặt trước nhan ĐỨC CHÚA để giữ lại cho con cháu anh em." **34** Theo như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê, ông A-ha-ron đã đặt cái bình ấy dâng trước Chứng Ước, để giữ lại.

**35** Con cái Ít-ra-en đã ăn man-na suốt bốn mươi năm, cho đến khi họ tới đất định cư ; họ đã ăn man-na cho đến khi tới ranh giới đất Ca-na-an. **36** Một đầu tương đương bốn lít rươi.

**17 1** Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en nhỏ trại rời sa mạc Xin, đi từ chặng này đến chặng khác, theo lệnh của ĐỨC CHÚA. Họ đã đóng trại ở Rơ-phi-đim, nhưng tại đây không có nước cho dân uống. **2** Dân gây sự với ông Mô-sê. Họ nói : "Cho chúng tôi nước uống đi !" Ông Mô-sê nói : "Tại sao anh em lại gây sự với tôi ? Tại sao lại thử thách ĐỨC CHÚA ?" **3** Ở đó, dân khát nước nên đã kêu trách ông Mô-sê rằng : "Ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì ? Có phải là để cho (chúng) tôi, con cái (chúng) tôi, và súc vật của (chúng) tôi bị chết khát hay không ?" **4** Ông Mô-sê kêu lên cùng ĐỨC CHÚA : "Con phải làm gì cho dân này bây giờ ? Chỉ một chút nữa là họ ném đá con !" **5** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy đi lên phía trước dân, đem theo một số kỳ mục Ít-ra-en ; cầm lấy cây gậy người đã dùng để đập xuống sông Nin, và đi đi. **6** Còn Ta, Ta sẽ đứng ở đằng kia trước mặt người, trên tảng đá ở núi Khô-rếp. Người sẽ đập vào tảng đá. Từ tảng đá, nước sẽ chảy ra cho dân uống." Ông Mô-sê đã làm như vậy trước mắt các kỳ mục Ít-ra-en. **7** Ông đặt tên cho nơi ấy là Ma-xa và Mơ-ri-va, nghĩa là thử thách và gây sự, vì con cái Ít-ra-en đã gây sự và thử thách ĐỨC CHÚA mà rằng : "Có ĐỨC CHÚA ở giữa chúng ta hay không ?"

**8** A-ma-lếch đến đánh Ít-ra-en tại Rơ-phi-đim. **9** Ông Mô-sê bảo ông Giô-suê : "Anh hãy chọn một số người, và ngày mai ra đánh A-ma-lếch. Còn tôi, tôi sẽ đứng trên đỉnh đồi, tay cầm cây gậy của Thiên Chúa." **10** Ông Giô-suê làm như ông Mô-sê đã bảo : ông đã giao chiến với A-ma-lếch, còn các ông Mô-sê, A-ha-ron và Khua thì lên đỉnh đồi. **11** Khi nào ông Mô-sê giơ tay lên, thì dân Ít-ra-en thắng thế ; còn khi ông hạ tay xuống, thì A-ma-lếch thắng thế. **12** Nhưng ông Mô-sê mỏi tay, nên người ta lấy một hòn đá kê cho ông ngồi, còn ông A-ha-ron và ông Khua thì đỡ tay ông, mỗi người một bên.

Nhờ vậy, tay ông Mô-sê cứ giơ lên được mãi, cho đến khi mặt trời lặn. **13** Ông Giô-suê đã dùng lưới gươm đánh bại A-ma-lếch và dân của ông ta. **14** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy chép lại việc này vào sách để lưu niệm và hãy nói vào tai Giô-suê rằng : Ta sẽ xoá hẳn tên tuổi A-ma-lếch, khiến cho thiên hạ không còn nhớ đến nó nữa." **15** Ông Mô-sê dựng một bàn thờ và đặt tên là : "ĐỨC CHÚA, cờ trận của tôi." **16** Ông nói : "Bởi vì một bàn tay đã giơ lên chống lại ngai của ĐỨC CHÚA, nên có chiến tranh giữa ĐỨC CHÚA và A-ma-lếch từ đời nọ đến đời kia."

**18 1** Ông Gít-rô là tư tế Ma-đi-an và là nhạc phụ ông Mô-sê, nghe biết mọi điều Thiên Chúa đã làm cho ông Mô-sê và Ít-ra-en, dân của Người, khi ĐỨC CHÚA đem Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. **2** Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê, trước kia đã đón nhận bà Xíp-pô-ra, người vợ mà ông Mô-sê đã gửi về, **3** cùng với hai người con trai của bà. Một người tên là Ghéc-sôm, vì ông nói : "Tôi là ngoại kiều nơi đất khách quê người" ; **4** người kia tên là Ê-li-e-de, vì "Thiên Chúa của cha tôi đã cứu giúp tôi và đã giải thoát tôi khỏi gươm Pha-ra-ô." **5** Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê, cùng với vợ con ông Mô-sê đến gặp ông Mô-sê ở sa mạc, nơi ông này dựng lều, gần núi của Thiên Chúa. **6** Ông cho người đến nói với ông Mô-sê : "Tôi là Gít-rô, nhạc phụ của anh, cùng với vợ con anh đến gặp anh." **7** Ông Mô-sê ra đón tiếp nhạc phụ, phủ phục và ôm hôn ông. Rồi các ông vấn an nhau và bước vào lều. **8** Ông Mô-sê kể cho nhạc phụ nghe tất cả

những gì ĐỨC CHÚA đã giáng xuống Pha-ra-ô và Ai-cập vì Ít-ra-en, mọi nỗi gian truân Ít-ra-en gặp phải trên đường và cách ĐỨC CHÚA đã giải thoát họ. **9** Ông Gít-rô lấy làm vui sướng vì mọi sự lành ĐỨC CHÚA đã làm cho Ít-ra-en, khi Người giải thoát họ khỏi tay người Ai-cập. **10** Ông Gít-rô nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA đã giải thoát các ông khỏi tay người Ai-cập và tay Pha-ra-ô, đã giải thoát dân khỏi tay người Ai-cập ! **11** Giờ đây, tôi nhận biết rằng ĐỨC CHÚA cao cả hơn hết mọi thần minh, vì Người đã chứng tỏ điều đó khi người ta đối xử ngạo mạn với dân."

**12** Ông Gít-rô, nhạc phụ ông Mô-sê, dâng lên Thiên Chúa lễ toàn thiêu và các hy lễ. Ông A-ha-ron và mọi kỳ mục của Ít-ra-en đã đến ăn bánh với nhạc phụ ông Mô-sê trước nhan Thiên Chúa.

**13** Hôm sau, ông Mô-sê ngồi xử kiện cho dân. Dân đứng bên ông Mô-sê từ sáng đến chiều. **14** Nhạc phụ của ông Mô-sê thấy tất cả những gì ông đã làm cho dân thì nói : "Anh đang làm gì cho dân vậy ? Tại sao chỉ có một mình anh ngồi xử, trong khi cả dân đứng châu chực anh từ sáng đến chiều ?" **15** Ông Mô-sê nói với nhạc phụ : "Ấy là vì dân đến với con để thỉnh ý Thiên Chúa. **16** Khi họ có việc gì, họ đến với con ; con phân xử cho đôi bên và cho biết những thánh chỉ và lề luật của Thiên Chúa." **17** Nhạc phụ ông Mô-sê nói với ông : "Anh làm như thế không tốt đâu ! **18** Chắc chắn anh sẽ kiệt sức, và cả dân đang ở đây với anh cũng vậy ; vì công việc quá nặng đối với anh, anh không thể làm nổi một mình. **19** Bây giờ anh hãy nghe lời tôi khuyên ; cầu chúc Thiên Chúa ở với anh ! Còn anh, anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa : chính anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, **20** sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các lề luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. **21** Rồi anh hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ huy : điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. **22** Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân ; việc nào lớn thì họ trình lên anh, còn việc nào nhỏ thì chính họ xử lý : hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho anh. Họ phải

gánh việc đỡ anh. **23** Nếu anh làm điều đó, thì Thiên Chúa sẽ chỉ bảo cho anh, anh sẽ có thể đứng vững, và hơn nữa cả đám dân này có thể về nhà bình an."

**24** Ông Mô-sê nghe lời nhạc phụ và đã làm tất cả những điều ông ấy nói. **25** Ông Mô-sê chọn trong toàn dân Ít-ra-en những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. **26** Họ thường trực xử kiện cho dân : việc khó thì họ trình lên ông Mô-sê, mọi việc nhỏ thì chính họ xử lý. **27** Rồi ông Mô-sê tiễn chân nhạc phụ, và ông này trở về xứ mình.

**19 1** Tháng thứ ba kể từ khi ra khỏi đất Ai-cập, chính ngày đó con cái Ít-ra-en tới sa mạc Xi-nai. **2** Họ đã nhổ trại rời Rơ-phi-đim tới sa mạc Xi-nai, và dựng trại trong sa mạc. Ít-ra-en đóng trại ở đó, đối diện với núi.

**3** Ông Mô-sê lên gặp Thiên Chúa. Từ trên núi, ĐỨC CHÚA gọi ông và phán : "Người sẽ nói với nhà Gia-cóp, sẽ thông báo cho con cái Ít-ra-en thế này : **4** Các người thấy Ta đã xử với Ai-cập thế nào, và đã mang các người như trên cánh chim bằng, mà đem đến với Ta. **5** Vậy giờ đây, nếu các người thực sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các người sẽ là sở hữu riêng của Ta. Vì toàn cõi đất đều là của Ta. **6** Ta sẽ coi các người là một vương quốc tư tế, một dân thánh. Đó là những lời người sẽ nói với con cái Ít-ra-en." **7** Ông Mô-sê về triệu tập các kỳ mục trong dân, trình bày cho họ biết tất cả những lời ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông. **8** Toàn dân nhất trí đáp lại : "Mọi điều ĐỨC CHÚA phán bảo, chúng tôi xin làm theo." Ông Mô-sê thưa lại với ĐỨC CHÚA những lời dân nói.

**9** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Này Ta sẽ đến với người trong đám mây dày đặc, để khi Ta nói với người thì dân nghe thấy và cũng tin vào người luôn mãi." Ông Mô-sê thưa lại với ĐỨC CHÚA những lời dân nói.

**10** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đến với dân và bảo họ : hôm nay và ngày mai phải giữ mình cho khỏi

nhhiêm ướ, phải giặt quần áo, 11 và đến ngày kia phải sẵn sàng, vì ngày kia ĐỨC CHÚA sẽ ngự xuống trên núi Xi-nai trước mắt toàn dân. 12 Người sẽ định rõ cho dân một giới hạn chung quanh núi và bảo họ : Anh em phải coi chừng không được lên núi và chạm đến chân núi. Ai chạm đến núi thì sẽ bị giết. 13 Không bàn tay nào được chạm đến người đó ; nó sẽ bị ném đá cho chết hoặc bị bắn bằng cung tên, dù là thú vật hay là người, nó sẽ không được sống. Khi tù và rúc, dân sẽ lên núi."

14 Ông Mô-sê từ trên núi xuống với dân và bảo họ giữ mình cho khỏi nhhiêm ướ ; họ giặt quần áo. 15 Ông Mô-sê bảo dân : "Trong ba ngày, anh em phải chuẩn bị sẵn sàng. Đừng gần gũi đàn bà." Cuộc thần hiện

16 Đến ngày thứ ba, ngày từ sáng, có sấm chớp, mây mù dày đặc trên núi, và có tiếng tù và thổi rất mạnh. Toàn dân trong trại đều run sợ. 17 Ông Mô-sê đưa dân ra khỏi trại để nghênh đón Thiên Chúa ; họ đứng dưới chân núi. 18 Cả núi Xi-nai nghi ngút khói, vì ĐỨC CHÚA ngự trong đám lửa mà xuống ; khói bốc lên như khói lò lửa và cả núi rung chuyển mạnh. 19 Tiếng tù và mỗi lúc một tăng lên rất mạnh. Ông Mô-sê nói, và Thiên Chúa trả lời trong tiếng sấm. 20 ĐỨC CHÚA ngự xuống trên núi Xi-nai, trên đỉnh núi. Người gọi ông Mô-sê lên đỉnh núi, và ông đi lên. 21 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy xuống cảnh cáo dân đừng kéo nhau lên để xem ĐỨC CHÚA, kéo nhiều người phải lăn ra chết. 22 Ngay các tư tế đến gần ĐỨC CHÚA cũng phải giữ mình cho khỏi nhhiêm ướ, kéo bị ĐỨC CHÚA đánh phạt." 23 Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : "Dân không thể lên núi Xi-nai được, vì chính Ngài đã cảnh cáo chúng con rằng : Hãy vạch rõ ranh giới của núi và tuyên bố đó là núi thánh." 24 ĐỨC CHÚA phán với ông : "Hãy đi xuống, rồi lại trở lên, đem theo A-ha-ron với người. Còn tư tế và dân thì đừng có kéo nhau lên ĐỨC CHÚA, kéo bị ĐỨC CHÚA đánh phạt." 25 Ông Mô-sê xuống với dân và nói với họ ...

20 1 Thiên Chúa phán tất cả những lời sau đây :

2 "Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, đã đưa người ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ.

3 Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

4 Người không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ.

5 Người không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ : vì Ta, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông. 6 Còn với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta, thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

7 Người không được dùng danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, một cách bất xứng, vì ĐỨC CHÚA không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng.

8 Người hãy nhớ ngày sa-bát, mà coi đó là ngày thánh.

9 Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. 10 Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người. Ngày đó, người không được làm công việc nào, cả người cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong thành của người. 11 Vì trong sáu ngày, ĐỨC CHÚA đã dựng nên trời đất, biển khơi, và muôn loài trong đó, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi vậy, ĐỨC CHÚA đã chúc phúc cho ngày sa-bát và coi đó là ngày thánh.

12 Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, ban cho người.

13 Người không được giết người.

14 Người không được ngoại tình.

15 Người không được trộm cắp.

**16** Người không được làm chứng gian hại người.

**17** Người không được ham muốn nhà người ta, người không được ham muốn vợ người ta, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta."

**18** Khi nghe tiếng sấm sét, tiếng tù và, khi thấy ánh lửa và núi bốc khói, toàn dân sợ hãi run rẩy và đứng xa xa.

**19** Họ nói với ông Mô-sê : "Xin chính ông nói với chúng tôi, chúng tôi mới dám nghe ; nhưng xin Thiên Chúa đừng nói với chúng tôi, kẻo chúng tôi chết mất !" **20** Ông Mô-sê bảo dân : "Đừng sợ hãi, vì Thiên Chúa đến là để thử thách anh em và làm cho anh em luôn luôn kính sợ Người, ngõ hầu anh em đừng phạm tội." **21** Dân đứng xa xa, còn ông Mô-sê thì tiến lại gần đám mây đen, nơi Thiên Chúa đang ngự.

**22** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người sẽ bảo con cái Ít-ra-en như thế này : Chính các người đã thấy là tự trời Ta đã nói với các người. **23** Các người đừng tạc tượng thần bằng bạc mà đặt bên cạnh Ta, và cũng đừng tạc tượng thần bằng vàng để thờ.

**24** Người sẽ dựng cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó người sẽ dâng lễ toàn thiêu, lễ kỳ an, dâng chiên cừu bò bê. Ở bất cứ nơi nào Ta tỏ danh Ta cho người ghi nhớ, Ta sẽ đến với người và chúc phúc cho người. **25** Nếu người dựng cho Ta một bàn thờ bằng đá, thì đừng lấy đá đẽo mà dựng, bởi vì lấy đục mà đẽo, thì làm cho đá ra bất xứng. **26** Người sẽ không dùng bạc để bước lên bàn thờ của Ta, kẻo người hờ hang trước bàn thờ.

**21 1** Đây là những luật lệ người sẽ trình bày cho họ. **2** Nếu người mua một người nô lệ Híp-ri, người đó sẽ hầu hạ sáu năm ; đến năm thứ bảy, người đó sẽ được tự do ra đi, mà không phải trả tiền. **3** Nếu người đó đến một mình, thì sẽ ra đi một mình ; nếu người đó đã lấy vợ, thì vợ sẽ ra đi với người đó. **4** Nếu chủ cưới vợ cho người đó và nếu vợ sinh được con trai hoặc con gái, thì vợ con đều thuộc về chủ, còn người đó sẽ ra đi một mình. **5**

Nhưng nếu người nô lệ nói : Tôi mến chủ tôi và thương vợ thương con, tôi không muốn được tự do ra đi, **6** thì chủ sẽ dẫn người đó đến trước mặt Thiên Chúa, dẫn đến sát cánh cửa hoặc khung cửa, và lấy dùi xỏ tai người đó. Như thế, người đó sẽ hầu hạ chủ suốt đời. **7** Nếu có ai bán con gái làm nàng hầu, người con gái đó sẽ không được ra đi như các nô lệ nam. **8** Nếu người con gái đó không vừa ý chủ, và chủ không muốn giữ lại cho mình, thì chủ phải cho chuộc, chứ không có quyền bán cho dân nước ngoài, vì như vậy là phản bội người con gái đó. **9** Nếu muốn dành người con gái đó cho con trai mình, thì chủ sẽ xử sự theo luật áp dụng cho con gái của mình. **10** Nếu chủ lấy một người khác, thì không được giảm bớt lương thực, quần áo và quyền làm vợ của người trước. **11** Nếu chủ không thi hành ba khoản đó, thì nàng được ra đi, khỏi cần trả tiền trả bạc.

**12** Ai đánh chết người, thì phải bị giết chết. **13** Nhưng nếu không có mưu tính trước, mà chỉ vì Thiên Chúa đã để lỡ tay, thì Ta sẽ chỉ cho người một nơi mà kẻ giết người có thể vào trú ẩn. **14** Nếu có ai cố tình hại người thân cận tới mức dùng mưu mà giết nó, thì người sẽ lôi kẻ ấy ra khỏi bàn thờ của Ta mà giết chết.

**15** Ai đánh cha hoặc mẹ, thì phải bị giết chết. **16** Ai bắt cóc người -dù đã bán đi hay còn giữ trong tay-, thì phải bị giết chết. **17** Kẻ nào nguyện rửa cha hoặc mẹ, thì phải bị giết chết.

**18** Trong một cuộc cãi lộn, nếu người này ném đá hoặc đâm người kia mà không làm người kia chết, nhưng phải liệt giường, **19** và nếu người kia trở dậy, còn chống gậy ra ngoài đi lại được, thì kẻ đã đánh được tha ; chỉ phải bồi thường cho người kia trong thời gian người ấy phải nghỉ việc, và lo chữa người ấy cho lành.

**20** Nếu có ai lấy gậy đánh tôi tớ nam nữ của mình, làm cho nó chết ngay dưới tay mình, thì nó phải được báo oán. **21** Nhưng nếu nạn nhân còn sống được một hai ngày, thì sẽ không được báo oán, vì chủ đã bỏ tiền ra mua nó.

**22** Nếu đàn ông đánh nhau mà xô phải một người đàn bà có thai, làm sảy thai nhưng không gây tổn thương nào khác, thì phải bồi thường theo đòi hỏi của người chồng, và phải trả trước mặt trọng tài. **23** Nếu có gây tổn thương, thì người phải lấy mạng đền mạng, **24** mất đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân, **25** vết bỏng đền vết bỏng, vết thương đền vết thương, vết bầm đền vết bầm.

**26** Nếu có ai đánh vào mắt tôi tớ nam nữ của mình, và làm hư mắt đó, thì phải phóng thích nó để đền mắt. **27** Nếu có ai làm gãy răng tôi tớ nam nữ của mình, thì phải phóng thích nó để đền răng.

**28** Nếu bò húc chết một người đàn ông hay đàn bà, thì phải ném đá con bò ấy cho chết, và không được ăn thịt nó ; còn người chủ sẽ được tha bổng. **29** Nếu trước đó con bò đã quen húc người, và chủ nó đã được cảnh cáo mà không canh giữ, để nó húc chết người, thì con bò sẽ bị ném đá cho chết và chủ nó cũng sẽ phải chết. **30** Nếu người ta đòi tiền chuộc, thì chủ phải trả để chuộc mạng sống mình, thế theo tất cả những đòi hỏi của người ta.

**31** Nếu bò húc con trai hay con gái, thì người ta cũng sẽ xử trí theo luật đó. **32** Nếu bò húc tôi tớ nam nữ, thì người ta sẽ đưa cho chủ của nạn nhân ba mươi đồng bạc, còn bò thì sẽ bị ném đá cho chết.

**33** Khi có ai mở nắp hoặc đào một bể nước mà không đập nắp lại, và nếu bò lừa sa vào đó, **34** thì chủ bể nước phải thường tiền cho chủ con vật, nhưng con vật chết được thuộc về chủ bể nước. **35** Nếu bò người này húc chết bò người kia, thì hai người chủ sẽ bán con bò sống và chia nhau tiền ; họ cũng sẽ chia nhau con bò chết nữa. **36** Nếu đã rõ là bò quen húc, mà chủ nó không canh giữ, thì phải lấy bò đền bò ; nhưng con vật chết thuộc về người ấy.

**37** Nếu có ai lấy trộm chiên bò, rồi làm thịt hoặc đem bán, thì sẽ lấy năm con bò đền một, và bốn con chiên đền một.

**22 1** Nếu kẻ trộm bị bắt quả tang đang lúc đào ngạch và bị đánh chết, thì không có chuyện đòi nợ máu. **2** Nhưng nếu mặt trời đã mọc, thì phải đòi nợ máu. Ăn trộm phải bồi thường ; nếu không có gì bồi thường, thì bán nó đi mà đền những gì nó đã lấy trộm. **3** Nếu tìm thấy trong tay nó của đã lấy trộm, dù là bò, lừa hay chiên cừu còn sống, thì nó phải bồi thường gấp đôi.

**4** Khi có ai làm hại ruộng đồng hay vườn nho và thả súc vật cho nó ăn hại ruộng người khác, thì phải lấy phần tốt nhất trong ruộng, trong vườn nho của mình mà bồi thường.

**5** Khi có đám cháy lan đến bụi gai và thiêu huỷ đồng lúa đã gặt, lúa chưa gặt, hoặc ruộng nương, thì kẻ gây hoạ hoạn phải bồi thường.

**6** Khi có ai gửi người thân cận giữ hộ tiền bạc hay đồ vật mà bị mất trộm tại nhà người này, và nếu tìm thấy kẻ trộm, thì kẻ trộm phải bồi thường gấp đôi. **7** Nếu không tìm thấy kẻ trộm, thì chủ nhà phải tiến lại gần Thiên Chúa mà thề không có đụng tới của cải người thân cận.

**8** Về mọi nỗi tội phạm liên quan đến bò lừa, chiên và quần áo, đến mọi vật bị mất, mà nếu có người nói : của tôi đó ! Thì đôi bên phải đưa sự việc ra trước mặt Thiên Chúa. Kẻ bị Thiên Chúa tuyên bố là có tội, phải bồi thường gấp đôi cho người thân cận.

**9** Khi có ai gửi người thân cận giữ hộ mình lừa, bò, chiên hay thú vật nào, nếu con vật ấy chết, bị thương hoặc bị lấy trộm mà không có ai chứng kiến, **10** thì đôi bên phải đến trước mặt ĐỨC CHÚA : người giữ con vật phải thề không có đụng tới của cải người thân cận. Chủ con vật phải chấp nhận lời thề và người kia không phải bồi thường. **11** Nếu con vật bị lấy trộm trong nhà người giữ hộ, thì người này phải bồi thường cho chủ con vật.

**12** Nếu con vật hoàn toàn bị thú dữ xé xác, và nếu người giữ hộ đưa ra bằng chứng, thì không phải bồi thường.

**13** Khi có ai mượn người thân cận một con vật và để con vật bị thương hoặc chết trong khi chủ vắng mặt, thì người mượn phải bồi thường. **14** Nếu chủ có mặt, thì người ấy không phải bồi thường. Nếu là con vật cho thuê, chủ sẽ lấy tiền thuê.

**15** Khi có ai dụ dỗ một thiếu nữ chưa đính hôn và ăn nằm với nàng, thì phải trả tiền cưới cho gia đình nàng. Nàng sẽ thành vợ người đó. **16** Nếu cha nàng nhất định không chịu gả, người ấy sẽ phải nộp một số tiền tương đương với tiền cưới một người con gái.

**17** Đàn bà phù thủy, người không được để cho sống.

**18** Kẻ giao hợp với thú vật phải bị tử hình.

**19** Kẻ tế thần khác ngoài ĐỨC CHÚA, sẽ bị ĐỨC CHÚA loại trừ.

**20** Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập. **21** Mẹ góa con côi, các người không được ức hiếp.

**22** Nếu người ức hiếp mà nó kêu cứu Ta, ắt Ta sẽ nghe tiếng nó kêu cứu. **23** Con giận Ta sẽ bốc lên, Ta sẽ cho gươm chém giết các người : thế là vợ các người sẽ thành góa bụa, và con các người sẽ thành côi cút.

**24** Nếu người cho một người trong dân Ta, một người nghèo ở với người vay tiền, thì người không được xử với nó như chủ nợ, không được bắt nó trả lãi.

**25** Nếu người giữ áo choàng của người khác làm đồ cầm, thì người phải trả lại cho nó trước khi mặt trời lặn.

**26** Nó chỉ có cái đó để đắp, để làm áo che thân ; nó sẽ lấy gì mà ngủ ? Nó mà kêu cứu Ta, Ta sẽ nghe nó, vì Ta vốn nhân từ.

**27** Người không được nói phạm đến Thiên Chúa, không được nguyền rủa người đầu mục trong dân.

**28** Người không được chậm trễ dâng phần hoa màu và rơm rạ của người. Con đầu lòng trong số con cái

người, người sẽ dâng cho Ta. **29** Bò và chiên cừu của người, người cũng phải làm thế : con đầu lòng sẽ ở với mẹ nó bảy ngày, ngày thứ tám người sẽ dâng nó cho Ta.

**30** Các người sẽ là những người được thánh hiến cho Ta : thịt con vật bị thú dữ xé ngoài đồng, các người đừng ăn, nhưng phải ném cho chó.

**23 1** Người không được phao tin đồn nhảm. Đừng làm chứng gian mà tiếp tay với kẻ xấu. **2** Người không được hòa theo số đông để làm điều trái ; trong một vụ kiện, người không được ngã theo số đông mà làm chứng, khiến công lý bị sai lệch. **3** Người không được thiên vị người yếu thế khi họ có việc kiện tụng.

**4** Nếu gặp bò hay lừa của kẻ thù đi lạc, người phải dẫn nó về cho người ấy. **5** Nếu thấy lừa của kẻ ghét người quy ngã vì chở nặng, người không được để mặc người ấy ; người phải giúp người ấy đỡ lừa dậy.

**6** Người không được làm thiệt hại đến quyền lợi của người nghèo cậy nhờ người, khi họ có việc kiện tụng. **7** Người phải lánh xa điều gian dối. Người không được giết kẻ vô tội và công chính, vì Ta không cho kẻ có tội được trắng án. **8** Người không được nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho những kẻ sáng mắt hoá ra đui mù và làm hỏng việc của những người công chính.

**9** Người ngoại kiều, các người không được áp bức ; chính các người đã biết thân phận của người ngoại kiều, vì các người đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập.

**10** Trong vòng sáu năm, người sẽ cày cấy ruộng đất người, gieo trồng và thu hoa lợi. **11** Nhưng năm thứ bảy, người sẽ để đất ngưng sinh hoa màu, để đất hưu canh ; những người nghèo trong dân người sẽ được hưởng hoa màu đó, những gì còn lại thì bỏ cho dã thú ăn. Vườn nho và vườn ô-liu, người cũng sẽ làm như thế.

**12** Trong sáu ngày, người sẽ làm công việc của người ; nhưng ngày thứ bảy, người sẽ nghỉ, để bò lừa của người được nghỉ ngơi, và để đưa con của nữ tỳ người và người ngoại kiều lấy lại sức.

**13** Các người sẽ lưu tâm đến mọi điều Ta đã nói với các người. Các người đừng nhắc tên những thần khác : chớ để người ta nghe miệng người thốt ra những tên ấy.

**14** Người sẽ mừng lễ kính Ta mỗi năm ba lần. **15** Người sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men : trong bảy ngày, người sẽ ăn bánh không men vào thời chỉ định trong tháng A-víp, như Ta đã truyền cho người, vì trong tháng đó người đã ra khỏi Ai-cập. Người ta không được đi tay không đến trước nhan Ta. **16** Người cũng sẽ giữ tục lệ mừng lễ Mùa gặt, lễ dâng của đầu mùa, do sức lao động người làm ra, do công người gieo cấy ngoài đồng ; rồi người sẽ giữ tục lệ mừng lễ Thu hoạch vào cuối năm, khi người thu hoạch hoa màu ngoài đồng người đã làm ra. **17** Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai phải đến trước nhan Chúa Tể là ĐỨC CHÚA.

**18** Khi dâng lễ vật hy sinh, người đừng dâng máu của nó cùng với bánh có men, và chớ giữ lại mỡ của ngày lễ kính Ta suốt đêm cho đến sáng hôm sau.

**19** Của đầu mùa tốt nhất của đất đai người, người phải đem đến nhà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người. Người không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con.

**20** Nay Ta sai thiên sứ đi trước người, để giữ gìn người khi đi đường, và đưa người vào nơi Ta đã dọn sẵn. **21** Trước mặt người, hãy ý tứ và nghe lời người. Đừng làm cho người phải chịu cay đắng ; người sẽ không tha lỗi cho các người, vì danh Ta ngự trong người. **22** Nếu thực sự người nghe lời người, nếu người làm mọi điều Ta nói, Ta sẽ trở thành kẻ thù của kẻ thù người, đối phương của đối phương người. **23** Thiên sứ của Ta sẽ đi trước mặt người và dẫn người vào xứ người E-mô-ri, Khét, Pơ-rít-di, Ca-na-an, Khi-vi, Giơ-vút ; và Ta sẽ tiêu diệt chúng. **24** Người không được phủ phục trước các thần của chúng, cũng đừng phụng thờ các thần ấy ;

người không được làm theo các việc chúng làm, nhưng phải phá hủy thần của chúng và đập vỡ các trụ đá của chúng. **25** Các người phải thờ phượng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các người ; Người sẽ chúc phúc cho bánh người ăn, cho nước người uống. Ta sẽ đẩy bệnh tật xa người. **26** Trong xứ của người, sẽ không có phụ nữ sẩy thai hay son sẻ. Ta sẽ cho người sống đầy đủ số năm tháng ngày giờ dành cho người.

**27** Ta sẽ gieo kinh hoàng xuống nơi người sẽ đến, sẽ gây rối loạn nơi hết mọi dân tộc người sẽ tới, và Ta sẽ làm cho tất cả thù địch của người phải quay lưng chạy trốn người. **28** Ta sẽ thả ong bầu bay đi trước người ; chúng sẽ đuổi người Khi-vi, người Ca-na-an và người Khét đi khuất mắt người. **29** Ta sẽ không đuổi các dân này đi khuất mắt người ngay trong một năm, kéo xứ ấy trở thành hoang vu, và dã thú sinh sôi nảy nở làm hại người. **30** Dần dần Ta sẽ đuổi chúng đi khuất mắt người, cho đến khi người sinh sản ra nhiều, mà thừa hưởng xứ này. **31** Ta sẽ ấn định ranh giới lãnh thổ người từ Biển Sậy cho đến Biển của người Phi-li-tinh, từ sa mạc cho đến Sông Cả, vì Ta sẽ nộp dân bản xứ vào tay người và sẽ đuổi chúng đi cho khuất mắt người. **32** Người sẽ không ký giao ước với chúng và các thần của chúng. **33** Chúng sẽ không ở trong xứ của người, kéo chúng làm cho người lỗi phạm đến Ta, vì người có thể phụng thờ các thần của chúng, và điều đó trở thành chàm bẫy cho người."

**24 1** Thiên Chúa phán với ông Mô-sê : "Hãy lên với ĐỨC CHÚA, người cùng với A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en. Các người sẽ phủ phục ở đằng xa. **2** Một mình Mô-sê sẽ lại gần ĐỨC CHÚA, còn những người khác sẽ không được lại gần. Dân cũng sẽ không được lên với Mô-sê." **3** Ông Mô-sê xuống thuật lại cho dân mọi lời của ĐỨC CHÚA và mọi điều luật. Toàn dân đồng thanh đáp : "Mọi lời ĐỨC CHÚA đã phán, chúng tôi sẽ thi hành." **4** Ông Mô-sê chép lại mọi lời của ĐỨC CHÚA. Sáng hôm sau, ông dậy sớm, lập một bàn thờ dưới chân núi và dựng mười hai trụ đá cho mười hai chi tộc Ít-ra-en. **5** Rồi ông sai

các thanh niên trong dân Ít-ra-en dâng những lễ toàn thiêu, và ngả bò làm hy lễ kỳ an tế ĐỨC CHÚA. **6** Ông Mô-sê lấy một nửa phần máu, đổ vào những cái chậu, còn nửa kia thì rảy lên bàn thờ. **7** Ông lấy cuốn sách giao ước đọc cho dân nghe. Họ thưa : "Tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo." **8** Bấy giờ, ông Mô-sê lấy máu rảy lên dân và nói : "Đây là máu giao ước ĐỨC CHÚA đã lập với anh em, dựa trên những lời này."

**9** Ông Mô-sê đi lên cùng với ông A-ha-ron, Na-đáp, A-vi-hu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Ít-ra-en. **10** Họ nhìn thấy Thiên Chúa của Ít-ra-en ; dưới chân Người như có nền lát bằng lam ngọc, trong vắt như chính bầu trời. **11** Người không ra tay hại những bậc vị vọng của Ít-ra-en ; họ được chiêm ngưỡng Thiên Chúa, và sau đó họ ăn uống.

**12** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy lên núi với Ta và ở lại đó ; Ta sẽ ban cho ngươi những bia đá : luật và mệnh lệnh Ta đã viết ra để dạy dỗ chúng." **13** Ông Mô-sê đứng lên cùng với người phụ tá là ông Giô-suê, rồi ông Mô-sê lên núi của Thiên Chúa. **14** Ông nói với các kỳ mục : "Các ông đợi chúng tôi ở đây cho đến khi chúng tôi trở lại với các ông. Đây có ông A-ha-ron và ông Khua ở với các ông. Ai có việc gì, cứ đến với hai ông ấy." **15** Ông Mô-sê lên núi.

Bấy giờ mây bao phủ núi. **16** Vinh quang ĐỨC CHÚA ngự trên núi Xi-nai và mây bao phủ núi sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, từ giữa đám mây, Người gọi ông Mô-sê. **17** Vinh quang ĐỨC CHÚA xuất hiện trên đỉnh núi trông giống như ngọn lửa thiêu, trước mắt con cái Ít-ra-en. **18** Ông Mô-sê vào giữa đám mây và đi lên núi. Ông Mô-sê ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

**25 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê rằng : **2** "Hãy bảo con cái Ít-ra-en là phải đóng góp vào việc thờ phượng Ta. Các ngươi hãy nhận phần đóng góp nơi những người nhiệt tâm. **3** Đây là phần đóng góp các ngươi sẽ nhận của họ : vàng, bạc và đồng, **4** vải đỏ tía, vải điều,

vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê, **5** da cừu nhuộm đỏ, da cá heo và gỗ keo, **6** dầu thắp đèn, hương liệu để chế dầu tấn phong và làm hương thơm, **7** hồng mã não và ngọc quý để nhận vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực. **8** Chúng sẽ dựng cho Ta một nơi thánh để Ta ngự ở giữa chúng. **9** Theo như các mẫu chính Ta sẽ chỉ cho ngươi : Nhà Tạm và mọi đồ dùng, các ngươi sẽ làm như vậy.

**10** "Chúng phải làm một Hòm Bia bằng gỗ keo, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi và cao bảy tấc rưỡi. **11** Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc, ngươi sẽ lấy vàng mà bọc cả trong lẫn ngoài. Ngươi sẽ làm trên đó một đường viền chung quanh bằng vàng. **12** Ngươi sẽ đúc cho Hòm Bia bốn chiếc vòng bằng vàng và gắn vào bốn chân Hòm Bia : bên này hai vòng, bên kia hai vòng. **13** Ngươi sẽ làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. **14** Ngươi sẽ xỏ đòn vào những vòng bên sườn Hòm Bia để khiêng. **15** Đòn để xỏ vào vòng của Hòm Bia thì không được rút ra nữa. **16** Ngươi sẽ đặt vào Hòm Bia Chứng Ước mà Ta sẽ ban cho ngươi.

**17** Ngươi sẽ làm một cái nắp xá tội bằng vàng ròng, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi. **18** Ngươi sẽ làm hai tượng thần hộ giá bằng vàng gò, ngươi sẽ làm các tượng ấy ở hai đầu nắp. **19** Ngươi sẽ làm một tượng ở đầu này, một tượng ở đầu kia ; ngươi sẽ làm các tượng thần hộ giá gắn liền với nắp, ở hai đầu. **20** Các tượng thần hộ giá có cánh giương lên và phủ trên nắp. Hai tượng đối diện với nhau, cùng cúi mặt xuống nắp. **21** Ngươi sẽ đục nắp xá tội trên Hòm Bia, và ngươi sẽ đặt vào đó Chứng Ước mà Ta sẽ ban cho ngươi. **22** Ở đó Ta sẽ gặp gỡ ngươi. Từ trên nắp, giữa hai tượng thần hộ giá đặt trên Hòm Bia Chứng Ước, Ta sẽ nói với ngươi tất cả những gì Ta truyền cho ngươi để ngươi nói lại cho con cái Ít-ra-en.

**23** "Ngươi sẽ làm một cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa thước và cao bảy tấc rưỡi. **24** Ngươi sẽ lấy vàng ròng mà bọc, và ngươi sẽ làm một đường viền chung quanh bằng vàng. **25** Chung quanh bàn, ngươi sẽ đóng nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng.



26 Người sẽ làm bốn vòng bằng vàng và đặt các vòng đó vào bốn góc, ở bốn chân bàn. 27 Các vòng đó ở gần nẹp, dùng để xỏ đòn khiêng bàn. 28 Người sẽ làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn. 29 Người sẽ làm khay, ly, bình và chén để tế lễ ; người sẽ làm những đồ ấy bằng vàng ròng. 30 Người phải luôn luôn đặt bánh tiến trên bàn, trước nhan Ta.

31 "Người sẽ làm một trụ đèn bằng vàng ròng. Người sẽ làm trụ đèn, chân đèn và nhánh đèn bằng vàng gò ; đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn liền với trụ đèn. 32 Sáu nhánh đâm ra hai bên : ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia. 33 Trên nhánh bên này, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa ; trên nhánh bên kia, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra sẽ đều như thế. 34 Ở thân trụ đèn, có bốn đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. 35 Một nụ hoa nằm dưới hai nhánh đầu gắn liền với trụ đèn, một nụ hoa nằm dưới hai nhánh giữa gắn liền với trụ đèn, và một nụ hoa nằm dưới hai nhánh cuối gắn liền với trụ đèn. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra sẽ đều như thế. 36 Các nụ hoa và nhánh đều gắn liền với trụ đèn ; tất cả thành một khối bằng vàng gò, bằng vàng ròng. 37 Rồi người sẽ làm bảy cái đèn, đặt lên đó thế nào cho chúng toả ánh sáng ra phía trước trụ đèn. 38 Kéo cất bắc và đĩa đựng tàn sẽ bằng vàng ròng. 39 Người phải dùng đến ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn và mọi đồ phụ tùng đó. 40 Hãy nhìn xem và làm theo mẫu đã chỉ cho người trên núi.

26 1 "Người sẽ dựng Nhà Tạm với mười tấm thảm bằng sợi gai mịn xe, vải đỏ tía, vải điều và vải đỏ thẫm. Người sẽ cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. 2 Mỗi tấm thảm dài mười bốn thước, rộng hai thước ; tấm nào cũng có kích thước như vậy. 3 Năm tấm khâu liền với nhau, còn năm tấm kia cũng khâu liền với nhau. 4 Người sẽ lấy vải đỏ tía làm dải dính vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại ; người cũng dính như thế vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. 5 Người sẽ dính năm mươi dải vào tấm thứ nhất, và cũng sẽ dính năm mươi dải vào mép tấm cuối

cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia ; các dải ấy phải thật cân đối với nhau. 6 Người sẽ làm năm mươi cái móc bằng vàng, và dùng những móc ấy để nối các tấm thảm lại với nhau. Như thế, Nhà Tạm sẽ thành một khối duy nhất.

7 Người sẽ làm những tấm thảm lông dê để làm một cái lều ở bên trên Nhà Tạm ; người sẽ làm mười một tấm. 8 Mỗi tấm dài mười lăm thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có cùng một kích thước. 9 Người sẽ khâu liền năm tấm thành một mái, và sáu tấm kia thành một mái khác ; người sẽ gấp tấm thứ sáu về phía trước lều. 10 Người sẽ dính năm mươi dải vào mép tấm thứ nhất của những tấm thảm ráp lại, và năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thảm ráp lại bên kia. 11 Người sẽ làm năm mươi móc đồng, và sẽ xỏ móc vào dải ; người sẽ ghép lại thành một cái lều, và như vậy sẽ chỉ có một lều duy nhất.

12 Phần tấm thảm còn dư nhô ra, thì một nửa cho rủ xuống phía sau Nhà Tạm. 13 Mỗi bên để dư ra nửa thước theo chiều dài các tấm thảm của lều, cho rủ xuống hai bên để che Nhà Tạm.

14 Người sẽ làm một tấm bạt che lều bằng da cừu nhuộm đỏ, và một tấm bạt bằng da cá heo phủ ở bên trên.

15 "Người sẽ lấy những tấm ván gỗ keo dựng thẳng lên để căng Nhà Tạm. 16 Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi. 17 Mỗi tấm có hai mộng song song. Người sẽ làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó. 18 Người sẽ đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau : hai mươi tấm hướng về Ne-ghép, về phía nam. 19 Người sẽ làm bốn mươi để bạc đặt dưới hai mươi tấm ván đó : hai để dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng của ván, và hai để dưới một tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván. 20 Phía bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc, người cũng sẽ đặt hai mươi tấm ván, 21 và cũng làm bốn mươi để bạc, cứ hai để dưới một tấm, hai để dưới một tấm. 22 Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, người sẽ đặt sáu tấm ván. 23 Người sẽ đặt hai tấm ván ở các góc Nhà

Tạm, ở phía trong cùng. **24** Các tấm ván sẽ được ghép đôi lại với nhau từ dưới lên trên, cho tới cái vòng thứ nhất. Hai tấm ván ở hai bên góc đều như thế. **25** Vậy sẽ có tám tấm ván với các đế bạc, tất cả là mười sáu đế : cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm.

**26** Người sẽ làm các thanh ngang bằng gỗ keo : năm cái cho các tấm ván ở mặt thứ nhất của Nhà Tạm, **27** năm cái cho các tấm ván ở mặt bên kia của Nhà Tạm, cũng như năm cái cho các tấm ván phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây. **28** Thanh ngang giữa, ở nửa độ cao các tấm ván, sẽ chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. **29** Người sẽ thiếp vàng các tấm ván ; người sẽ đúc những vòng bằng vàng để xỏ các thanh ngang ; người cũng sẽ thiếp vàng các thanh ngang ấy. **30** Người sẽ dựng Nhà Tạm theo kiểu đã chỉ cho người trên núi.

**31** "Người sẽ làm một bức trướng bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. Người sẽ cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. **32** Người sẽ căng bức màn trướng đó lên bốn cột gỗ keo thiếp vàng có những móc bằng vàng, đặt trên đế bằng bạc. **33** Người sẽ mắc bức trướng vào những cái móc. Người sẽ đưa Hòm Bia Chứng Ước vào đó, sau bức trướng ; đối với các người, bức trướng sẽ phân chia Nơi Thánh với Nơi Cực Thánh. **34** Người sẽ đặt nắp xá tội lên trên Hòm Bia Chứng Ước ở Nơi Cực Thánh. **35** Người sẽ đặt cái bàn đằng trước bức trướng, và đặt trụ đèn đối diện với bàn đó, ở phía nam Nhà Tạm ; còn cái bàn, thì người đặt ở phía bắc. **36** Người sẽ làm một bức màn che cửa lều bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công việc của thợ thêu. **37** Người sẽ làm năm cột gỗ keo thiếp vàng để treo bức màn đó ; những cột ấy có móc bằng vàng ; người sẽ đúc năm đế bằng đồng để dựng những cột ấy.

**27 1** "Người sẽ làm bàn thờ bằng gỗ keo : dài hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi -nghĩa là hình vuông- cao một thước rưỡi. **2** Người sẽ làm bốn cái sừng ở bốn góc, các sừng ấy sẽ làm thành một khối với bàn thờ. Người sẽ lấy đồng mà bọc bàn thờ. **3** Người sẽ làm những cái nôi

để dựng tro lễ vật, làm xèng, bình rảy, xiên và lư hương ; các đồ vật ấy, người sẽ làm bằng đồng. **4** Người sẽ làm một cái vỉ bằng đồng, hình lược. Người sẽ làm bốn chiếc vòng bằng đồng, ở bốn góc lược. **5** Người sẽ bọc lược đó quanh chân bàn thờ, dưới chỗ mặt bàn nhô ra, từ đất lên ; lược ấy chỉ cao bằng nửa chiều cao của bàn thờ. **6** Người sẽ làm những cây đòn để khiêng bàn thờ, những cây đòn ấy làm bằng gỗ keo. Người sẽ bọc đồng những cây đòn ấy. **7** Người ta sẽ xỏ đòn vào vòng ; khi khiêng bàn thờ thì những cây đòn đó sẽ ở hai bên bàn thờ. **8** Người sẽ làm bàn thờ rỗng, bằng ván ghép lại ; như đã chỉ cho người trên núi thế nào, thì người ta sẽ phải làm như vậy.

**9** "Người sẽ làm khuôn viên của Nhà Tạm. Phía nam, hướng Ne-ghép, khuôn viên sẽ có những tấm rèm bằng sợi gai mịn xe, phía này dài năm mươi thước. **10** Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng ; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. **11** Phía bắc cũng vậy, sẽ có những tấm rèm dài năm mươi thước. Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng ; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. **12** Chiều rộng của khuôn viên, về phía biển, sẽ có những tấm rèm hai mươi lăm thước, với mười cột và mười đế. **13** Về hướng đông, phía mặt trời mọc, khuôn viên sẽ rộng hai mươi lăm thước ; **14** một bên che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế ; **15** bên kia cũng che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế. **16** Ở cửa khuôn viên, sẽ có một bức màn mười thước bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công việc của thợ thêu ; bức màn này treo lên bốn cột đặt trên bốn đế. **17** Mọi cột chung quanh khuôn viên nối liền với nhau nhờ những thanh treo màn bằng bạc ; móc sẽ bằng bạc và đế bằng đồng. **18** Khuôn viên sẽ dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, cao hai thước rưỡi ; bức màn sẽ bằng sợi gai mịn xe, còn các đế sẽ bằng đồng. **19** Tất cả các đồ vật trong Nhà Tạm dùng vào mọi việc phụng sự tại đó, cũng như mọi cái cọc của Nhà Tạm và của khuôn viên sẽ đều bằng đồng.

**20** "Phần người, người sẽ truyền cho con cái Ít-ra-en phải giã ô-liu lấy dầu nguyên chất, để thắp đèn, hầu cho

luôn luôn có ngọn lửa cháy. **21** Ông A-ha-ron và con cái sẽ đặt chiếc đèn đó trong Lều Hội Ngộ, bên ngoài bức trướng treo đằng trước Chủng Ước, sao cho nó cháy từ chiều đến sáng trước nhan ĐỨC CHÚA. Đó là điều luật vĩnh viễn cho các thế hệ con cái Ít-ra-en.

**28 1** "Phần người, hãy tách A-ha-ron, anh người, và các con ông ra khỏi hàng ngũ con cái Ít-ra-en, để ông ở bên cạnh người mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta : A-ha-ron và các con của A-ha-ron là Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. **2** Người sẽ may cho A-ha-ron, anh người, những lễ phục để ông được về uy nghi rực rỡ. **3** Chính người sẽ bảo tất cả những thợ giỏi, đã được Ta ban tràn đầy tài năng khôn khéo, may áo tế cho A-ha-ron, để ông được thánh hiến mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta. **4** Đây là các phẩm phục họ sẽ may : túi đeo trước ngực, áo ê-phốt, áo khoác, áo dài thêu, mũ tế và đai lưng. Họ sẽ may lễ phục cho A-ha-ron, anh người, và cho con cái ông, để ông thi hành chức tư tế phục vụ Ta. **5** Còn họ, họ sẽ lấy vàng, vải tía, vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai mịn, mà làm.

**6** Họ sẽ làm áo ê-phốt bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. **7** Sẽ có hai cầu vai nối liền với hai đầu áo ê-phốt, và như vậy hai thân áo sẽ nối liền với nhau. **8** Băng chéo đeo trên áo ê-phốt để giữ áo thì sẽ làm cùng một kiểu và đính liền vào đó ; băng chéo ấy sẽ bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm, và sợi gai mịn xe. **9** Người sẽ lấy hai viên mã não và sẽ khắc trên đó tên con cái Ít-ra-en : **10** trên viên thứ nhất có ghi sáu tên, và trên viên thứ hai, sáu tên còn lại, theo thứ tự trước sau. **11** Người sẽ khắc tên con cái Ít-ra-en vào hai viên ngọc đó theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn ; người sẽ nhận những viên ngọc đó vào những ổ bằng vàng. **12** Người sẽ đặt hai viên ngọc đó trên cầu vai của áo ê-phốt để làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en ; A-ha-ron sẽ mang tên của chúng trên hai vai, trước nhan ĐỨC CHÚA, để làm kỷ vật. **13** Người sẽ làm những ổ bằng vàng **14** và hai dây chuyền bằng vàng ròng ; người sẽ làm hai dây chuyền đó theo kiểu khoen

lật để làm như dải buộc ; người sẽ đặt hai dây chuyền khoen lật đó vào ổ hột.

**15** "Người sẽ làm một túi đeo trước ngực rất mỹ thuật đựng thẻ xăm cho biết phán quyết của Thiên Chúa. Người sẽ làm túi đó theo kiểu áo ê-phốt : bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. **16** Túi đó hình vuông, may kép, dài một gang, rộng một gang. **17** Người sẽ nhận vào đó bốn hàng ngọc : ở hàng thứ nhất có nhận xích não, hoàng ngọc và bích ngọc ; **18** ở hàng thứ hai có nhận hồng ngọc, lam ngọc và kim cương ; **19** ở hàng thứ ba có nhận miêu nhân thạch, mã não và tử ngọc ; **20** ở hàng thứ tư có nhận kim lục thạch, mã não có vân và vân thạch. Những viên ngọc đó sẽ được nhận vào những ổ bằng vàng. **21** Các viên ngọc sẽ mang tên con cái Ít-ra-en : mười hai viên ngọc mang mười hai tên của chúng khắc theo kiểu dấu ấn, mỗi viên ngọc mang tên của một trong mười hai chi tộc. **22** Người sẽ làm cho túi đeo trước ngực những dây chuyền khoen lật bằng vàng ròng để làm dải buộc. **23** Người sẽ làm cho túi đó hai vòng bằng vàng, và người sẽ đính hai vòng đó vào hai góc túi. **24** Người sẽ khâu hai dây chuyền khoen lật bằng vàng đó vào hai vòng đặt ở góc túi. **25** Người sẽ đặt hai đầu dây chuyền khoen lật vào hai ổ, rồi đặt lên cầu vai của áo ê-phốt, mặt phải. **26** Người sẽ làm hai vòng bằng vàng, rồi gắn vào hai đầu túi ở mép trong, mặt trái áp áo ê-phốt. **27** Người sẽ làm hai vòng bằng vàng, rồi đính vào hai cầu vai của áo ê-phốt bên dưới, mặt phải, gần chỗ buộc, bên trên băng chéo của áo ê-phốt. **28** Người ta sẽ lấy một dải vải đỏ tía mà buộc các vòng của túi đeo trước ngực vào các vòng của áo ê-phốt, để túi đó nằm trên băng chéo của áo ê-phốt : như thế, túi sẽ không xô dịch được trên áo ê-phốt. **29** Khi vào nơi thánh, A-ha-ron sẽ mang trên ngực tên con cái Ít-ra-en, làm kỷ vật vĩnh viễn trước nhan ĐỨC CHÚA, được ghi vào túi đeo trước ngực, chỗ đựng thẻ xăm phán quyết. **30** Người sẽ đặt các thẻ xăm phán quyết u-rim và tum-mim vào túi đeo trước ngực ; những vật này sẽ nằm trên ngực A-ha-ron, khi ông đến trước nhan ĐỨC CHÚA. Như thế, trước nhan ĐỨC CHÚA, A-ha-ron sẽ luôn mang trên ngực phương tiện cho biết phán quyết của Thiên Chúa về con cái Ít-ra-en.

**31** "Người sẽ làm áo khoác toàn bằng sợi đồ tía, để mặc dưới áo ê-phốt. **32** Ở giữa, sẽ khoét cổ để chui đầu vào ; chung quanh cổ áo, sẽ có một đường viền : đó là công trình của thợ dệt ; cổ đó sẽ giống như cổ áo giáp, không sao rách được. **33** Người sẽ làm ở vòng quanh gấu dưới những quả lựu bằng chỉ đồ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm ; những lục lạc bằng vàng xen kẽ với những quả lựu, và người sẽ làm như thế cho hết vòng : **34** một lục lạc bằng vàng rồi một quả lựu, một lục lạc bằng vàng rồi một quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác. **35** A-ha-ron sẽ mặc áo đó khi hành lễ. Người ta sẽ nghe tiếng lục lạc, khi ông đến nơi thánh, trước nhan ĐỨC CHÚA, và khi ông bước ra : như vậy, ông sẽ khỏi phải chết.

**36** "Người sẽ làm một huy hiệu bằng vàng ròng. Người sẽ khắc trên đó những chữ sau đây, theo kiểu khắc dấu ấn : "Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA." **37** Người sẽ đính huy hiệu đó trên một dây bằng chỉ đồ tía buộc vào mũ tế ; huy hiệu đó sẽ ở mặt trước mũ tế. **38** Huy hiệu đó sẽ ở trên trán A-ha-ron. Như vậy, A-ha-ron sẽ mang lấy những lỗi lầm con cái Ít-ra-en đã phạm liên quan đến những của thánh, khi chúng thánh hiến những lễ vật thánh. Huy hiệu đó sẽ luôn luôn ở trên trán ông, để ĐỨC CHÚA đoái nhận những của lễ ấy. **39** Người sẽ dệt một áo dài bằng sợi gai mịn, và làm một mũ tế cũng bằng sợi gai mịn. Người sẽ làm một đai lưng : đó là công trình của thợ thêu.

**40** "Người sẽ may áo dài cho các con ông A-ha-ron và làm đai lưng cho họ. Người cũng sẽ làm cho họ những chiếc mũ để họ được về uy nghi rực rỡ. **41** Người sẽ cho A-ha-ron anh người, và các con ông mặc các phẩm phục ấy. Người sẽ xức dầu cho họ, tấn phong và thánh hiến họ làm tư tế phục vụ Ta. **42** Người cũng sẽ may quần đùi bằng vải gai cho họ, để họ khỏi bị hờ hang ; quần đó sẽ che thân từ ngang lưng đến vế. **43** A-ha-ron và các con ông sẽ mặc quần ấy lúc vào Lều Hội Ngộ, hoặc khi tiến đến gần bàn thờ để hành lễ trong nơi thánh ; như thế, họ sẽ không mang tội và khỏi phải chết. Đó là một điều luật vĩnh viễn cho A-ha-ron và dòng dõi đến sau ông.

**29 1** "Đây là những việc người sẽ thực hiện để thánh hiến họ làm tư tế phục vụ Ta. Người hãy lấy một con bò tơ và hai con cừu đực toàn vẹn, **2** lấy bánh không men, bánh ngọt không men nhào dầu và bánh trắng không men tẩm dầu ; người sẽ lấy tinh bột lúa miến để làm các thứ bánh đó. **3** Người sẽ đặt các thứ bánh đó trong cùng một giỏ và cứ để trong giỏ đó mà dâng lên Ta, cùng với con bò tơ và hai con cừu đực.

**4** "Người sẽ dẫn A-ha-ron và các con ông đến gần cửa Lều Hội Ngộ và lấy nước mà thanh tẩy họ. **5** Rồi người sẽ lấy các phẩm phục mặc cho A-ha-ron : áo dài, áo khoác mặc dưới áo ê-phốt, áo ê-phốt và túi đeo trước ngực ; sau đó, người sẽ cho ông đeo băng chéo của áo ê-phốt. **6** Người sẽ lấy mũ tế đội lên đầu ông, rồi người sẽ đính huy hiệu, là dấu thánh hiến, vào mũ tế. **7** Người sẽ lấy dầu tấn phong mà đổ trên đầu A-ha-ron và xức dầu cho ông.

**8** Người sẽ cho các con ông A-ha-ron đến gần và mặc áo dài cho họ. **9** Người sẽ lấy đai lưng thắt cho A-ha-ron và các con ông. Người sẽ lấy mũ đặt trên đầu họ. Chức tư tế sẽ thuộc về họ, đó là điều luật vĩnh viễn. Và người sẽ làm lễ tấn phong A-ha-ron và các con ông.

**10** "Người sẽ dắt con bò đến trước Lều Hội Ngộ. A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu con bò. **11** Người sẽ sát tế con bò đó trước nhan ĐỨC CHÚA, ở cửa Lều Hội Ngộ. **12** Người sẽ lấy máu con bò, dùng ngón tay mà bôi vào các góc bàn thờ, và đổ tất cả máu còn lại xuống trên bàn thờ. **13** Người sẽ lấy tất cả lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, cả khối mỡ trên gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài, mà đốt cho cháy nghi ngút trên bàn thờ. **14** Nhưng thịt, da và phân bò, thì người sẽ bỏ vào lửa mà thiêu ở ngoài trại : đó là lễ tạ tội.

**15** Người sẽ bắt một trong hai con cừu đực. A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu nó. **16** Người sẽ sát tế con cừu đó, lấy máu rảy chung quanh bàn thờ. **17** Người sẽ chặt nó ra làm tư, rửa bộ lòng và cẳng, rồi đặt

lên bốn phần thịt và đầu con vật. **18** Sau đó, người sẽ đốt trên bàn thờ tất cả con cừu cho cháy nghi ngút. Đó là lễ toàn thiêu dâng lên ĐỨC CHÚA, hương thơm làm đẹp lòng Người, đó là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

**19** Người sẽ bắt con cừu đực thứ hai. A-ha-ron và các con ông sẽ đặt tay lên đầu nó. **20** Người sẽ sát tế con cừu đó, rồi lấy máu bôi vào trái tai phải của A-ha-ron, vào trái tai phải của các con ông, vào ngón cái tay phải và ngón cái chân phải ; rồi người lấy máu còn lại rưới chung quanh bàn thờ. **21** Người sẽ lấy máu trên bàn thờ và dầu tấn phong rảy trên A-ha-ron và phẩm phục của ông, trên các con ông và phẩm phục của họ ; như thế, A-ha-ron và phẩm phục của ông, các con ông và phẩm phục của họ, sẽ được thánh hiến.

**22** "Người sẽ lấy mỡ con cừu, lấy đuôi, lớp mỡ bọc ngoài bộ lòng, khối mỡ của gan, hai trái cật với lớp mỡ dính ngoài, cũng như đùi bên phải ; vì đó là con cừu dùng cho lễ tấn phong ; **23** người cũng sẽ lấy một ổ bánh mì, một tấm bánh ngọt chiên với dầu và một tấm bánh trắng trong giỏ bánh không men ở trước nhan ĐỨC CHÚA ; **24** tất cả những thứ đó, người sẽ đặt trên bàn tay A-ha-ron và trên bàn tay các con ông, rồi người sẽ cử hành nghi thức tiến dâng trước nhan ĐỨC CHÚA. **25** Sau đó, người sẽ lấy lại các vật ấy từ tay họ và đem đốt cho cháy nghi ngút ở bàn thờ, bên trên của lễ toàn thiêu, khiến các vật ấy trở thành hương thơm trước nhan ĐỨC CHÚA, làm đẹp lòng Người : đó là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA.

**26** Người sẽ lấy cái ức con cừu dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron, rồi người sẽ cử hành nghi thức dâng tiến trước nhan ĐỨC CHÚA : đó sẽ là phần của người. **27** Người sẽ thánh hiến cái ức đã được tiến dâng và cái đùi đã được tách ra : đó là phần đã được tiến dâng và tách ra từ con cừu dùng cho lễ tấn phong A-ha-ron và các con ông. **28** Đó là những gì mà A-ha-ron và các con ông sẽ luôn luôn nhận được từ con cái Ít-ra-en, bởi vì đó là phần dâng cúng ; con cái Ít-ra-en phải lấy một phần lễ vật để dâng cúng mỗi khi dâng hy lễ kỳ an ; đó là phần dâng cúng ĐỨC CHÚA.

**29** Lễ phục A-ha-ron mặc sẽ truyền lại cho các con đến sau ông ; các con ông sẽ mặc lễ phục đó khi họ được xúc dầu tấn phong. **30** Trong vòng bảy ngày, người nào trong số các con ông thay thế ông làm tư tế và vào Lều Hội Ngộ để hành lễ trong nơi thánh, thì sẽ mặc lễ phục đó.

**31** "Người sẽ lấy thịt con cừu đực dùng cho lễ tấn phong đem nấu trong nơi thánh. **32** A-ha-ron và các con ông sẽ ăn thịt cừu và bánh trong giỏ, ở cửa Lều Hội Ngộ. **33** Họ sẽ ăn các của lễ xá tội đã được dâng tiến để cử hành lễ tấn phong và thánh hiến họ ; nhưng không người phàm nào được ăn những của ấy, vì đó là của thánh. **34** Nếu đến sáng hôm sau còn thừa lại thịt ngày lễ tấn phong và bánh, thì người sẽ đem đốt đi ; không được ăn các thứ ấy, vì đó là của thánh. **35** Người sẽ làm như thế cho A-ha-ron và các con ông đúng như Ta đã truyền cho người. Người sẽ dành bảy ngày để làm lễ tấn phong cho họ.

**36** "Mỗi ngày người sẽ lấy một con bò mà dâng lễ tạ tội, làm lễ vật xá tội ; người sẽ dâng lễ tạ tội để thanh tẩy bàn thờ khi cử hành lễ xá tội trên đó, rồi xúc dầu bàn thờ để thánh hiến. **37** Trong bảy ngày, người sẽ cử hành lễ xá tội trên bàn thờ và sẽ thánh hiến bàn thờ. Như thế, bàn thờ sẽ là vật rất thánh ; tất cả những gì chạm đến bàn thờ cũng sẽ là vật thánh.

**38** "Đây là những gì người sẽ dâng trên bàn thờ : hai con chiên một tuổi, ngày nào cũng vậy, phải giữ như thế mãi mãi. **39** Người sẽ dâng một con lúc sáng, còn con thứ hai thì dâng vào lúc chập tối. **40** Cùng với con chiên thứ nhất, người sẽ dâng bốn lít rươi tinh bột lúa miến nhào với hai lít dầu ô-liu giã trong cối, và lấy hai lít rượu nho làm rượu tế. **41** Còn con chiên thứ hai, người sẽ dâng vào lúc chập tối, và dâng cùng với lễ phẩm và lễ tưới rượu như ban sáng. Đó là hương thơm làm đẹp lòng ĐỨC CHÚA, là lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA. **42** Đó là lễ toàn thiêu phải dâng luôn mãi qua mọi thế hệ, ở cửa Lều Hội Ngộ, trước nhan ĐỨC CHÚA, nơi Ta sẽ gặp gỡ các người, để nói chuyện với người.

43 Chính đó là nơi Ta gặp gỡ con cái Ít-ra-en, Ta sẽ lấy vinh quang của Ta mà thánh hiến nơi đó. 44 Ta sẽ thánh hiến Lều Hội Ngộ và bàn thờ, Ta cũng sẽ thánh hiến A-ha-ron và các con ông làm tư tế phục vụ Ta. 45 Ta sẽ ngự giữa con cái Ít-ra-en và sẽ là Thiên Chúa của chúng. 46 Và chúng sẽ biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng, Đấng đã đưa chúng ra khỏi đất Ai-cập để ngự giữa chúng, chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng.

30 1 "Người sẽ làm một bàn thờ để đốt hương ; người sẽ làm bằng gỗ keo. 2 Hương án đó sẽ dài nửa thước, rộng nửa thước -nghĩa là hình vuông- và cao một thước ; các góc hình sừng làm thành một khối với hương án. 3 Người sẽ lấy vàng ròng mà bọc hương án : mặt trên, bốn mặt chung quanh và các góc hình sừng. Chung quanh hương án, người sẽ làm một đường viền bằng vàng. 4 Người sẽ làm hai vòng bằng vàng, phía dưới đường viền, ở hai bên sườn ; người sẽ làm hai vòng đó ở hai bên, để xỏ đòn khiêng hương án. 5 Người sẽ làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. 6 Người sẽ đặt hương án đó trước bức trướng che Hòm Bia Chứng Ước, trước nắp xá tội nằm ở trên Chứng Ước là nơi Ta sẽ gặp gỡ người. 7 Trên đó, A-ha-ron sẽ đốt hương thơm : sáng nào, ông ấy cũng đốt hương thơm khi chuẩn bị dầu đèn, 8 và lúc A-ha-ron thắp đèn lên vào chập tối, ông ấy cũng sẽ đốt hương thơm : đó là hương vĩnh viễn dâng trước nhan ĐỨC CHÚA qua mọi thế hệ của các người. 9 Trên hương án đó, các người sẽ không dâng các thứ hương thường, hay lễ toàn thiêu, hoặc lễ phẩm ; các người cũng không tưới rượu tế trên đó. 10 Mỗi năm một lần, A-ha-ron sẽ cử hành lễ xá tội trên các góc hương án đó. Qua mọi thế hệ, các người sẽ lấy máu con vật dùng trong lễ tạ tội, dâng vào ngày xá tội mỗi năm một lần, mà cử hành lễ xá tội, trên các góc hương án. Đó sẽ là vật rất thánh dâng ĐỨC CHÚA."

11 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 12 "Khi nào người kiểm tra dân số để biết số con cái Ít-ra-en, thì mỗi người dân phải dâng lên ĐỨC CHÚA tiền chuộc mạng trong

lúc kiểm tra dân số ; và như thế sẽ không có tai ương nào xảy ra trong lúc kiểm tra dân số. 13 Đây là những gì mà bất cứ ai thuộc diện kiểm tra dân số phải nộp : hai chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện ; hai chỉ bạc đó sẽ là phần dâng cúng ĐỨC CHÚA. 14 Bất cứ ai thuộc diện kiểm tra dân số, từ hai mươi tuổi trở lên, sẽ phải nộp phần dâng cúng ĐỨC CHÚA. 15 Người giàu sẽ không nộp hơn hai chỉ bạc, và người nghèo sẽ không nộp ít hơn, để dâng cúng ĐỨC CHÚA mà chuộc mạng mình. 16 Người sẽ lấy tiền con cái Ít-ra-en chuộc mạng mà dùng vào việc phục vụ Lều Hội Ngộ : đối với con cái Ít-ra-en, đó sẽ là kỷ vật trước nhan ĐỨC CHÚA nhắc nhở rằng các người đã chuộc mạng."

17 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 18 "Người sẽ làm một cái vạc đồng có đế cũng bằng đồng dùng vào việc tẩy rửa ; người sẽ đặt cái vạc đó giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ. Người sẽ đổ nước vào đó ; 19 A-ha-ron và các con ông sẽ dùng nước đó mà tẩy rửa tay chân. 20 Khi vào Lều Hội Ngộ, họ sẽ lấy nước đó mà tẩy rửa để khỏi phải chết ; hoặc khi tiến đến bàn thờ để hành lễ, để đốt của lễ hoà tế mà dâng ĐỨC CHÚA, thì cũng vậy. 21 Họ sẽ tẩy rửa tay chân để khỏi phải chết. Đó sẽ là điều luật vĩnh viễn cho họ, cho A-ha-ron và dòng dõi ông qua mọi thế hệ."

22 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : 23 "Phần người, hãy lo cho có hương liệu hảo hạng : năm ký mộc được nguyên chất ; một nửa nghĩa là hai ký rươi hương nhục quế ; hai ký rươi hương quế thanh ; 24 năm ký quế bì, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện, và bảy lít dầu ô-liu. 25 Người sẽ lấy những thứ đó pha chế thành dầu thánh để tấn phong, hợp chất các hương được này là sản phẩm của thợ chế nước hoa : đó sẽ là dầu thánh để tấn phong. 26 Người sẽ xức dầu Lều Hội Ngộ và Hòm Bia Chứng Ước, 27 bàn và mọi đồ phụ tùng, trụ đèn và các đồ phụ tùng, hương án, 28 bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ tùng, vạc và đế vạc. 29 Người sẽ thánh hiến các đồ vật ấy ; và các đồ vật ấy sẽ là một cái gì rất thánh : tất cả những gì chạm đến các đồ vật ấy sẽ là đồ vật thánh. 30 Người cũng xức dầu cho A-ha-ron và các con ông ; người sẽ thánh hiến họ làm tư tế phục vụ

Ta. **31** Người sẽ nói lại với con cái Ít-ra-en : "Đó sẽ là dầu thánh của Ta, dùng để tấn phong qua mọi thế hệ."

**32** Sẽ không được đổ dầu xuống trên da thịt người thường, và các người cũng không được chế một thứ dầu nào khác giống thứ dầu này : đó là một vật thánh, các người sẽ coi như một vật thánh. **33** Kẻ nào chế một hương thơm giống như thế mà xúc cho người phạm, thì sẽ bị khai trừ khỏi dân nó."

**34** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy lấy các thứ hương chất : tô hợp hương, hương loa, phong tử hương, các hương chất và nhũ hương nguyên chất ; số lượng mỗi thứ sẽ đồng đều. **35** Người sẽ lấy các thứ hương chất đó chế thành hương để đốt : hợp chất các hương này sẽ là sản phẩm của thợ làm hương ; hương đó sẽ là hương pha muối, nguyên chất, và là hương thánh. **36** Người sẽ lấy một phần tán thành bột, và sẽ đặt trước Chứng Ước, trong Lều Hội Ngộ, nơi Ta sẽ gặp gỡ người. Đối với các người, đó sẽ là một vật rất thánh. **37** Các người sẽ không được chế hương theo kiểu ấy mà dùng : đối với người, đó sẽ là một vật thánh, dành riêng cho ĐỨC CHÚA. **38** Kẻ nào chế hương như thế để người mùi thơm, thì sẽ bị khai trừ khỏi dân nó."

**31 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Người hãy coi : Ta đã gọi đích danh Bơ-xan-ên con của U-ri, con của Khua, thuộc chi tộc Giu-đa. **3** Ta sẽ ban cho nó dồi dào thần khí của Thiên Chúa, để nó thành người khéo tay, giỏi giang và lành nghề mà làm mọi công việc, **4** để nó nghĩ ra những tác phẩm nghệ thuật, làm bằng vàng, bạc, hay đồng, **5** mài ngọc đính áo, chạm gỗ và thực hiện mọi công việc. **6** Nay Ta đã cho nó một người phụ tá là O-ho-li-áp, con của A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan. Và Ta ban cho mọi người thợ khéo tay được lòng trí khôn ngoan, để họ làm tất cả những gì Ta đã truyền cho người : **7** Lều Hội Ngộ, Hòm Bia Chứng Ước, nắp xá tội trên Hòm Bia, và tất cả đồ đạc trong lều ; **8** bàn và các đồ phụ tùng ; trụ đèn bằng vàng ròng và mọi đồ phụ tùng ; hương án ; **9** bàn dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ phụ tùng ; vạc và đế vạc ; **10** phẩm phục và lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con ông mặc để

thi hành chức tư tế ; **11** dầu tấn phong và hương thơm dùng trong nơi thánh. Họ sẽ làm đúng theo mọi điều Ta đã truyền cho người."

**12** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **13** "Phần người, hãy nói với con cái Ít-ra-en : cách riêng, các người sẽ giữ các ngày sa-bát của Ta, bởi vì đó là một dấu hiệu giữa Ta và con cái các người qua mọi thế hệ, để người ta biết rằng chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng thánh hiến các người. **14** Các người sẽ giữ ngày sa-bát, vì đó là ngày thánh đối với các người. Kẻ nào vi phạm điều ấy, thì sẽ bị xử tử ; phải, kẻ nào làm việc trong ngày ấy, sẽ bị khai trừ khỏi dân nó. **15** Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng ngày thứ bảy là một ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dâng ĐỨC CHÚA : kẻ nào làm việc trong ngày sa-bát sẽ bị xử tử. **16** Con cái Ít-ra-en sẽ giữ ngày sa-bát, nghĩa là nghỉ ngơi trong ngày đó, qua mọi thế hệ : đó là một giao ước vĩnh viễn. **17** Đó là một dấu hiệu vĩnh viễn giữa Ta và con cái Ít-ra-en ; vì trong sáu ngày ĐỨC CHÚA đã dựng nên trời đất, nhưng ngày thứ bảy Người đã ngưng các việc và nghỉ xả hơi."

**18** Sau khi phán với ông Mô-sê trên núi Xi-nai, ĐỨC CHÚA ban cho ông hai tấm bia Chứng Ước, hai tấm bia đá do chính tay Thiên Chúa viết.

**32 1** Dân thấy ông Mô-sê lâu quá không xuống núi, bèn tụ họp bên ông A-ha-ron và nói với ông : "Xin ông đứng lên, làm cho chúng tôi một vị thần để dẫn đầu chúng tôi, vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho cái ông Mô-sê này, là người đã đưa chúng tôi lên từ đất Ai-cập." **2** Ông A-ha-ron nói với họ : "Hãy gỡ các khuyên vàng mà vợ và con trai con gái anh em đeo ở tai, rồi đem đến cho tôi." **3** Toàn dân gỡ các khuyên vàng đeo tai và đem đến cho ông A-ha-ron. **4** Ông lấy vàng từ tay họ trao cho, đem đúc và dùng dao mà gọt dẻo thành một con bê. Bấy giờ họ nói : "Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của người đã đưa người lên từ đất Ai-cập." **5** Thấy vậy, ông A-ha-ron dựng một bàn thờ trước tượng con bê, rồi hô to : "Mai có lễ kính ĐỨC CHÚA !"

6 Ngay hôm sau, họ dậy sớm, dâng tiến những của lễ toàn thiêu và những lễ vật kỳ an. Dân ngồi xuống ăn uống, rồi đứng lên bày trò vui chơi.

7 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy đi xuống, vì dân ngươi đã hư hỏng rồi, dân mà ngươi đã đưa lên từ đất Ai-cập. 8 Chúng đã vội đi ra ngoài con đường Ta truyền cho chúng đi. Chúng đã đúc một con bê, rồi sụp xuống lạy nó, tế nó và nói : "Hỡi Ít-ra-en, đây là thần của ngươi đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập." 9 ĐỨC CHÚA lại phán với ông Mô-sê : "Ta đã thấy dân này rồi, đó là một dân cứng đầu cứng cổ. 10 Bây giờ cứ để mặc Ta, cứ để cơn thịnh nộ của Ta bùng lên phạt chúng, và Ta sẽ tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn."

11 Ông Mô-sê cố làm cho nét mặt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, dịu lại. Ông thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA, tại sao Ngài lại bùng bùng nổi giận với dân Ngài, dân mà Ngài đã giơ cánh tay mạnh mẽ uy quyền đưa ra khỏi đất Ai-cập ? 12 Tại sao người Ai-cập lại có thể rêu rao : Chính vì ác tâm mà Người đã đưa chúng ra, để giết chúng trong miền núi và tiêu diệt chúng khỏi mặt đất ? Xin Ngài nguôi cơn thịnh nộ và xin Ngài thương đừng hại dân Ngài. 13 Xin Ngài nhớ đến các tôi tớ Ngài là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en ; Ngài đã lấy chính danh Ngài mà thề với các vị ấy rằng : Ta sẽ làm cho dòng dõi các ngươi đông đúc như sao trên trời, và sẽ ban cho dòng dõi các ngươi tất cả miền đất ấy, là miền đất Ta đã hứa ; chúng sẽ được thừa hưởng miền đất ấy đến muôn đời." 14 ĐỨC CHÚA đã thương, không giáng phạt dân Người như Người đã đe.

15 Ông Mô-sê từ núi trở xuống, tay cầm hai tấm bia Chứng Ước ; những bia ấy có viết cả hai mặt, mặt trước cũng như mặt sau. 16 Những bia ấy là do Thiên Chúa làm ra, chữ là chữ của Thiên Chúa, khắc trên các bia.

17 Ông Giô-suê nghe tiếng dân reo hò, thì nói với ông Mô-sê : "Có tiếng giao tranh trong trại !" 18 Nhưng ông Mô-sê nói : "Tôi nghe không phải tiếng ca chiến thắng, không phải lời than bại trận mà là tiếng ca đối đáp !"

19 Vậy khi đến gần trại, ông thấy con bê và những bộn người đang nhảy múa. Ông Mô-sê nổi cơn thịnh nộ : Ông ném các tấm bia đang cầm trong tay và đập vỡ dưới chân núi. 20 Ông lấy con bê họ đã làm, đốt đi, tán nhuyễn ra, rắc lên mặt nước, rồi bắt con cái Ít-ra-en uống.

21 Ông Mô-sê bảo ông A-ha-ron : "Dân này đã làm gì ông mà ông đưa họ tới chỗ phạm một tội lớn như thế ?" 22 Ông A-ha-ron nói : "Xin ngài chớ bùng bùng nổi giận ; chính ngài biết : dân này có khuynh hướng xấu. 23 Họ nói với tôi : Xin ông làm cho chúng tôi một vị thần để dẫn đầu chúng tôi, vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cho cái ông Mô-sê này, là người đã đưa chúng tôi lên từ đất Ai-cập. 24 Tôi nói với họ : Ai có vàng ? Họ đã gỡ đồ vàng đeo tai và đưa cho tôi ; tôi ném vào lửa, và đã ra con bê này."

25 Ông Mô-sê thấy dân sống buông thả, vì ông A-ha-ron đã để họ sống buông thả, khiến họ nên trò cười cho địch thủ của họ. 26 Ông Mô-sê đứng ở cổng trại và hô : "Ai thờ ĐỨC CHÚA thì theo tôi !" Tất cả con cái ông Lê-vi đều tập họp bên ông Mô-sê. 27 Ông bảo họ : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Mỗi người hãy đeo gươm vào. Hãy đi đi lại lại trong khắp trại, từ cửa này sang cửa khác mà giết : kẻ thì giết anh em, người thì giết bạn hữu, kẻ thì giết người thân cận của mình." 28 Con cái ông Lê-vi đã làm theo lời ông Mô-sê ; trong ngày ấy, có ba ngàn người trong dân đã ngã gục. 29 Ông Mô-sê nói : "Hôm nay, anh em được phong chức để phục vụ ĐỨC CHÚA, vì kẻ thì đã hy sinh con mình, kẻ thì đã hy sinh anh em mình, khiến Người chúc phúc cho anh em hôm nay."

30 Ngày hôm sau, ông Mô-sê nói với dân : "Anh em đã phạm một tội lớn, nhưng giờ đây tôi sắp lên gặp ĐỨC CHÚA ; may ra tôi sẽ xin được Người xá tội cho anh em." 31 Ông Mô-sê trở lại với ĐỨC CHÚA và thưa : "Than ôi, dân này đã phạm một tội lớn ! Họ đã làm cho mình một tượng thần bằng vàng ! 32 Nhưng giờ đây, ước gì Ngài miễn chấp tội họ ! Bằng không, thì xin Ngài xoá tên con khỏi cuốn sách Ngài đã viết." 33 ĐỨC



CHÚA phán với ông Mô-sê : "Kẻ nào phạm tội làm mất lòng Ta, Ta sẽ xoá tên nó khỏi cuốn sách của Ta. **34** Bây giờ, người hãy đi, đưa dân tới nơi Ta đã chỉ cho người. Nay thiên sứ của Ta sẽ đi trước mặt người ; nhưng đến ngày Ta trừng phạt, Ta sẽ trừng phạt chúng vì tội đã phạm." **35** ĐỨC CHÚA đánh phạt dân vì họ đã đúc con bê, chính con bê mà ông A-ha-ron đã đúc.

**33 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy đi, từ nơi đây người hãy đi lên cùng với dân mà người đã đưa lên từ đất Ai-cập, tới đất Ta đã hứa ban cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, khi phán : Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi người. **2** Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước mặt (các) người và Ta sẽ đuổi người Ca-na-an, người E-mô-ri, người Khét và người Pơ-rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút. **3** Ta sẽ cho (các) người vào một miền đất tràn trề sữa và mật ; nhưng Ta sẽ không đi lên đó cùng với (các) người, vì (các) người là một dân cứng đầu cứng cổ ; vì nếu cùng đi, thì e rằng Ta sẽ tiêu diệt các người dọc đường !" **4** Dân nghe lời chẳng lành ấy thì mặc áo tang ; không ai mang đồ trang sức trên mình. **5** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy nói với con cái Ít-ra-en : các người là một dân cứng đầu cứng cổ ! Ta mà cùng đi lên với các người dù chỉ một chốc lát thôi, thì Ta sẽ tiêu diệt (các) người ! Vậy, bây giờ (các) người hãy bỏ các đồ trang sức đi, rồi Ta xem sẽ phải đối xử với (các) người thế nào !" **6** Con cái Ít-ra-en đã bỏ đồ trang sức từ khi ở núi Khô-rép.

**7** Ông Mô-sê lấy một chiếc lều và đem dựng cho mình bên ngoài trại, cách một quãng xa. Ông gọi lều ấy là Lều Hội Ngộ. Ai thỉnh ý ĐỨC CHÚA thì ra Lều Hội Ngộ, ở ngoài trại. **8** Mỗi khi ông Mô-sê ra Lều, toàn dân đứng lên, ai nấy đứng ở cửa lều mình và nhìn theo ông Mô-sê cho đến khi ông vào trong Lều. **9** Mỗi khi ông Mô-sê vào trong Lều, thì cột mây đáp xuống, đứng ở cửa Lều, và ĐỨC CHÚA đàm đạo với ông Mô-sê. **10** Khi thấy cột mây đứng ở cửa Lều, toàn dân đứng dậy ; và ai nấy phủ phục ở cửa lều mình. **11** ĐỨC CHÚA đàm đạo với ông Mô-sê, mặt giáp mặt, như hai người bạn với nhau. Rồi ông Mô-sê trở về trại ; nhưng phụ tá của ông là chàng

thanh niên Giô-suê, con ông Nun, thì cứ ở trong Lều, không rời khỏi đó.

**12** Ông Mô-sê thưa với ĐỨC CHÚA : "Xin Ngài coi, chính Ngài đã phán với con : 'Hãy đưa dân ấy lên, vậy mà Ngài lại không cho con biết Ngài sẽ cử ai đi với con. Tuy nhiên chính Ngài đã phán : Ta biết đích danh người, và hơn nữa người đã được nghĩa với Ta.' **13** Vậy bây giờ, nếu quả thật con đã được nghĩa với Ngài, xin kháng tỏ cho con biết đường lối của Ngài, để con biết Ngài, và được nghĩa với Ngài. Xin cũng coi dân tộc này là dân của Ngài." **14** ĐỨC CHÚA phán : "Đích thân Ta sẽ đi, và Ta sẽ cho người được nghỉ ngơi." **15** Ông Mô-sê thưa với Người : "Nếu Ngài không đích thân đi, xin Ngài đừng đưa chúng con lên khỏi đây. **16** Nhưng làm thế nào biết được là con và dân của Ngài được nghĩa với Ngài ? Há chẳng phải vì có Ngài đi với chúng con sao ? Như thế, con và dân của Ngài mới khác với mọi dân trên mặt đất." **17** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Ngay cả điều người vừa nói đó, Ta cũng sẽ làm, vì người đã được nghĩa với Ta, và Ta biết đích danh người."

**18** Ông Mô-sê nói : "Xin Ngài thương cho con được thấy vinh quang của Ngài." **19** Người phán : "Ta sẽ cho tất cả vẻ đẹp của Ta đi qua trước mặt người, và sẽ xưng danh Ta là ĐỨC CHÚA trước mặt người. Ta thương ai thì thương, xót ai thì xót." **20** Người phán : "Người không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn sống." **21** ĐỨC CHÚA còn phán : "Đây là chỗ gần Ta ; người sẽ đứng trên tảng đá. **22** Khi vinh quang của Ta đi qua, Ta sẽ đặt người vào trong hốc đá, và lấy bàn tay che người cho đến khi Ta đã đi qua. **23** Rồi Ta sẽ rút tay lại, và người sẽ xem thấy lưng Ta, còn tôn nhan Ta thì không được thấy."

**34 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Người hãy đẽo hai bia đá giống như hai bia trước. Và Ta sẽ ghi lại trên đó những lời đã ghi trên các bia trước mà người đã đập vỡ. **2** Người hãy chuẩn bị sẵn sàng cho sáng ngày mai. Ngay từ sáng, người hãy lên núi Xi-nai và đứng chờ Ta ở đó, trên đỉnh núi. **3** Không ai được lên với người ;

cũng không ai được xuất hiện trên khắp vùng núi ; ngay cả bò bê hay dê cừu cũng không được ăn cỏ trên sườn núi đó." **4** Vậy ông Mô-sê đeo hai bia đá giống như những bia trước ; rồi sáng sớm ông thức dậy và lên núi Xi-nai theo lệnh của ĐỨC CHÚA, tay mang hai bia đá.

**5** ĐỨC CHÚA ngự xuống trong đám mây và đứng đó với ông. Người xưng danh Người là ĐỨC CHÚA. **6** ĐỨC CHÚA đi qua trước mặt ông và xưng : "ĐỨC CHÚA ! ĐỨC CHÚA ! Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, **7** giữ lòng nhân nghĩa với muôn ngàn thế hệ, chịu đựng lỗi lầm, tội ác và tội lỗi, nhưng không bỏ qua điều gì, và trừng phạt con cháu đến ba bốn đời vì lỗi lầm của cha ông." **8** Ông Mô-sê vội vàng phục xuống đất thờ lạy **9** và thưa : "Lạy Chúa, nếu quả thật con được nghĩa với Chúa, thì xin Chúa cùng đi với chúng con. Dân này là một dân cứng đầu cứng cổ, nhưng xin Ngài tha thứ những lỗi lầm và tội lỗi của chúng con, và nhận chúng con làm cơ nghiệp của Ngài."

**10** ĐỨC CHÚA phán : "Này Ta sắp lập một giao ước. Trước mặt toàn dân của ngươi, Ta sẽ làm những việc lạ lùng chưa hề được thực hiện trong một nước hay một dân nào. Toàn dân ở chung quanh ngươi sẽ thấy việc ĐỨC CHÚA làm, vì điều Ta sắp dùng ngươi mà làm thì thật đáng sợ. **11** Hãy giữ kỹ điều Ta truyền cho ngươi hôm nay. Này Ta sắp đuổi cho khuất mắt ngươi những người E-mô-ri, Ca-na-an, Khét, Pơ-rít-di, Khi-vi, Giơ-vút. **12** Hãy ý tứ, đừng lập giao ước với dân cư trong xứ nơi ngươi sắp vào, kéo chúng trở thành một cạm bẫy ở giữa ngươi. **13** Trái lại, bàn thờ của chúng, phải phá hủy, trụ đá của chúng, phải đập tan, cột thờ của chúng, phải chặt đi. **14** Vậy ngươi không được phủ phục trước một thần nào khác, vì ĐỨC CHÚA mang danh là Đấng ghen tương, Người là một Vị Thần ghen tương.

**15** Ngươi không được lập giao ước với dân cư trong xứ, kéo khi chúng đang điếm với các thần của chúng và tế họ, chúng sẽ mời ngươi và ngươi sẽ ăn đồ cúng của chúng, **16** ngươi sẽ kén vợ cho con trai ngươi trong số con gái chúng, con gái chúng sẽ đang điếm với các thần

của chúng và làm cho con trai ngươi đang điếm với các thần đó.

**17** Ngươi không được đúc tượng thần.

**18** Ngươi sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men : trong bảy ngày, ngươi sẽ ăn bánh không men vào thời chỉ định trong tháng A-víp, như Ta đã truyền cho ngươi, vì trong tháng A-víp ngươi đã ra khỏi Ai-cập.

**19** Mọi con đầu lòng đều thuộc về Ta : mọi con đực trong súc vật ngươi, con đầu lòng của bò cũng như của chiên. **20** Mọi con đầu lòng của giống lừa, ngươi sẽ lấy một con chiên mà chuộc lại, nếu ngươi không chuộc lại thì đánh gãy ót nó đi ; còn mọi con đầu lòng trong số con cái ngươi, thì ngươi sẽ chuộc lại. Người ta không được đến tay không trước nhan Ta.

**21** Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động, nhưng ngày thứ bảy ngươi sẽ nghỉ ; dù đang vụ cày hay vụ gặt, ngươi cũng sẽ nghỉ.

**22** Ngươi sẽ mừng lễ các Tuần, dâng lúa mì đầu mùa, rồi mừng lễ Thu hoạch cuối năm.

**23** Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của ngươi phải đến trước nhan Chúa Tể là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

**24** Ta sẽ truất hữu các dân cho chúng đi khuất mắt ngươi, và mở rộng bờ cõi ngươi ; sẽ không có ai ham chiếm đất của ngươi khi ngươi đi lên để đến trước nhan ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ngươi, mỗi năm ba lần.

**25** Ngươi không được lấy máu của một tế vật nào mà dâng lên Ta cùng với bánh có men ; tế vật Lễ Vượt Qua, ngươi không được giữ lại qua đêm cho đến sáng.

**26** Cửa đầu mùa tốt nhất của đất đai ngươi, ngươi phải đem đến nhà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi. Ngươi không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con."

**27** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Hãy ghi chép những lời này, vì dựa trên chính những lời này mà Ta đã lập giao ước với ngươi và với Ít-ra-en."

**28** Ông ở đó với ĐỨC CHÚA bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn không uống, và ông viết trên những bia các điều khoản của giao ước, tức là Thập Điều.

**29** Ông Mô-sê từ trên núi Xi-nai xuống, tay cầm hai tấm bia Chứng Ước, khi xuống núi, ông Mô-sê không biết rằng da mặt ông sáng chói bởi đã đàm đạo với Thiên Chúa. **30** Khi ông A-ha-ron và toàn thể con cái con Ít-ra-en thấy ông Mô-sê, thì này đây da mặt ông sáng chói, nên họ sợ không dám lại gần ông. **31** Ông Mô-sê gọi họ : ông A-ha-ron và các đầu mục của cộng đồng trở lại với ông, và ông nói chuyện với họ. **32** Sau đó, toàn thể con cái Ít-ra-en lại gần ông, và ông truyền cho họ tất cả những điều ĐỨC CHÚA đã phán với ông trên núi Xi-nai. **33** Nói với họ xong, ông lấy khăn che mặt đi. **34** Khi vào trước nhan ĐỨC CHÚA để đàm đạo với Người, thì ông bỏ khăn cho đến lúc trở ra ; ông trở ra và nói lại với con cái Ít-ra-en những mệnh lệnh ông đã nhận được. **35** Con cái Ít-ra-en nhìn mặt ông Mô-sê thấy da mặt ông sáng chói ; ông Mô-sê lại lấy khăn che mặt, cho đến khi vào đàm đạo với Thiên Chúa.

**35 1** Ông Mô-sê triệu tập toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en và nói : "Đây là những điều ĐỨC CHÚA truyền phải thi hành : **2** Trong sáu ngày, người ta sẽ làm việc, nhưng đối với anh em, ngày thứ bảy sẽ là một ngày thánh, một ngày sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dành cho ĐỨC CHÚA ; kẻ nào làm việc trong ngày ấy sẽ bị xử tử. **3** Anh em sẽ không được đốt lửa trong ngày sa-bát tại những nơi anh em ở."

**4** Ông Mô-sê nói với toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en : "Đây là điều ĐỨC CHÚA đã truyền : **5** Anh em hãy lấy của cải mình mà đóng góp vào việc thờ phượng ĐỨC CHÚA. Ai có nhiệt tâm hãy mang đến phần dâng cúng dành cho ĐỨC CHÚA : vàng, bạc và đồng, **6** vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê, **7** da cừu

nhuộm đỏ và da cá heo, gỗ keo, **8** dầu thắp đèn, hương liệu để chế dầu tấn phong và làm hương thơm, **9** hồng mã não và ngọc quý để đính vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực. **10** Trong anh em, ai là người khéo tay thì hãy đến thực hiện tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã truyền : **11** Nhà Tạm, lều và bạt, móc, ván, thanh ngang, cột và đế, **12** Hòm Bia và đòn khiêng, nắp xá tội, bức trướng làm màn che, **13** bàn và đòn khiêng, mọi đồ phụ tùng và bánh tiến, **14** trụ đèn và các đồ phụ tùng, đèn và dầu thắp đèn, **15** hương án và đòn khiêng, dầu tấn phong và hương thơm, màn che cửa Nhà Tạm, **16** bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và vĩ đồng, đòn khiêng và mọi đồ phụ tùng ; vạc và đế, **17** rèm chung quanh khuôn viên, cột và đế, màn che cửa khuôn viên, **18** cọc Nhà Tạm và cọc khuôn viên cũng như dây thừng ; **19** phẩm phục để hành lễ trong nơi thánh ; lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con ông mặc để thi hành chức tư tế."

**20** Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en rời ông Mô-sê mà lui ra. **21** Rồi những người có nhiệt tâm, mọi kẻ có tinh thần kéo đến, mang theo phần của mình dâng cúng ĐỨC CHÚA, để dựng Lều Hội Ngộ và làm những công việc liên quan đến Lều, cũng như để may lễ phục. **22** Đàn ông cũng như đàn bà kéo nhau đến : tất cả những người có nhiệt tâm đem tới nào trầm, khuyên, nào nhẫn với kiềng, mọi thứ đồ vàng ; ai nấy đều lấy vàng làm lễ vật dâng ĐỨC CHÚA. **23** Những người có sẵn trong nhà vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm, vải gai mịn và lông dê, da cừu nhuộm đỏ và da cá heo, thì cũng đem tới. **24** Tất cả những ai lấy bạc và đồng mà dâng cúng, thì đem phần ấy dâng cho ĐỨC CHÚA ; và tất cả những ai có sẵn trong nhà gỗ keo để dùng vào mọi công việc cần đến, thì cũng đem tới. **25** Mọi phụ nữ khéo tay đã tự mình dệt, rồi đem những gì đã dệt đến : vải đỏ tía và vải điều, vải đỏ thẫm và vải gai mịn. **26** Mọi phụ nữ có nhiệt tâm và khéo tay thì lấy lông dê mà kéo sợi. **27** Các thủ lĩnh đem đến hồng mã não và ngọc quý để đính vào áo ê-phốt và túi đeo trước ngực, **28** hương liệu, dầu thắp đèn, dầu tấn phong và hương nhang. **29** Mọi con cái Ít-ra-en, đàn ông cũng như đàn bà, có nhiệt tâm góp phần vào mọi công việc ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê mà

truyền phải thực hiện, thì đã đem lễ vật tự nguyện dâng ĐỨC CHÚA.

**30** Ông Mô-sê nói với con cái Ít-ra-en : "Anh em coi, ĐỨC CHÚA đã gọi đích danh ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri, con ông Khua, thuộc chi tộc Giu-đa. **31** Người đã ban cho ông ấy dồi dào thần khí của Thiên Chúa, để ông ấy thành người khéo tay, giỏi giang và lành nghề mà làm mọi công việc, **32** để ông ấy nghĩ ra những tác phẩm nghệ thuật, làm bằng vàng, bạc, hay đồng, **33** mài ngọc đính áo, chạm gỗ và thực hiện mọi công việc nghệ thuật. **34** Người còn ban tài dạy bảo cho ông ấy, cũng như cho ông O-ho-li-áp, con của ông A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan. **35** Người đã cho họ lòng trí dồi dào khôn ngoan để thực hiện mọi tác phẩm của thợ chạm, của người nghệ sĩ, của thợ thêu dùng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm, sợi gai mịn, cũng như của thợ dệt : tất cả những người thực hiện mọi công việc, và nghĩ ra những tác phẩm nghệ thuật.

**36** **1** Ông Bơ-xan-ên, ông O-ho-li-áp và mọi người lòng trí khôn ngoan mà ĐỨC CHÚA đã ban cho được khéo tay và giỏi giang, để biết chu toàn mọi việc phục vụ nơi thánh, những người ấy sẽ làm theo tất cả những gì ĐỨC CHÚA đã truyền.

**2** Ông Mô-sê gọi các ông Bơ-xan-ên và O-ho-li-áp lại, cùng với mọi người lòng trí khôn ngoan đã được ĐỨC CHÚA đặt sự khôn ngoan vào lòng, mọi kẻ có nhiệt tâm bắt tay vào việc. **3** Mọi phần dâng cúng mà con cái Ít-ra-en đã mang tới trước mặt ông Mô-sê để dùng vào việc phục vụ nơi thánh, thì họ đem đi để thực hiện công trình. Nhưng sáng nào, con cái Ít-ra-en cũng cứ đem lễ vật tự nguyện tới, **4** nên tất cả những người thợ khéo tay đang thực hiện mọi công việc phục vụ nơi thánh đều ngưng công việc đang làm, để tới **5** nói với ông Mô-sê : "Dân chúng đem dâng quá số cần thiết cho công việc mà ĐỨC CHÚA đã truyền làm." **6** Ông Mô-sê ra lệnh phải rao trong trại những lời này : "Xin mọi người, nam cũng như nữ, đừng dâng cúng gì thêm cho nơi thánh." Và

dân đã ngưng, không đem gì tới nữa. **7** Vật liệu đã đủ cho mọi công việc phải làm, mà còn dư thừa nữa.

**8** Trong đám thợ đang thực hiện công trình, tất cả những người khôn ngoan tài giỏi thì dựng Nhà Tạm ; ông Mô-sê cho dựng Nhà đó với mười tám tấm bằng sợi gai mịn xe, chỉ đỏ tía, chỉ điều và chỉ đỏ thẫm ; ông cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. **9** Mỗi tấm thêu dài mười bốn thước, rộng hai thước ; tấm nào cũng có kích thước như vậy. **10** Ông cho khâu năm tấm này liền với nhau và năm tấm kia liền với nhau. **11** Ông cho lấy vải đỏ tía làm dải đính vào mép tấm thứ nhất của những tấm thêu ráp lại ; ông cũng cho đính như thế vào mép tấm cuối cùng của những tấm thêu ráp lại bên kia. **12** Ông cho đính năm mươi dải vào tấm thứ nhất, và cũng cho đính năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thêu ráp lại bên kia ; các dải ấy phải thật cân đối với nhau. **13** Ông cho làm năm mươi cái móc bằng vàng, và dùng những móc ấy để nối các tấm vải bố lại với nhau. Như thế, Nhà Tạm thành một khối duy nhất. **14** Ông cho làm những tấm thêu lông dê để làm một cái lều, ở bên trên Nhà Tạm ; ông cho làm mười một tấm. **15** Mỗi tấm dài mười lăm thước, rộng hai thước. Mười một tấm đều có cùng một kích thước. **16** Ông cho khâu liền năm tấm thành một mái, và sáu tấm kia thành một mái khác. **17** Ông cho đính năm mươi dải vào mép tấm thứ nhất của những tấm thêu ráp lại, và ông cũng cho đính năm mươi dải vào mép tấm cuối cùng của những tấm thêu ráp lại bên kia. **18** Ông cho làm năm mươi móc bằng đồng để ghép lại thành một cái lều, sao cho chỉ có một lều duy nhất. **19** Ông cho làm một tấm bạt che lều bằng da cừu nhuộm đỏ, và một tấm bạt bằng da cá heo phủ ở bên trên.

**20** Ông cho lấy những tấm ván gỗ keo dựng thẳng lên để căng Nhà Tạm. **21** Mỗi tấm dài năm thước, rộng bảy tấc rưỡi. **22** Mỗi tấm có hai mộng song song. Ông cho làm mọi tấm ván của Nhà Tạm theo kiểu đó. **23** Ông cho đặt ván để dựng Nhà Tạm như sau : hai mươi tấm hướng về Ne-ghép, về phía nam. **24** Ông cho làm bốn mươi đế bạc đặt dưới hai mươi tấm ván đó : hai đế dưới một tấm ván ăn khớp với hai mộng của ván, và hai đế

dưới tấm ván khác ăn khớp với hai mộng của ván. **25** Hồng bên kia của Nhà Tạm, hướng bắc, ông cho đặt hai mươi tấm ván, **26** và cũng cho làm bốn mươi đế bạc, cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm. **27** Phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây, ông cho đặt sáu tấm ván. **28** Ông cho đặt hai tấm ván ở các góc Nhà Tạm, ở phía trong cùng. **29** Các tấm ván được ghép đôi lại với nhau ở phía dưới, và ghép đôi như thế cho tới đỉnh, chỗ vòng thứ nhất. Ông cho đóng hai tấm ván như thế ở hai góc. **30** Vậy có tám tấm ván với các đế bạc, tất cả là mười sáu đế : cứ hai đế dưới một tấm, hai đế dưới một tấm. **31** Ông cho làm các thanh ngang bằng gỗ keo : năm cái cho các tấm ván ở hông thứ nhất của Nhà Tạm ; **32** và năm cái cho các tấm ván hông bên kia của Nhà Tạm ; cũng như năm cái cho các tấm ván phía trong cùng Nhà Tạm, hướng tây. **33** Ông cho làm thanh ngang giữa, cho nó nằm ở nửa độ cao các tấm ván, chạy suốt từ đầu này đến đầu kia. **34** Ông cho thiếp vàng các tấm ván ; ông cho đúc những vòng bằng vàng để xỏ các thanh ngang ; ông cũng cho thiếp vàng các thanh ngang ấy.

**35** Ông cho làm bức trướng bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe. Ông cho thêu trên đó những thần hộ giá rất mỹ thuật. **36** Ông cho làm bốn cột gỗ keo thiếp vàng, có những móc bằng vàng để treo bức màn trướng ; và ông cho đúc bốn đế bạc để dựng những cột ấy. **37** Ông cho làm một bức màn che cửa lều bằng vải đỏ tía, vải điều, vải đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công việc của thợ thêu ; **38** Ông cũng cho làm năm cột có móc, cho thiếp vàng đầu cột và thanh treo bức trướng ; còn năm đế thì bằng đồng.

**37 1** Ông Bơ-xan-ên làm Hòm Bia bằng gỗ keo, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi và cao bảy tấc rưỡi. **2** Ông lấy vàng ròng mà bọc cả trong lẫn ngoài ; ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng. **3** Ông đúc cho Hòm Bia bốn chiếc vòng bằng vàng gắn vào bốn chân : bên này hai vòng, bên kia hai vòng. **4** Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. **5** Ông xỏ đòn vào những vòng bên sườn Hòm Bia để khiêng. **6** Ông làm một cái nắp xá tội bằng vàng ròng, dài một thước hai,

rộng bảy tấc rưỡi. **7** Ông làm hai tượng thần hộ giá bằng vàng, ông làm bằng vàng gò và đặt ở hai đầu nắp : **8** một tượng ở đầu này, một tượng ở đầu kia. Ông làm các tượng thần hộ giá gắn liền với nắp, ở hai đầu. **9** Các tượng thần hộ giá có hai cánh giương lên và phủ trên nắp. Hai tượng đối diện nhau, cùng cúi mặt xuống nắp.

**10** Ông làm cái bàn bằng gỗ keo, dài một thước, rộng nửa thước và cao bảy tấc rưỡi. **11** Ông lấy vàng ròng mà bọc, và ông làm một đường viền chung quanh bằng vàng. **12** Chung quanh bàn, ông đóng nẹp rộng một tấc và viền nẹp bằng vàng. **13** Ông đúc bốn vòng bằng vàng và đặt các vòng đó vào bốn góc, ở bốn chân bàn. **14** Các vòng đó ở gần nẹp, dùng để xỏ đòn khiêng bàn. **15** Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng để khiêng bàn. **16** Ông làm những đồ dùng để trên bàn : khay, ly, chén và bình để tế lễ ; ông làm những đồ ấy bằng vàng ròng.

**17** Ông làm trụ đèn bằng vàng ròng. Ông làm trụ đèn, chân đèn và nhánh đèn bằng vàng gò ; đài hoa, nụ hoa và cánh hoa gắn liền với trụ đèn. **18** Sáu nhánh đâm ra hai bên : ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia. **19** Trên nhánh bên này, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa ; trên nhánh bên kia, có ba đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ hoa và cánh hoa. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra đều như thế. **20** Ở thân trụ đèn, có bốn đài hoa hình hoa hạnh đào, với nụ và cánh hoa. **21** Một nụ hoa nằm dưới hai nhánh đầu gắn liền với trụ đèn, một nụ hoa nằm dưới hai nhánh giữa gắn liền với trụ đèn, và một nụ hoa nằm dưới hai nhánh cuối gắn liền với trụ đèn. Sáu nhánh từ trụ đèn đâm ra đều như thế. **22** Các nụ hoa và nhánh đều gắn liền với trụ đèn ; tất cả thành một khối bằng vàng gò, bằng vàng ròng. **23** Ông làm bảy cái đèn, kéo cắt bắc và đĩa đựng tàn bằng vàng ròng. **24** Ông dùng ba mươi ký vàng ròng để làm trụ đèn cũng như mọi đồ dùng.

**25** Ông làm hương án bằng gỗ keo. Hương án đó dài nửa thước, rộng nửa thước -nghĩa là hình vuông- và cao một thước ; các góc hình sừng làm thành một khối với hương án. **26** Ông lấy vàng ròng mà bọc hương án :

mặt trên, bốn mặt chung quanh và các góc. Chung quanh hương án, ông làm một đường viền bằng vàng.

**27** Ông làm hai vòng bằng vàng, phía dưới đường viền, ở hai bên sườn, ở hai bên, để xỏ đòn khiêng hương án.

**28** Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng. **29** Ông pha chế dầu thánh để tấn phong, cũng như hương thơm nguyên chất, là sản phẩm của thợ chế nước hoa.

**38 1** Ông làm bàn thờ dâng lễ toàn thiêu bằng gỗ keo : dài hai thước rưỡi, rộng hai thước rưỡi -nghĩa là hình vuông-, cao một thước rưỡi ; **2** ông làm bốn cái sừng ở bốn góc, các sừng ấy làm thành một khối với bàn thờ. Ông lấy đồng mà bọc bàn thờ. **3** Ông làm các đồ dùng trên bàn thờ : nồi, xẻng, bình rảy, xiên và lư hương ; các đồ dùng ấy, ông làm bằng đồng. **4** Ông làm một cái vỉ bằng đồng, hình lưới, bọc quanh chân bàn thờ, từ đất lên đến nửa chiều cao của bàn thờ. **5** Ông đúc bốn chiếc vòng đặt ở bốn góc vỉ đồng, dùng để xỏ đòn. **6** Ông làm những cây đòn bằng gỗ keo, và bọc đồng những đòn ấy. **7** Ông xỏ đòn vào vòng ở hai bên bàn thờ, để khiêng. Ông làm bàn thờ rộng, bằng ván ghép lại.

**8** Ông làm cái vạc đồng có đế cũng bằng đồng, với những gương soi cho phụ nữ phục vụ ở cửa Lều Hội Ngộ.

**9** Ông làm khuôn viên. Phía nam, hướng Ne-ghép, khuôn viên có những tấm rèm bằng sợi gai mịn xe dài năm mươi thước. **10** Hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng ; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. **11** Phía bắc, có những tấm rèm năm mươi thước ; hai mươi cột treo rèm dựng trên hai mươi đế bằng đồng ; móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc. **12** Phía biển, có những tấm rèm hai mươi lăm thước, với mười cột và mười đế. **13** Về hướng đông, phía mặt trời mọc, khuôn viên rộng hai mươi lăm thước ; **14** một bên che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế ; **15** bên kia, -nghĩa là hai bên cửa khuôn viên-, cũng che tấm rèm bảy thước rưỡi, có ba cột với ba đế. **16** Tất cả các rèm chung quanh khuôn viên đều bằng

sợi gai mịn xe. **17** Những đế cột thì bằng đồng, những móc ở các cột và thanh treo rèm thì bằng bạc, đầu cột thiếp bạc. Như vậy, mọi cột trong khuôn viên đều nối liền với nhau nhờ những thanh treo rèm bằng bạc. **18** Bức màn ở cửa khuôn viên thì bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn xe : đó là công việc của thợ thêu. Bức màn đó dài mười thước, cao -nghĩa là rộng-, hai thước rưỡi, như những tấm rèm của khuôn viên. **19** Bốn cột treo rèm và bốn đế thì bằng đồng, móc bằng bạc, đầu cột thiếp bạc, thanh treo rèm cũng bằng bạc. **20** Mọi cái cọc của Nhà Tạm và chung quanh khuôn viên đều bằng đồng.

**21** Đây là bảng kết toán về Nhà Tạm, Nhà Tạm Chứng Ước. Ông Mô-sê đã ra lệnh cho các thầy Lê-vi, dưới sự hướng dẫn của ông I-tha-ma, con của tư tế A-ha-ron, phải làm bảng này.

**22** Chính ông Bơ-xan-ên, con ông U-ri, con ông Khua, thuộc chi tộc Giu-đa, đã thi hành mọi điều ĐỨC CHÚA truyền cho ông Mô-sê. **23** Người phụ tá của ông là O-ho-li-áp, con của ông A-khi-xa-mác, thuộc chi tộc Đan ; ông là thợ chạm và là nghệ nhân, là thợ thêu chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thẫm và sợi gai mịn.

**24** Tổng số vàng dân đã dâng cúng để dùng vào công trình, công trình dựng nơi thánh, là tám trăm bảy mươi ký và hai trăm hai mươi lượng, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. **25** Số bạc những người trong cộng đồng thuộc diện kiểm tra dân số đã dâng là ba ngàn ký và năm trăm ba mươi lượng, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. **26** Mỗi đầu người là hai chỉ bạc, tức là nửa se-ken, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện ; bất cứ ai thuộc diện kiểm tra dân số từ hai mươi tuổi trở lên, tức là sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm mươi người, đều phải đóng góp như vậy. **27** Ba ngàn ký bạc để đúc các đế của nơi thánh và của bức trướng : một trăm đế mất ba ngàn ký, mỗi đế ba mươi ký. **28** Ông dùng năm trăm ba mươi lượng để làm móc cột, thiếp đầu cột và nối các cột lại nhờ những thanh treo màn. **29** Số đồng người ta dâng cúng là hai ngàn một trăm hai mươi bốn ký. **30** Ông đem dùng làm các đế

đặt ở cửa Lều Hội Ngộ, bàn thờ đồng và vĩ đồng, mọi đồ phụ tùng của bàn thờ, **31** các đế chung quanh khuôn viên, các đế ở cửa khuôn viên, mọi cái cốc của Nhà Tạm và chung quanh khuôn viên.

**39 1** Người ta lấy chỉ đỏ tía, chỉ điều và chỉ đỏ thắm làm phẩm phục để dùng khi hành lễ trong nơi thánh. Người ta làm lễ phục cho ông A-ha-ron, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**2** Người ta làm áo ê-phốt bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thắm và sợi gai mịn xe. **3** Người ta cán vàng thành từng lá và kéo thành chỉ để xen vào chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thắm và sợi gai mịn, và làm nên một công trình rất mỹ thuật. **4** Người ta làm cầu vai cho áo ê-phốt và hai thân áo ê-phốt được khâu liền vào hai đầu cầu vai. **5** Băng chéo đeo trên áo ê-phốt để giữ áo thì đính liền vào đó ; băng chéo đó làm cùng một kiểu với áo ê-phốt : bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thắm và sợi gai mịn xe, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **6** Người ta giũa mã não, nhận vào những ổ bằng vàng, khắc tên con cái Ít-ra-en vào các viên ngọc đó theo kiểu thợ chạm khắc dấu ấn. **7** Người ta đặt các viên ngọc đó trên cầu vai của áo ê-phốt để làm kỷ vật tưởng nhớ con cái Ít-ra-en, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**8** Người ta may túi đeo trước ngực rất mỹ thuật theo kiểu áo ê-phốt : bằng chỉ vàng, chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thắm và sợi gai mịn xe. **9** Túi đó hình vuông may kép, dài một gang, rộng một gang. **10** Người ta nhận vào đó bốn hàng ngọc : ở hàng thứ nhất có nhận xích não, hoàng ngọc và bích ngọc ; **11** ở hàng thứ hai có nhận hồng ngọc, lam ngọc và kim cương ; **12** Ở hàng thứ ba có nhận miêu nhân thạch, mã não và tử ngọc ; **13** ở hàng thứ tư có nhận kim lục thạch, mã não có vân và vân thạch. Những viên ngọc đó được nhận vào những ổ bằng vàng. **14** Các viên ngọc mang tên con cái Ít-ra-en : mười hai viên ngọc mang mười hai tên của họ khắc theo kiểu dấu ấn, mỗi viên ngọc mang tên của một trong mười hai chi tộc. **15** Người ta làm cho túi đeo trước

ngực những dây chuyền khoen lật bằng vàng ròng để làm dải buộc. **16** Người ta làm hai ổ bằng vàng và hai vòng bằng vàng, và đính hai vòng đó vào hai góc túi. **17** Người ta xâu hai dây chuyền khoen lật bằng vàng đó vào hai vòng đặt ở góc túi. **18** Người ta đặt hai đầu dây chuyền khoen lật vào hai ổ, rồi đặt lên cầu vai của áo ê-phốt, mặt phải. **19** Người ta làm hai vòng bằng vàng, rồi gắn vào hai đầu túi ở mép trong, mặt trái áp áo ê-phốt. **20** Người ta làm hai vòng bằng vàng, rồi đính vào hai cầu vai của áo ê-phốt bên dưới, mặt phải, gần chỗ buộc, bên trên băng chéo của áo ê-phốt. **21** Người ta lấy một dải vải đỏ tía mà buộc các vòng của túi đeo trước ngực vào các vòng của áo ê-phốt, để túi nằm trên băng chéo của áo ê-phốt : như thế, túi không xô dịch được trên áo ê-phốt, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**22** Người ta làm áo khoác toàn bằng sợi đỏ tía : đó là công trình của thợ dệt. **23** Cổ áo khoét ở giữa giống như cổ áo giáp : đường viền chung quanh cổ áo không sao rách được. **24** Người ta làm ở gấu dưới của áo khoác những quả lựu bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thắm và sợi gai mịn xe. **25** Người ta làm những lục lạc bằng vàng ròng, rồi xếp những lục lạc đó xen kẽ với những quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác, xen kẽ với những quả lựu : **26** một lục lạc rồi một quả lựu, một lục lạc rồi một quả lựu, vòng quanh gấu dưới áo khoác, để cử hành nghi lễ, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**27** Người ta làm những áo dài bằng sợi gai mịn cho ông A-ha-ron và các con ông : đó là công trình của thợ dệt ; **28** người ta cũng làm mũ tế bằng sợi gai mịn, khăn chít bằng sợi gai mịn để trang sức, quần bằng sợi gai, sợi gai mịn xe, **29** đai lưng bằng sợi gai mịn xe, bằng chỉ đỏ tía, chỉ điều, chỉ đỏ thắm : đó là công trình của thợ thêu, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**30** Người ta làm huy hiệu bằng vàng ròng, là dấu thánh hiến, và ghi trên đó những chữ sau đây theo kiểu khắc dấu ấn : "Thánh hiến cho ĐỨC CHÚA." **31** Người ta đính nó trên một dây bằng chỉ đỏ tía buộc vào phía trên mũ tế, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**32** Như thế, mọi công việc dựng Nhà Tạm, dựng Lều Hội Ngộ đều hoàn thành. Con cái Ít-ra-en làm mọi sự đúng y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**33** Họ đem lại cho ông Mô-sê Nhà Tạm, gồm : Lều và mọi đồ phụ tùng, móc, ván, thanh ngang, cột và đế ; **34** bạt bằng da cừu nhuộm đỏ và bạt bằng da cá heo, bức trướng dùng làm màn che ; **35** Hòm Bia Chứng Ước, đòn khiêng và nắp xá tội ; **36** bàn và mọi đồ dùng, bánh tiến ; **37** trụ đèn bằng vàng ròng và các thứ đèn đặt trên đó, mọi đồ dùng và dầu thắp đèn ; **38** bàn thờ bằng vàng, dầu tấn phong, hương thơm, màn che cửa Lều ; **39** bàn thờ bằng đồng và vĩ bằng đồng, đòn khiêng và mọi đồ dùng, vạc và đế ; **40** màn cửa khuôn viên, cột, đế và tấm màn che cửa khuôn viên, dây thừng và cọc, cũng như mọi đồ dùng để phục vụ Nhà Tạm, cần cho Lều Hội Ngộ ; **41** phẩm phục để hành lễ trong nơi thánh, lễ phục dành cho tư tế A-ha-ron và y phục các con ông mặc để thi hành chức tư tế. **42** Con cái Ít-ra-en thực hiện tất cả công trình đó hoàn toàn đúng y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

**43** Ông Mô-sê nhìn xem mọi công việc đó : họ thực hiện đúng y như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông Mô-sê chúc phúc cho họ.

**40 1** ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : **2** "Vào ngày mồng một tháng giêng, người sẽ dựng Nhà Tạm, dựng Lều Hội Ngộ. **3** Người sẽ đặt vào đó Hòm Bia Chứng Ước và lấy bức trướng mà che Hòm Bia ấy. **4** Người sẽ đem bàn tới và bày trên đó những gì cần phải bày ra. Người sẽ đem trụ đèn tới và đặt đèn lên đó. **5** Người sẽ đặt hương án bằng vàng trước Hòm Bia Chứng Ước, và treo màn che cửa Nhà Tạm. **6** Người sẽ đặt bàn thờ dâng lễ toàn thiêu trước cửa Nhà Tạm, trước cửa Lều Hội Ngộ. **7** Người sẽ đặt cái vạc ở giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ, và đổ nước vào đó. **8** Người sẽ làm khuôn viên chung quanh và treo màn che cửa khuôn viên. **9** Người sẽ lấy dầu tấn phong xứ Nhà Tạm và tất cả những gì trong đó ; người sẽ thánh hiến Nhà Tạm và mọi đồ vật

trong đó ; như thế, Nhà Tạm sẽ là vật thánh. **10** Người sẽ xúc dầu bàn thờ dâng lễ toàn thiêu và mọi đồ dùng ; người sẽ thánh hiến bàn thờ, và bàn thờ sẽ là vật rất thánh. **11** Người sẽ xúc dầu cái vạc và đế, người sẽ thánh hiến cái vạc đó. **12** Người sẽ dẫn A-ha-ron và các con ông đến gần cửa Lều Hội Ngộ và lấy nước tẩy rửa họ. **13** Người sẽ lấy phẩm phục mặc cho A-ha-ron, xúc dầu thánh hiến để ông ấy thi hành chức tư tế phục vụ Ta. **14** Người sẽ dẫn các con ông lại gần và cho họ mặc áo dài. **15** Người đã xúc dầu họ như đã xúc dầu cha họ, để họ thi hành chức tư tế phục vụ Ta. Người sẽ làm như thế, để nhờ việc xúc dầu, họ trở nên tư tế vĩnh viễn, đời nọ đến đời kia.

**16** Ông Mô-sê làm mọi sự đúng y như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông. **17** Ngày mồng một tháng giêng năm thứ hai, Nhà Tạm được dựng lên. **18** Ông Mô-sê cho dựng Nhà Tạm. Ông cho đặt đế, ghép ván, đặt thanh ngang và dựng cột. **19** Ông cho căng lều trên Nhà Tạm, lấy bạt che phía trên lều, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **20** Ông lấy Chứng Ước đặt vào Hòm Bia, xô đòn vào Hòm Bia, đặt nắp xá tội lên trên đó. **21** Ông rước Hòm Bia vào trong Nhà Tạm và treo bức trướng để che khuất Hòm Bia Chứng Ước, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **22** Ông cho đặt chiếc bàn trong Lều Hội Ngộ, bên cạnh Nhà Tạm, phía bắc, bên ngoài bức trướng, **23** rồi cho bày một hàng bánh trên đó, trước nhan ĐỨC CHÚA, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **24** Ông cho đặt trụ đèn trong Lều Hội Ngộ, đối diện với bàn, bên cạnh Nhà tạm, phía nam, **25** rồi cho đặt đèn lên đó, trước nhan ĐỨC CHÚA, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **26** Ông cho đặt bàn thờ bằng vàng trong Lều Hội Ngộ, phía trước bức trướng, **27** rồi cho đốt hương thơm trên đó, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **28** Ông cho treo màn che cửa Nhà Tạm. **29** Bàn thờ dâng lễ toàn thiêu, ông cho đặt ở cửa Nhà Tạm, ở cửa lều Hội Ngộ, rồi ông dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm trên đó, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **30** Ông cho đặt cái vạc ở giữa Lều Hội Ngộ và bàn thờ, rồi đổ nước vào đó, để dùng vào việc tẩy rửa. **31** Ông A-ha-ron và các con ông lấy nước ấy mà rửa tay chân. **32** Mỗi khi họ vào Lều Hội



Ngộ và tới gần bàn thờ, thì họ tẩy rửa, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **33** Ông cho làm khuôn viên chung quanh Nhà Tạm và bàn thờ, rồi cho treo màn che cửa khuôn viên. Như thế, ông Mô-sê đã hoàn thành công việc.

**34** Đám mây che phủ Lều Hội Ngộ, và vinh quang ĐỨC CHÚA đầy tràn Nhà Tạm. **35** Ông Mô-sê không thể vào Lều Hội Ngộ vì đám mây đậu trên đó, và vinh quang ĐỨC CHÚA đầy tràn Nhà Tạm.

**36** Ở mỗi chặng đường của họ, khi nào đám mây bay lên khỏi Nhà Tạm, thì con cái Ít-ra-en nhổ trại. **37** Nếu mây không bay lên, thì họ không nhổ trại cho đến ngày mây lại bay lên. **38** Quả vậy, đám mây của ĐỨC CHÚA đậu trên Nhà Tạm ban ngày, còn ban đêm thì có lửa trong mây, trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en, ở mỗi chặng đường họ đi.